

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ  
TÒA THÁNH TÂY NINH

---

# THIÊN NHÃN THẦY

NỮ SOẠN GIẢ  
NGUYÊN THỦY

NĂM MẬU TÝ  
2008

---

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của **ĐAOCODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ TÙNG THIÊN – TỪ BẠCH HẠC, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE ĐAOCODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 22/01/2013

Tâm Nguyên

---

# THIÊN NHÃN THẦY

NỮ SOẠN GIẢ: NGUYỄN THỦY

Mậu Tý – 2008

---

---

# Mục Lục

<b>LỜI NÓI ĐẦU</b> .....	<b>11</b>
<b>CHƯƠNG I:</b>	
<b>KHÁI NIỆM TỔNG QUÁT</b> .....	<b>13</b>
1- Thiên Nhân vẽ lên Quả Càn Khôn:.....	16
2- Quả CÀN KHÔN qua các giai đoạn thay đổi: .....	19
3- Lễ an vị quả Càn Khôn: .....	23
4- Câu chuyện quanh Quả Càn Khôn: .....	25
5- LUẬN ĐẠO:.....	28
<b>CHƯƠNG II</b> .....	<b>35</b>
A- THIÊN NHÂN 天眼.....	35
B- Tìm Hiểu THIÊN NHÂN THẤY Là Tìm Hiểu Về BÁT QUÁI .....	41
1- Bát Quái là gì? .....	41
2- Đức Chí-Tôn mở Đạo Cao Đài để cứu nhân loại: 50	
3- Nguyên-nhân Đạo Cao-Đài thờ “Thánh Tượng Thiên-Nhân”.....	52
4- Huyền-diệu là được thấy hiện Thiên Nhân:.....	53
5- Ý nghĩa thờ Thiên Nhân .....	55
C- Phần Luận Đạo.....	74
1- Thiên Nhân: thần Thiên lương của nhơn loại.....	74
2- Chơn Pháp của Đức Chí Tôn.....	81
3- Chữ NHÂN 眼 Trong THIÊN NHÂN.....	91
4- Dâng Tam Bửu lên Đức Chí-Tôn:.....	97
5- Vương Đạo là gì? .....	98
6- Khi cúng Tứ thời: .....	103
7- Luận về triết:.....	105

---

**CHƯƠNG III:**

**Năm dạng thức thờ Thiên Nhân nơi Đền Thánh ..... 107**

- 1- Thiên Nhân Nơi Phi Tường Đài: Trấn Thần Trước Nhất ..... 111
- 2- Quả Càn Khôn Thờ Nơi Bát Quái Đài: ..... 123
- 3- Các Thiên Nhân chung quanh Đền: ..... 126
  - 1- Giới thiệu hình ảnh: ..... 127
  - 2- Ý nghĩa của Sen và các con số: ..... 128
- 4- Thiên Nhân đặt bên trong Thông Thiên Đài ..... 136
  - I- Cơ-Quan Quán-Trị Càn-Khôn Vũ-Trụ ..... 140
  - II- Cơ Sanh Biến Vạn-Linh ..... 144
- Thờ Thánh Tượng Thầy tại tư gia ..... 146

**PHỤ CHƯƠNG ..... 153**

- A- Ý-nghĩa Chữ Đạo 道 12 nét ..... 153
- B- Thiên Nhân trên áo Mão Chức sắc là nghĩa gì? ..... 154
- C- BA SỐ NGŨ: THIÊN - NHÂN - ĐỊA ..... 155
  - 1- VỀ THIÊN: Tượng Ngũ Khí ..... 155
  - 2- VỀ NHÂN: Tượng ngũ Tạng ..... 156
  - 3- VỀ ĐỊA: Tượng Ngũ Hành ..... 156



**TÒA THÁNH TÂY NINH**

---





Tây Ninh Thành lập, mùa Hội-Mến.  
Mùa Thu năm Mậu-Tỵ!

(dl: 30-10-2008)

Nữ soạn giả: Nguyễn-Thủy



---

## LỜI NÓI ĐẦU

### ĐẠO CAO ĐÀI – Thầy dạy THỜ THIÊN NHÃN

Đức Hộ-Pháp có lời rằng: “Hễ có kiến thì có thức, kiến thức là căn bốn của trí thức tinh thần. Muốn kiến thì nhờ Nhãn, muốn thức thì nhờ Trí. Ấy vậy, trong tâm (gọi là linh tâm hay chơn linh) là Thiên Nhãn của trí thức loài người. Vì cơ mà Đại Từ Phụ dạy THỜ THIÊN NHÃN.

Thiên Nhãn là bình trạng của lương tâm toàn thể làm nền móng cho Cao Đài, nghĩa là Đền thờ cao trọng hay là Đức tin lớn của Chí Tôn tại thế này, y như hai câu thi của Đức Chuông Đạo Nguyệt Tâm (Victor-Hugo):

*L'oeil mystique seul verra la religion nouvelle,*

*La grande foi gîte dans la conscience universelle.*

Dịch nghĩa:

*Có Thiên Nhãn mới tường Chánh giáo,*

*Tín Cao Đài do Đạo lương tâm.*

Thờ Thiên Nhãn là thờ tánh mạng mình và Chí Tôn, nghĩa là thờ lương-tâm của toàn thiên hạ (Le culte de la conscience)....

“Trong cửa Đạo đặt ra điều chi đều là hữu ích tất cả, mượn Thể pháp tượng trưng mới đoạt Bí-pháp.

Huyền vi mầu nhiệm của Đạo có Bí-pháp cũng như Đời có Luật pháp.”

Xin trân trọng gởi đến quý đồng Đạo bốn phương đề tài “THIÊN NHÃN THẤY” để làm quà tinh thần. Đây là tập tài liệu được gộp nhật từ các bài viết của các bậc

tiền bối và tiền hiền trong cửa Đạo. Vì tinh thần tìm hiểu chung để rộng việc phổ biến trong cửa Đạo. Xin miễn chấp.

Nữ Soạn-giả NGUYỄN THUYẾT

---

## CHƯƠNG I

# KHÁI NIỆM TỔNG QUÁT

### Khái niệm tổng quát về Quả Càn Khôn

- 1– Thiên Nhân vẽ lên Quả Càn Khôn
- 2– Quả Càn Khôn qua các giai đoạn thay đổi
- 3– Lễ an vị Quả Càn Khôn
- 4– Câu chuyện quanh quả Càn Khôn
- 5– *Luận Đạo*

Nền Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ mà Đức Thượng Đế đến khai sáng nơi nước Việt-Nam này, điều đặc biệt là Đức Thượng-Đế không mượn xác phàm của người Việt Nam để lập nên Đại-Đạo, khác biệt với các Tôn giáo trước kia là:

- Đạo Phật xuất từ Ấn, mượn hình thể Sĩ-Đạt-Ta,
- Đạo Thánh Đa-Tô mượn hình thể Chúa Jésus,
- Nay, Đức Chí-Tôn chỉ dùng THIÊN NHÃN THẦY (Con Mắt) đặt trên Quả Càn Khôn làm biểu tượng thờ Đấng Thượng Đế – Chúa tể Càn Khôn vũ trụ này. Mục đích của Đạo Cao Đài là đi đến Đại-Đồng.

## QUẢ CÀN KHÔN

**E: The heavenly globe**

**F: Le globe céleste**

(*Quả* hay là trái, *Càn Khôn* là hai quẻ trong Bát Quái: CÀN ☰ là trời, KHÔN ☷ là đất). Quả Càn Khôn còn gọi là Trái Càn Khôn, là biểu tượng một quả cầu tròn tượng trưng vũ trụ để thờ Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế, chính Ngài đã đến ban cho một mối Đạo nhà, danh gọi là Đại

Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, là nền Đạo phát xuất từ Việt Nam.

Quả Càn Khôn tượng trưng Càn Khôn Vũ-Trụ của Đức Chí Tôn, gồm 3072 ngôi sao. Ngôi sao Bắc Đẩu ở tại Trung Tâm của Càn Khôn Vũ-Trụ này là nơi Đức Chí Tôn ngự. Thế nên, Đức Chí Tôn bảo về “*Thiên Nhân*” trên ngôi sao Bắc Đẩu là vậy.

Sao Bắc đẩu là gì?

**BẮC ĐẤU** 北 斗

**E: The polar star**

**F: L'étoile polaire**

Bắc Đẩu, có hai nghĩa chánh:

1- Là Ông Tiên coi bộ sổ tử (sổ người chết) của con người ở trần gian (còn gọi là Nam Tào – Bắc Đẩu).

2- Là Sao Bắc Đẩu (Étoile polaire) là vì sao lớn ở thẳng về miền Bắc cực. Kế bên sao Bắc Đẩu có hai chòm sao (mỗi chòm 7 cái) gọi là hai bánh lái (Grande Ourse et Petite Ourse). Hai chòm sao này hình như châu sao Bắc Đẩu, cho nên trong Luận Ngữ có câu: “*Vi chánh dĩ đức thì như Bắc Đẩu cư kỳ sở nhi chúng Tinh cung chi*” (Lấy đức làm chánh, tỷ như sao Bắc Đẩu ở một nơi mà các vì sao khác đều châu về). Bắc Đẩu là ngôi sao sáng ở hướng Bắc, nằm đứng trên trục quay của Địa cầu, nên còn được gọi là sao Bắc-Cực. Sao Bắc Đẩu là một Định tinh, các ngôi sao khác thì chuyển động quanh sao Bắc Đẩu, cho nên sao Bắc Đẩu là trung tâm của Càn Khôn Vũ-trụ. Do đó, Đức Chí Tôn bảo về “*Thiên Nhân*” ngay trên ngôi sao Bắc Đẩu là lý do ấy. Sao Bắc Đẩu nằm trong chòm sao Thất Tinh, gồm 7 ngôi sao, mà Thiên-văn-học gọi là Tiểu Hùng

---

Tinh. Chùm sao Thất Tinh có hình cái bánh lái tàu, sao Bắc Đẩu là ngôi sao ở đầu cán bánh lái.

Sao Bắc Đẩu là một ngôi sao nằm ngay hướng Bắc của trục Địa cầu. Bắc Đẩu là một Định tinh, dùng để định chính xác hướng Bắc của Địa cầu này. Vốn là ngôi của Thượng Đế khi Ngài ngự cõi phàm trần. Cũng vì thế mà hướng Bắc rất quý trọng, bao nhiêu điển quang linh-diệu đều do từ hướng ấy phát ra. Nhà tu sĩ mỗi lần ngủ đều day đầu về hướng Bắc đặng tiếp linh điển. Bực thường nhơn lạy Trời cũng day về hướng Bắc. Bấy tôi trông vua đều day mặt về hướng ấy, là “*Bắc diện*” vì vua là Thiên Tử.

Muốn tìm sao Bắc Đẩu thì phải tìm hai chùm sao Bánh lái (vì nó giống như cái bánh lái thuyền). Chùm sao bánh lái lớn gọi là Đại Hùng Tinh, chùm sao bánh lái nhỏ là Tiểu Hùng Tinh. Ngôi Bắc Đẩu tại cái đầu của chùm sao bánh lái nhỏ. Ở Miền Nam Việt-Nam khó nhìn thấy sao Bắc Đẩu hơn miền Bắc Việt-Nam, vì ngôi sao Bắc Đẩu nằm gần sát chơn trời, nên thường bị cây cối che khuất. Vị trí của ngôi sao Bắc Đẩu ở chừng 10 độ so với đường nằm ngang. Sao Bắc Đẩu để định hướng Bắc: Trước hết chúng ta phải tìm chùm sao Đại Hùng tinh (Chùm sao Gấu lớn: Grande Ourse) gồm 7 ngôi sao khá sáng xếp theo hình bánh lái, dễ nhìn thấy trên bầu Trời về đêm, hoặc tìm chùm sao Thiên Hậu gồm 5 ngôi sao xếp đặt theo hình chữ **M** rồi mới tìm chùm sao Tiểu Hùng tinh là Chùm sao Gấu nhỏ (Petite Ourse). Chùm sao Gấu nhỏ có 7 ngôi sao, nên được gọi là Thất Tinh, sao Bắc Đẩu nằm trên đầu cán của chùm Thất Tinh này.

Trên Quả Càn Khôn thờ nơi Bát Quái Đài của Đền Thánh Toà Thánh Tây Ninh, Đức Chí Tôn bảo vẽ Thiên

Nhân ngay phía trên sao Bắc Đẩu.

### 1- THIÊN NHÂN VẼ LÊN QUẢ CÀN KHÔN:

Ngày 12-8-Bính Dần (dl: 17-09-1926) tức là trước ngày Đại Lễ Khai Đạo 15-10-Bính Dần (dl: 19-11-1926) một khoảng thời gian gần hai tháng, Đức Chí Tôn giảng cơ dạy Ngài Phối Sư Thái-Bính-Thanh làm một Quả Càn Khôn để thờ Đức Chí Tôn nơi Bát Quái Đài, lời dạy rằng:

*“Bính! Thấy giao cho con lo một Trái Càn Khôn, con hiểu nghĩa gì không? Cười. Một trái như trái đất tròn quay, hiểu không? Bể kính tâm ba thước ba tấc (3m30) nghe con! Lớn quá, mà phải vậy mới đặng, vì là cơ mẫu nhiệm Tạo Hóa trong ấy, mà sơn màu xanh da trời, cung Bắc Đẩu và Tinh tú vẽ lên Càn Khôn ấy. Thấy kể Tam thập lục Thiên, Tứ Đại Bộ Châu ở không không trên không khí, tức là không phải Tinh tú, còn lại Thất Thập nhị Địa và Tam Thiên Thế giới thì đều là Tinh tú. Tính lại 3072 ngôi sao. Con phải biểu vẽ lên đó cho đủ. Con giở sách Thiên văn Tây ra coi mà bắt chước. Tại ngôi Bắc Đẩu, con phải vẽ hai cái bánh lái cho đủ và sao Bắc Đẩu cho rõ ràng. Trên vì sao Bắc Đẩu, vẽ **Con Mắt Thấy**, hiểu chăng?... Đáng lẽ trái ấy phải bằng chai đức, trong một ngọn đèn cho nó thường sáng. Ấy là lời cầu nguyện rất quý báu cho cả nhơn loại Càn Khôn Thế giới đó, nhưng mà làm chẳng kịp thì con tùy tiện, làm thế nào cho kịp Đại hội, nghe à!” (TNHT. I. 45)*

Bài Thánh Ngôn này có trong ĐS. II./232, chỗ nhiều chấm gằn cuối bài là đoạn Thánh Ngôn sau, xin bổ sung:

*“Thơ! Nghe dạy: Thấy giao trọn quyền cho con lo liệu. Con phải nhớ, khi Bính đem Trái Càn Khôn ấy về, con làm một cái cốt xây, để Trái ấy lên Đại điện, nhớ dạy Con Mắt*



ra ngoài, rồi con lại lên tượng Phật Thích Ca, Lão Tử và Khổng Tử, mà đặt dựa dưới, kể ba vị ấy thì là: Quan Thế Âm, Thái Bạch, Quan Thánh Đế; kể nữa, ngay dưới Lý Thái Bạch thì là Jésus de Nazareth, kể Jésus thì là Khương Thượng Tử Nha, còn chư Phật, chư Tiên, Thánh, Thần, đã lên cốt thì để dài theo dưới, hiểu không con?”

Lời dạy trên chỉ có thờ hình tượng các Đấng tại Từ Lâm-Tự trong buổi đầu. Ngay sau khi dời về “Chùa Mới” tức là Đền Thánh bây giờ thì chỉ thờ một thời gian, sau khi bị đập phá thì những tượng này được sửa lại và thờ riêng một chỗ gọi là “Cục Lạc cảnh”. Riêng nơi tư gia thì như sanh thờ “Thánh Tượng Ngũ Chi” tuy có vài sự thay đổi hình thức khác do Hội-Thánh dạy truyền..

Xem như thế, Quả Càn Khôn nầy chính là một Thiên cầu tượng trưng cho Càn Khôn Vũ Trụ hữu hình của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, lại được đặt trên Bát Quái Đài để thờ, nên biểu thị rõ rệt Triết lý về Vũ trụ quan của Đạo Cao Đài.

Càn Khôn Vũ Trụ của Đức Chí Tôn gồm có hai phần: Phần hữu hình và Phần vô hình.

**Phần hữu hình:** là phần nhìn thấy được bằng mắt:

– *Tam Thiên Thế giới*, tức là 3000 quả tinh cầu nhìn thấy như những ngôi sao trên bầu Trời, được vẽ tượng trưng bằng 3000 ngôi sao trên Quả Càn Khôn.

– *Thất Thập Nhị Địa*, tức là 72 quả Địa cầu, cũng được nhìn thấy như những vì sao trên bầu Trời, nên cũng được vẽ tượng trưng bằng 72 ngôi sao trên Quả Càn Khôn. Tổng cộng tất cả là 3072 ngôi sao, phải vẽ cho đủ số trên Quả Càn Khôn ấy. Trong số 3072 ngôi sao nầy có

chòm sao Bắc Đẩu với Đại Hùng Tinh (Chòm sao Gấu lớn) và Tiểu Hùng Tinh (Chòm sao Gấu nhỏ), mỗi chòm có 7 ngôi sao (Thất Tinh), có hình giống như cái bánh lái thuyền, nên cũng gọi là Chòm sao Bánh lái. Đức Chí Tôn bảo vẽ “*Con Mắt Thấy*” ngay trên ngôi sao Bắc Đẩu, tức nhiên Đức Chí Tôn ngự tại sao Bắc Đẩu, nên sao Bắc Đẩu chính là Trung tâm của Càn khôn Vũ trụ của Đức Chí Tôn. Các vì sao khác đều chuyển động chung quanh ngôi sao Bắc Đẩu, giống như Địa cầu của chúng ta, tuy chuyển động chung quanh Mặt Trời, nhưng trục tự quay của Địa cầu luôn luôn hướng về ngôi sao Bắc Đẩu. Như vậy, Càn Khôn Vũ Trụ của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế gồm 3072 ngôi sao chỉ là một phần tử nhỏ trong một khoảng không gian bao la vô cùng tận, có đến hàng tỷ ngôi sao mà các nhà Thiên văn học hiện nay đã khám phá và nhìn thấy được trên bầu Trời.

– Ngọn đèn đặt tại Tâm của Quả Càn Khôn tượng trưng ngôi Thái Cực, mượn làm Thái cực đặng.

\* **Phần vô hình:** Ngoài phần Vũ trụ hữu hình mà mắt phàm nhìn thấy được, Càn Khôn Vũ Trụ của Đức Chí Tôn còn có phần Vô hình mà mắt phàm không thấy được, chỉ có Huệ Nhãn thì mới có thể thấy. Theo bài Thánh giáo của Đức Chí Tôn nêu trên và những bài Thánh giáo khác ta biết được phần Càn Khôn Vũ trụ vô hình gồm:

– Tam Thập Lục Thiên: 36 tầng Trời.

– Thập Nhị Thiên: 12 tầng Trời nối tiếp ở bên dưới Tam thập lục Thiên, chia ra:

+ Phần trên 3 tầng là: Hồn Nguơn Thiên, Hội Nguơn Thiên, Hư Vô Thiên.

+ Phần kế dưới là 9 từng gọi là Cửu Trùng Thiên.

\* **Phần Thực hiện:** Đàng lý Quả Càn Khôn này phải được làm bằng thủy tinh trong suốt, nhưng vì thời gian quá ngắn nên không thể thực hiện được, mà cũng quá lớn, đường kính 3 thước 3 tấc. Ngài Phối Sư Thái Bính Thanh phải làm Quả Càn Khôn bằng nan tre, bọc vải và sơn màu xanh da Trời, trên đó vẽ các ngôi sao đúng số như Đức Chí Tôn đã dạy, làm gấp rút cho kịp ngày 15-10-Bính Dần (dl: 19-11-1926) chuẩn bị tổ chức Lễ Khai Đạo tại Thánh Thất tạm đặt tại Chùa Gò-Kén Tây-Ninh. Chỉ có Tòa-Thánh Tây-Ninh mới được làm Quả Càn Khôn để thờ nơi Bát Quái Đài, còn tại các Thánh Thất địa phương chỉ được đắp Thiên Nhãn lớn để thờ mà thôi. Như vậy, Quả Càn Khôn thờ nơi Bát-Quái-Đài Tòa-Thánh là hình ảnh của Càn Khôn Vũ trụ, của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, nó có dạng hình như một quả cầu tròn, trong đó có 3072 ngôi sao, mà tâm điểm là Thái Cực. Quả Địa Cầu của nhơn loại chúng ta đang ở là Địa cầu số 68 trong số Thất thập nhị Địa (72 Địa cầu), nên được tượng trưng bằng những ngôi sao trên Quả Càn Khôn này.

## 2- QUẢ CÀN KHÔN QUA CÁC GIAI ĐOẠN THAY ĐỔI:

- Quả Càn Khôn đầu tiên do Ngài Phối Sư Thái Bính Thanh làm ra theo sự chỉ dạy của Đức Chí Tôn vào ngày 12-8-Bính Dần (dl: 17-9-1926). Quả Càn Khôn này làm bằng nan tre bọc vải, sơn màu xanh da trời.

- Khi trả chùa Gò Kén cho Hòa Thượng Như Nhãn, Hội Thánh cất Tòa Thánh tạm nơi đất mới mua ở làng Long Thành, Quả Càn Khôn này được rước về Đền Thánh gọi là “*Chùa mới*” để thờ nơi Bát Quái Đài. Đó là vào đầu

năm Đinh Mão (1927).

Khi được di dời Đức Lý dạy:

*“Bính Thanh! Hình Phật Thích Ca trước Hiệp Thiên Đài đó, phải làm thế nào cho đừng hư gãy, vì Chí Tôn đã trấn Thần chính nơi tay Người nghe. Quả Càn Khôn cũng vậy, khi tháo ra rồi ráp lại y như vậy; khi tháo ra phải cầu Lão đưa Thần một đôi, rồi mới đặt tay người vào, nghe à! Dẫn đến Thánh Thất mới, phải cầu Chí-Tôn trấn Thần lại nữa”.*

**Quả Càn Khôn bị cháy vào năm Thân (1932):**

Đầu Xuân Nhâm-Thân (1932), tối mùng 8 tháng giêng, chuẩn bị đến giờ Tý cúng Đại lễ Đức Chí Tôn, làm **Quả Càn Khôn bị bắt lửa cháy**, nhưng Quả Càn Khôn đã bị cháy hết hơn hai phần, còn một phần bên phía Thiên Nhân thì không cháy, nên Thiên-Nhân vẫn còn nguyên. Được biết Thiên Nhân này do Đức Chí Tôn nhập Thần vào Đức Cao Thượng Phẩm mà vẽ nên.

Đức Hộ Pháp nói với Đức Quyền Giáo Tông: Thiên Nhân còn tức là Đạo còn, là “*Trời còn*” nhưng đời phải bị nhiều tai biến nguy hiểm “*đất lở tang thương biến*”.

Nhắc lại đầu xuân ngày 9 tháng Giêng năm Nhâm Thân (1932) sắp Đại Lễ Đức Chí Tôn nên vào buổi chiều tối ngày 8 có đốt bên trong lòng Quả Càn Khôn một ngọn đèn manchon cho có ánh sáng. Do hai vị chăm sóc là Hồ Văn Lâu và Nguyễn Văn Biện. Lối 9 giờ đèn phụt dầu phát cháy Quả Càn Khôn. Nhờ ông Văn-Thắng-Trà (sau này là Lễ sanh Phái Thượng) dập tắt được ngọn lửa. Quả Càn Khôn bị cháy chỉ còn 1/3 phía Thiên Nhân thôi.

Đến sáng ra thì Anh Cả Quyền-Giáo-Tông mới qua hỏi Đức Hộ Pháp:

- Quả Càn Khôn bị cháy Hộ Pháp nghi sao?

- Đức Hộ Pháp nói: Quả Càn Khôn bị cháy mà **Thiên Nhân còn, tức là Đạo còn, nhưng đời phải tận.**

Sau vụ cháy Quả Càn Khôn rồi thì Đức Chí Tôn có giảng cơ cho một bài thơ sau.

THI

*Chẳng phải Tây Ninh chịu nạn nghèo,  
Cuộc đời luân chuyển thế cheo leo.  
Trời còn đất lở tang thương biển,  
Ruộng rẫy phố phường lộ mốc meo.  
Sắc tướng âm thanh tua giảm bớt,  
Mỏ đường công quả chúng làm theo.  
Văn chương đâu rõ thông cùng lý,  
Tận thế hưng vong đã thấy vèo.*

Trong thời gian Hội Thánh xây cất Tòa Thánh bằng vật liệu kiên cố; Tòa-Thánh tạm bằng cây ván thuở trước phải dỡ ra, Quả Càn Khôn được Hội Thánh dời đến thờ tạm tại Báo Ân Từ.

- **Năm Tân-Tỵ (1941)**, nhà cầm quyền Pháp vào Tòa Thánh bắt Đức Hộ Pháp ngày 28-6-1941. Nội-Ô bị quân đội Pháp chiếm đóng, Báo Ân Từ bị chúng dùng làm Câu Lạc Bộ, **Quả Càn Khôn bị lính Pháp đập phá**, lấy Thiên Nhân liệng ra ngoài sân. Người Đạo nhìn thấy cảnh ấy rất đau lòng và phẫn uất, chờ khi bọn chúng không để ý, liền lượm Thiên Nhân đem cất kín dành sau này làm lại Quả Càn Khôn khác.

- **Khi Đại Chiến thế giới bùng nổ**, quân đội Pháp ở Việt Nam bị Nhật bốn đảo chánh đầu hàng, lính Pháp

chiếm đóng tại Toà Thánh Tây Ninh đã rút lui, Hội Thánh phục hồi, bốn đạo qui tụ về, lo sửa chữa những chỗ hư hỏng và nhứt là lo làm Quả Càn Khôn mới, để tái lập sự thờ phượng. Khi ấy Hội Thánh vẫn lấy Thiên Nhân cũ gắn lên Quả Càn Khôn mới, vì nhận thấy đã hai lần, Quả Càn Khôn hư nhưng Thiên Nhân vẫn không hư. Đó là sự mâu nhiệm mà Chí Tôn đã đặt vào Thiên Nhân, tất cả mọi người đều phải nhìn nhận như thế. Quả Càn Khôn mới được làm xong và đặt vào vị trí cũ nơi Báo Ân Từ. Sự thờ phượng Đức Chí Tôn nơi đây được tái lập như trước.

– Ngày 4-8-Bính Tuất (dl: 30-8-1946), chánh quyền Pháp đưa Đức Hộ Pháp trở về Toà Thánh Tây Ninh. Sau lễ đón tiếp của Hội Thánh, Đức Hộ Pháp tái thủ quyền hành, tái lập các cơ quan của Đạo, đồng thời lo xây dựng, sửa chữa, trang trí Tòa-Thánh, làm gấp rút ngày đêm để hoàn thành trước Tết năm Đinh Hợi (1947). Nhờ sự nỗ lực của tất cả nhân viên công quả và của Hội Thánh, Đền Thánh được hoàn thành đúng sự dự định.

– Ngày mùng 8 tháng Giêng năm Đinh-Hợi (dl: 29-01-1947) Đức Hộ Pháp làm Lễ rước Quả Càn Khôn từ Báo-Ân-Từ đến thờ nơi Bát Quái Đài của Đền Thánh mới xây, chuẩn bị đến giờ Tý ngày mùng 9-giêng-Đinh Hợi là khởi Đại Lễ cúng Đức Chí-Tôn.

Quả Càn Khôn nẩy dần dần theo thời gian cũng hư hỏng, Hội Thánh phải lo làm một Quả Càn Khôn khác để thay thế. Một sự linh thiêng ngoài sức tưởng tượng của mọi người – cũng là sự thanh lọc của Thượng đế. Sau khi đặt Quả Càn Khôn cũ xuống, cả thế giới và trong Đạo đều chấn động. Trong Đạo xảy ra nhiều rối rắm, gây bất hòa giữa người Đạo với nhau. Đến nỗi, Đức Lý giảng cơ quở

trách và ngưng việc cầu phong, cầu thăng. Ngoài đời có nhiều thay đổi, như cuộc đảo chánh của Hội Đồng tướng lĩnh Việt-Nam Cộng-Hòa, vụ mưu sát Tổng thống Mỹ Kennedy (1961). Nhà Vua Thái Lan gặp nhiều khó khăn và nhiều biến chuyển khác trên toàn thế giới.

– Ngày 15-12-**Quý Mão** (29-01-1964) Hội Thánh tổ chức Lễ Khánh Thành Quả Càn Khôn mới, Ngài Hiến Pháp có đọc một bài thuyết Đạo, nhắc lại sự tích Quả Càn Khôn, xin trích một đoạn (Hiến pháp HTĐ trang 11, 12).

*“Thế theo Thánh ý của Đức Chí Tôn, chư Chức sắc hiệp sức kiến tạo Quả Càn Khôn đầu tiên đặt lên một trụ cốt nơi Bát Quái Đài để cho toàn Đạo sùng bái và chiêm ngưỡng (thời điểm tại Từ Lâm Tự).. Về sau rủi ro, Quả Càn Khôn ấy phát hỏa (vận Bĩ) cháy tiêu hết, duy có Thiên Nhân thì còn nguyên Hội Thánh quyết định tạo một quả Càn Khôn khác và đồng ý đặt Thiên Nhân cũ lên Quả Càn Khôn. Vì sự linh thiêng ấy mà toàn đạo càng thêm tin tưởng và đến khi tu tạo lại Quả Càn Khôn khác, tất cả đều quyết định đặt Thiên Nhân cũ ấy lên Quả Càn Khôn mới.*

*Đến nay, Quả Càn Khôn sau cũng vì thời gian mà hư hoại. Hội Thánh quyết định kiến tạo một Quả Càn Khôn khác thay thế. Hội Thánh cũng đồng thanh biểu quyết dành lại Thiên Nhân cũ đặt lên Quả Càn Khôn mới ngày nay. Đó là do lòng tin ngưỡng cao cả của toàn Đạo, không ai có quyền phủ nhận.”...*

### 3- LỄ AN VỊ QUẢ CÀN KHÔN:

Ngày 06 tháng Giêng Đinh-Hợi (1947) lễ rước Quả Càn Khôn tạm thờ nơi Báo Ân Từ về Đền Thánh. Đức Hộ Pháp hành pháp trấn Thần An Vị. Khi đến Ngai Hộ

Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh, Đức Ngai thuyết minh: tiên tri ngày về của người đứng đầu chi Thế, rằng:

*“E sau này Hộ Pháp xuất ngoại, Thượng Sanh về ngự nơi đuôi (ngôi Thượng Sanh trên đuôi Thất đầu xà), thì thất tình lục dục tự do dấy động, cái loạn không phương kềm chế... Ngày Hộ Pháp trấn lại trên Ngai, mời êm tịnh Đạo Đồi, lập lại tháng Thuần, ngày Nghiêu, hưởng thuần phong mỹ tục”.*

### LỄ RƯỚC QUẢ CÀN KHÔN

Đức Hộ-Pháp nói: “Ngày nay đã dời Quả Càn Khôn về Đền Thánh, Đức Chí Tôn đã ngự nơi ngai của Ngài, chúng ta nên mừng cho nhơn loại được ảnh hưởng nơi Đền-Thánh này mà tiến hóa mãi lên. Đền Thánh kể từ đây không còn ai xem nó là vôի, cát, xi măng nữa, mà là một khối đức tin đã tượng nên hình vậy. Nhờ những bàn tay khéo léo của mấy em, mấy con, thợ hồ, thợ mộc đã chịu đói rách khổ cực hơn mười năm trường mới dày công đào tạo nên. Từ đây một sắc dân nào có đủ đức tin nơi Chí Tôn là Chúa Tể vạn loại thì dầu ở phương trời nào, họ sẽ hưởng về Đền Thánh mà cầu nguyện hàng ngày hàng giờ để mong hưởng phúc lành của Ngài. Đền Thánh làm xong, nền Đạo đã vững vàng, chúng ta sẽ dẹp lãn cái bạo tàn của đời để diu dắt nhơn loại đi vào con đường gãy dựng lại trật tự hòa bình cho cái năng lực Nhơn Nghĩa, chúng ta sẽ đem hạnh phúc lại cho thiên hạ trong buổi chuyển thế này. Chúng ta nên mừng vì nhơn loại sẽ nhờ khối đức tin của chúng ta mà hưởng ân huệ của Đấng Chí Tôn. Bản Đạo nhắc lại, Đức Chí Tôn đã hứa với con cái của Ngài những gì ngày nay chúng ta đã thấy, Ngài cho chúng ta theo lời hứa, Bản Đạo đứng tại tòa giảng đây chứng chắc như thế, bởi những công nghiệp phi thường



*tạo thành trong thời gian qua để làm bằng chứng. Vì quốc dân Việt Nam ta còn kém đức tin nơi Ngài, nên cơ quan cứu khổ để giải thoát cái ách nặng nề của chúng ta phải còn muôn màng đến ngày nay, mà trước mắt chúng ta còn thấy cái thảm trạng tương tàn tương sát rất đau đớn thương tâm, phải chi quốc dân ta thủ cầu nguyện đi, rồi coi Đức Chí Tôn sẽ cho chúng ta y như lời hứa không?”*

(THUYẾT ĐẠO Q1 / TR25)

#### 4- CÂU CHUYỆN QUANH QUẢ CÀN KHÔN:

Khoảng năm 1935, Đức Hộ Pháp bảo anh em Phạm Môn tháo ba căn nhà mà Ngài đã ra lệnh làm là: Dưỡng Lão, Sở Nữ công nghệ và Sở Phạm-Môn Trường Hòa, ba nhà ấy kích thước như nhau, đem về ráp ba căn ấy lại thành một dãy để thờ Chúc sắc là BÁO-ÂN-TỪ bây giờ. Đấy có phải giờ phút này “*Qui Tam*” không? Tức nhiên “*ba mà một*” là vậy.

Trước khi khởi công xây cất Đền Thánh, phải dời Quả Càn Khôn về thờ tạm tại Báo Ân Từ này; rồi mới phá dỡ cây, lá, tranh, của Đền Thánh cũ (có Quả Càn Khôn do ông Bính làm lần đầu tiên thờ nơi đây).

Vì sơ ý không tính trước, hay đã tính trước rồi mà quên phần này hay là do Thiên ý chẳng? Khi đem Quả Càn Khôn vào cửa Báo-Ân-Từ vô không lọt, vì bề ngang cửa nhỏ hơn Quả Càn Khôn (nếu biết là đã tháo cửa rồi). Túng thế đành ép dẹp lại méo như quả trứng mới vào được cửa.

Đứng trước cảnh này Đức Hộ Pháp khóc và nói:

– Rồi đây Phước Thiện sẽ khổ.

Kể đến Đức Hộ Pháp bị bắt đày sang Madagascar. Pháp chiếm lấy Tòa Thánh, lấy Báo Ân Từ làm nhà ăn tập thể, chúng đập phá Quả Càn Khôn rồi quăng ra ngoài. Sau khi Quả Càn Khôn thành từng mảnh vụn người ta thấy Thiên Nhân vẫn còn nguyên; còn cốt Tượng Tam Giáo, Tam Trấn, Ngũ Chi chúng đập phá ném ra sân; ông Thơ đem về Cục Lạc Cảnh sửa đắp lại thờ cho còn tới bây giờ.

**Thiên Nhân còn:** ông Thơ mượn người làm lại Quả Càn Khôn bằng thiếc.

Khi Đức Hộ Pháp hồi loan, Quả Càn Khôn do ông Thơ tạo được di vào thờ nơi Đền Thánh.

– **Biến loạn năm 1959-1960:** Thời kỳ của Đức Thượng Sanh và Bảo Thế, lúc này cũng là lần thay đổi lịch sử: Ông Phối sư Ngọc-Hoài-Thanh được Ngô Đình Diệm mua chuộc với một giá tiền rất đắt để hạ Quả Càn Khôn của ông Thơ xuống và dựng Quả Càn Khôn của ông Hoài lên (bên trong quả Càn Khôn của ông Hoài làm là Cây Thánh Giá). Dựng Quả Càn Khôn của ông Hoài có nghĩa là dựng Cây Thánh Giá lên; thay đổi Quả Càn Khôn là cái cớ để che mắt Tín-đồ, Chức-sắc cho khỏi sinh loạn. Ông Bảo Thế và ông Hoài cho mời ông thợ hàn ở cửa số 2 là ông Giáo Hữu Thượng-Tửu-Thanh đến Đền Thánh đục khoan hàn lại chân trụ để thượng cây Thánh Giá bên trong. Ấy là chủ mưu của Ngô Đình Diệm, nhưng việc ấy không thành. Khi hay tin đục khoan chân trụ, Bà Chánh Phối Sư Hương Nhiều (Bà Tám, bạn đời của Ngài Phạm Công Tắc) lên Đền-Thánh để quan sát. Lúc đó thợ đã khoan gần tới nơi mà Đức Hộ Pháp đã trấn ếm khi xưa. Bà biết nơi mà Đức Hộ-Pháp đã hành pháp trấn; Bà nói: Thiêng liêng mầu nhiệm, khiến như vậy, nó khoan

không tới, chỉ còn một chút xíu nữa là tới rồi. Bà sợ e khi khoan phải chạm đến nơi mà Đức Hộ Pháp đã trấn thì không biết nguy hại dường nào, mà điều gì xảy ra cho Đạo không lường trước được. Vì lúc Đức Hộ-Pháp trấn; Ngài có bảo ông thợ bạc người Phước Thiện quê ở Phú Mỹ làm một cây gươm bằng vàng. Ngài trấn đó: Đức Hộ Pháp kêu Chúc sắc từ phẩm Giáo-Hữu đổ lên đến dự chứng cuộc hành pháp trấn ếm chân trụ Quả Càn Khôn, cũng nơi đây sau khi trấn ếm xong, Ngài tuyên bố:

*“Sau này, nơi đây, nếu có hư hoại và mất đi, thì những người có mặt hôm nay phải chịu tội trước Thiêng liêng”.*

Lòng người đầu qua được Thiêng liêng; Trời đầu để cho thực hiện được. Kết quả:

Ngày 1-11-1963; Tổng thống Ngô Đình Diệm bị lật đổ và chết bi thảm trước họng súng đại bác, y như lời tuyên thệ hứa với Đức Hộ Pháp khi Đức Hộ Pháp đứng ngay tại bàn thờ có cờ Tổ Quốc. (Ngô Đình Diệm làm lễ tuyên thệ trước Bàn thờ Tổ quốc có Đức Ngài chứng).

Ông Hoài cũng chết trước, khi mưu đồ chưa làm được. Cây Thánh-Giá không được để trong Quả Càn Khôn, vì ông Hoài chết, mọi sự không theo đúng kế hoạch. Quả Càn Khôn không có cây Thánh Giá được dựng lên là Quả Càn Khôn thờ hiện nay đó vậy.

– *Quả Càn-Khôn đầu tiên* là do Ông Bính làm bằng giấy, vải cứng, những người Pháp họ xé nát tan thành, nhưng còn lại Thiên-Nhân.

– *Quả Càn-Khôn thứ hai*: Ông Thơ làm lại bằng thiếc và lấy Thiên-Nhân còn lại đắp vào.

– *Quả Càn-Khôn thứ ba*, Ông Hoài làm bằng chai

bên trong đặt cây Thánh Giá do Ngô-Đình-Diệm chủ xưởng nhưng sự việc không thành, là không có đặt cây Thánh-Giá. Bên trong là một ngọn đèn thường sáng Thờ cho tới ngày nay đó vậy. Âu cũng là Thiên-Cơ!

Bài Thi này do Đức Chưởng-Đạo Nguyệt-Tâm Chơn Nhơn đã cho Hộ-Pháp nhân chuyển Âu du vào ngày 27-5-1954 tức trước ngày thay đổi Quả CÀN-KHÔN của Ông Hoài được sự chỉ đạo của Ngô-Đình-Diệm:

*Khởi điểm vinh quang đã trở màu  
Giang-San Đất Việt giá là bao?  
Nền Nhân Câu-Tiến vừa chen bước,  
Cửa ải Phù Tan đã mở vào.  
Mong lịch duyệt, nay đà lịch duyệt  
Muốn thanh cao, đã dựng thanh cao,  
Tiên, Rồng đã gặp hồi phong-vũ,  
Thay đổi CÀN-KHÔN thử thế nào?*

### 5- LUẬN ĐẠO:

Xem thế, Quả Càn Khôn không chỉ là trái đất mà gồm cả Thiên Cầu. Các tinh tú nói trên xa gần khác nhau, nhưng trong đêm mắt ta như ghi trên một hình cầu màu xanh to lớn (do hiệu quả của phép phối cảnh). Đó là Thiên Cầu, vì nước Việt Nam (gần xích đạo) nên thấy sao Bắc Đẩu nằm ngang trên đường chân trời (tức ngang tầm mắt) chớ không phải Thiên Nhân vẽ trên địa xích đạo.

#### \* Con số Càn Khôn nhiệm mầu sanh hóa:

Quả Càn Khôn đường kính là 3,3 mét đó là lý “*Tam Âm Tam Dương*” có thể giải theo nhiều cách:

**Chú thích:** Trích từ quyển: *Dẫn Giải Sự Tích & Ý Nghĩa Về Hình Thế Tượng Trưng tại Ngoại và Nội Tâm Đền Thánh*

**\* Lý giải theo nét của hai Quẻ Càn Khôn:**

Càn ☰ (3 vạch liền)

Khôn ☷ (ba vạch đứt).

Ấy là hình ảnh Tam Âm Tam Dương; từ đây có thể tạo ra hai hình Tam giác đều, là hình có trước tiên và hoàn hảo nhất trong hình học phẳng. Đặt 3 cạnh liền nhau, khép kín: tam giác đỉnh quay lên là Tam Dương, một tam giác đỉnh quay xuống là tam Âm, đặt chồng lên nhau tạo thành ngôi sao sáu cánh.

– Hình ảnh này sẽ lý giải được danh “*Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*” (6 chữ). Cũng là quyền hành của Giáo Tông và Hộ Pháp nữa (xem khảo cứu vụ II/3).

– **Quyền hành Hộ-Pháp Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài.**

– **Quyền hành của Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.**

**\* Chữ điền 田 (Ma-phương-số):**

Hình ảnh này sẽ lý giải tất cả các ngày Đại Lễ Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, ngày Khai Đạo. Chu vi Nội-ô Tòa Thánh.

**\* Lý giải theo toán học** thì biến hóa khôn lường, ẩn tàng triết lý sâu xa:

– Thay quẻ Càn ☰ bằng 3 chấm ☶ từ đó ta vạch thẳng xuống thành ra số 1 (Tượng Thái cực). Quẻ Khôn ☷ bằng 6 chấm ☲ và cũng từ đó vẽ thành vòng tròn ○

(tượng Vô cực). Cho phối hợp vào nhau tức đặt đường thẳng lên vòng tròn thành ra chữ Trung  $\oplus$ . Thánh nhân khi bày ra Lục thư tức là phần tượng hình thì chữ trung vẽ nên vòng 中 Ấy là nói lên “**Vô Trung Tử Phụ**” 無中慈父. Vô trung là vượt cả lên trên tức là “*Đại*”, từ đó danh từ “*Đại Tử Phụ*” cùng một nghĩa: Quyển hành nắm trọn hai quả Càn Khôn.

Chữ TRUNG này cũng chính là tên của Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung 梨文忠 mà Đức Chí-Tôn đã chọn lựa làm người Anh Cả. Trước đó thì Ngài là Đâu Sư phái Thượng, Thánh danh **Thượng Trung-Nhứt**, thì không ai có thể ước mơ lấy chữ “*NHỤT*” của Ngài được, đặc biệt nhứt là Ngài nắm chữ “*NHỤT*” là một trong Tam bửu của Trời: **Nhứt**, Nguyệt, Tinh. Chính vì chữ “*Nhứt*” này mà ông Phối Sư Thái Ca-Thanh ham muốn cho được nên đã mịch lòng với Đức Ngài rồi tách riêng ra lập Chi phái ở Cầu Vỹ (Mỹ tho) và lấy hiệu là **Thái Ca Nhứt**. Nhưng ai đó đã quên rằng “*Trời không hai mặt, Đất chẳng hai vua, thì Người cũng không thể hai lòng*”. Tiếc thay! Ngày về thiêng liêng khó mà nhìn nhau cho đặng. Nhưng thật ra có về được tới đâu mà nhìn!

– «**Lý học thâm uyên trình tiên giác**».

Trong Sấm ký Trạng Trình có câu này:

“*Cửu Cửu Càn – Khôn dĩ định,  
Thanh minh thời tiết hoa tàn.*”

Thế nên bề kính tâm quả Càn Khôn 3,3m tức  $(3 \times 3) = 9$  Trời đất định rằng chín lần chín 81 năm, vào tiết thanh minh sức Dịch đã tàn. Trên thực tế thì Tây (Pháp) đã chấm dứt đô hộ nước ta sau 81 năm, chính là lúc mở đầu

cho một chu kỳ “số học” mà hai con số 9 này lại hiển hiện trong cửa Đạo Cao Đài ngày nay thật là rõ nét: Trở lại với số nét của hai quẻ Càn Khôn, thì Càn ☰ (3 vạch liền) Khôn ☷ (3 vạch đứt thành ra 6 nét), cộng chung 9 nét (3+6) mà ngay trong Đền Thánh rất nhiều những số ấy:

– Hai lều chuông trống đứng trước Hiệp Thiên Đài, mỗi lều cao 36 m (3+6=9). Hai lều có hai con số 9, 9. Gọi là Cửu Cửu.

Bước vào trong có hàng cột Rồng xanh châu Chí Tôn, mỗi bên cũng có 9 Rồng, hai bên thành ra 99.

**\* Bài toán về số đường kính quả Càn Khôn:**

$3 - 3 = 0$  biểu tượng Hư vô (Trời Đất chưa phân)

$3 : 3 = 1$  biểu tượng Thái Cực (ngôi Đức Chí Tôn)

$3 \times 3 = 9$  biểu tượng Thái Dương (Mặt trời)

$3 + 3 = 6$  biểu tượng Thái Âm (Mặt trăng)

Hai con số sau: 9 là Lão Dương, 6 là lão Âm. Nếu cộng hai con số này lại là 15 (9+6=15) là số Ma phương.

Chỉ có hai con số 3 mà gom cả lý thuyết vũ trụ, nếu không phải Đức Chí Tôn thì không ai có thể làm nổi!

*Nguyên lý: SỐ 3 là do 1 với 2 hỗn-hợp lại mà biến ra 3. Ba tức là cơ quan hữu tướng cùng vô tướng hiện có ở Càn-Khôn vũ-trụ này. Tánh chất đặc-biệt của con số 3: Số 3 là số nửa tĩnh, nửa động. Nhưng phân động nhiều hơn. Số 3 chỉ cơ biến tướng và vi-chủ vật-loại thuộc quyền Tăng. Số ấy có đặc-tính năng động, biến đổi. Vạn hữu mang số 3 thì chất nóng-nảy nhưng vì có phần tĩnh nên cũng biết dung-hòa. Số 3 là cơ sở của Tam thể: PHẬT-PHÁP-TĂNG nên nó vừa có năng-lực huy-động mà cũng vừa có năng-lực dung hòa. Vật*

*nào có số 3 là vật ấy có bản-thể cứng-rắn, nhiều hoạt-động, ít may-mắn, dễ thành nhưng mau bại.*

**– Càn Khôn là Thái Cực:**

Càn Khôn là Thái Cực, Thái Cực là Chí Tôn, Chí Cực. Hệ từ thượng viết: «*Càn Khôn là cái sâu kín của Đạo Dịch. Càn Khôn thành hàng mà Đạo Dịch lập nên ở trong. Càn Khôn bị phá thì còn gì để thấy Đạo Dịch. Dịch không thể thấy thì hầu như Càn Khôn không thể thi hành được.*».

Câu: “**Nhất âm nhất dương chi vị đạo**” (một Âm một Dương gọi là Đạo). Càn Khôn là cửa của Đạo Dịch. Càn tiêu biểu vật Dương, Khôn tiêu biểu vật Âm. Âm Dương hợp với nhau mà Cương Nhu mới có thực thể, thể hiện công việc của trời đất và thông cảm cái đức của Thần minh. (Thần là Trời, Minh là trăng sao). Đóng cửa gọi là Khôn, mở cửa gọi là Càn. Một lần đóng một lần mở gọi là biến. Đây nói đến sự biến hóa của muôn vật do Âm Dương độn đẩy lẫn nhau:

- Biểu hiện ra nó gọi là *Tượng* 象
- Hình thể nó gọi là đồ dùng (Khí) 器
- Chế ra mà dùng nó gọi là Pháp 法

“*Hình nhi thượng giả vị chi Đạo, hình nhi hạ giả vị chi Khí*” nghĩa là cái có trước khi có hình gọi là Đạo, cái có từ khi có hình gọi là Khí. Vậy: Càn Khôn là hai tính chất của vũ trụ và vạn vật, trở thành một thể-giới-quan của Đạo Cao Đài. Thể-giới-quan này đã thâm nhập vào học thuật, tư tưởng, văn hóa của loài người.

Bởi lẽ, CÀN KHÔN không dùng để chỉ rõ hiện tượng hay sự vật đặc thù nào, mà là Đạo rộng lớn phổ biến. Nói



một cách khác Đạo Cao Đài là Đại-Đồng.

Các nhà học giả cũng có ý-niệm rằng:

– **“Đạo thờ Càn Khôn là Đạo thờ Cha Mẹ:**

Vì Càn là Cha, Khôn là Mẹ. Đạo thờ cha mẹ tâm linh chính là một tín ngưỡng bản địa của dân tộc ta.

*“Đạo thờ cha mẹ tâm linh dân tộc cần được giữ gìn và phát huy. Bởi đó chính là tinh thần văn hóa, là kinh nghiệm lịch sử, là sự độc đáo của Việt Nam không thể xóa bỏ được”* (Văn hóa nghệ thuật số 8 năm 1996, trang 25).

Mặt khác, Kinh Thuyết Pháp có câu: *“Đạo Hư Vô, Sự Hư Vô”*. Hư Vô bao gồm tất cả: vũ trụ, không gian, thời gian, vạn vật và cả về giáo lý, bao hàm ba ý nghĩa:

1- Có mà không;

2- Cuộc đời ngắn ngủi không không;

3- Tất cả mọi vật không thể tồn tại dưới một hình thức nhất định (phải biến dịch).

**Giáo lý dạy:** Cuộc đời vô thường tức không vĩnh cửu, luôn luôn thay đổi để tiến lên. Đạo đức cũng phải tiến hóa. Đạo thờ Trời Đất, Cha Mẹ cũng phải sửa đổi cho hợp trào lưu phát triển của nhơn sanh. Không biến sinh là hiện tượng chết dần, nhưng biến trong khuôn khổ thì không loạn

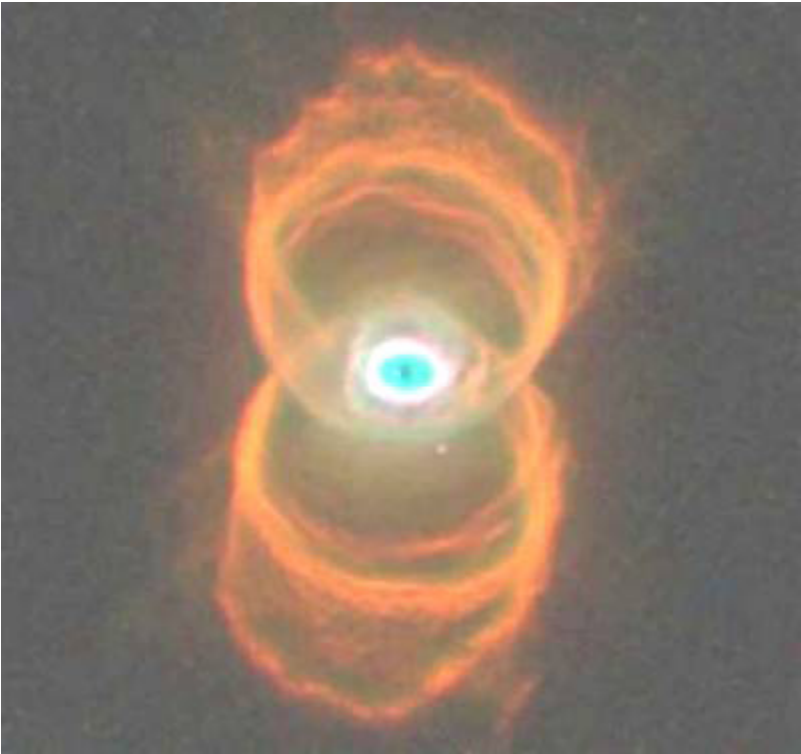
**Đạo là Dịch:** Dịch là biến dịch, tương sinh tương khắc, là quay về với lẽ ban đầu. Trong xã hội nông nghiệp buổi đầu, chịu tác động trực tiếp của thời tiết do mặt trời, mùa màng ảnh hưởng nhiều bởi mặt trăng; con nước triều vận hành trong thế quay về. Đời người cũng sinh, lão, bệnh, tử, theo gió mưa. Cái vòng lặp đi lặp lại đó Đạo

Cao Đài gọi là vòng luân hồi, trong một lý lẽ cao siêu mà Thầy dạy: *«Thầy là các con, các con là Thầy»*.

Thầy phân tánh tạo ra khoáng sản, thảo mộc, cầm thú rồi con người. Con người ấy sống tập đoàn với nhau phải có Lễ, có đạo đức để bước lên hàng Tiên – Phật mà trở thành Trời. Thánh giáo dạy:

*“Tu hành là học làm trời.*

*“Phải đâu kiếp kiếp làm người thế gian”.*



## CHƯƠNG II

### A- Thiên Nhãn

#### B-Tìm hiểu Thiên Nhãn là tìm hiểu Bát Quái

- 1- Bát Quái là gì?
- 2- Đức Chí-Tôn mở Đạo để cứu nhân loại
- 3- Nguyên nhân Đạo Cao Đài thờ Thiên Nhãn?
- 4- Huyền diệu được thấy Thiên Nhãn
- 5- Ý nghĩa thờ Thiên Nhãn
- 6- Truy về nguồn cội trên Thế giới biết Thiên Nhãn

#### C- Phần Luận Đạo

- 1- Thiên Nhãn: Thần Thiên lương của nhân loại
- 2- Chơn pháp của Đức Chí-Tôn
- 3- Chữ Nhãn trong “*Thiên Nhãn*”
- 4- Dâng Tam bửu lên Đức Chí-Tôn
- 5- Vương Đạo là gì?
- 6- Khi Cúng Tứ thời
- 7- Luận về Triết

### A- THIÊN NHÃN 天眼

#### Thiên Nhãn là gì?

**E: The divine Eye**

**F: Eye of Providence, Divine Eye, All-seeing Eye**

Thiên-Nhãn là biểu tượng của Tân-Giáo Cao Đài. Đấng Chí-Tôn ban sơ đến dạy về Thiên Nhãn rằng:

*“Chưa phải hỏi các con biết đặng tại sao vẽ **Thánh Tượng Con Mắt** mà thờ **Thấy**, song **Thấy** nói sơ lược cho hiểu chút đỉnh:*

1. <i>Nhãn thị chủ Tâm</i>	眼是主心
2. <i>Lưỡng quang chủ tế</i>	兩光主宰
3. <i>Quang thị Thần</i>	光是神
4. <i>Thần thị Thiên</i>	神是天
5. <i>Thiên giả Ngã dã</i>	天者我也

*THẦN là khiếm khuyết của cơ mẫu nhiệm từ ngày Đạo bị bế. Lập Tam Kỳ Phổ Độ này, duy Thấy cho THẦN hiệp TINH- KHÍ đặng hiệp đủ Tam Bửu là cơ mẫu nhiệm siêu phàm nhập Thánh. Các con nhớ nói vì cơ nào thờ **Con Mắt Thấy** cho chư Đạo hữu nghe. Phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, từ ngày Đạo bị bế, thi luật lệ hồi còn nguyên, luyện pháp chẳng đổi, song Thiên đình mỗi phen đánh tâu THẦN không cho hiệp cùng TINH-KHÍ. Thấy đến đặng hườn nguyên Chơn Thần cho các con đắc Đạo.*

*Con hiểu “Thần cư tại Nhãn”. Bố trí cho chư Đạo hữu con hiểu rõ. Nguồn cội Tiên Phật do yếu nhiệm là tại đó. Thấy khuyên con mỗi phen nói Đạo, **hàng nhớ đến danh Thấy.**”*

### **Giải nghĩa:**

- (1). Con mắt là chủ của cái Tâm. Ở đây, Thiên Nhân là chủ của cái Thiên Tâm; Thiên Nhân là chỉ Ông Trời, Thiên Tâm là cái Tâm của ông Trời tức là ngôi Thái Cực, là Đại Linh quang, Đại hỗn. Vậy: Ông Trời là chủ của ngôi “*Thái Cực Thánh Hoàng*” ngày nay đã đến với nhân loại nự trong mỗi gia đình con cái của Ngài trong cơ Đại Ân Xá kỳ Ba.
- (2). Hai ánh sáng là chúa tể. *Lưỡng quang* ấy là Lưỡng Nghi: Dương quang và Âm quang. Đức Chí Tôn Chương quản Dương quang, Đức Phật Mẫu Chương quản Âm quang. Âm quang và Dương quang là chúa tể, bởi vì Lưỡng quang Âm Dương phối hợp mới tạo ra

Càn Khôn vũ trụ và hóa sanh vạn vật (*Lưỡng* là hai vật không thể chia lìa; *nhị* là hai, nhưng có thể chia lìa tách rời ra được)

- (3). Ánh sáng là Thần (Thần là chơn thần của Trời)
- (4). Thần chính là Trời.
- (5). Trời ấy là TA vậy (Tiếng tự xưng của ông Trời).

Thế nên, thờ Thiên Nhân là thờ Trời, thờ Đức Chí Tôn. *“Thần cư tại Nhân”*.

Chơn Thần hiện ra nơi con mắt. Nhìn vào đôi mắt, ta đoán biết Thần của người đó mạnh hay yếu. Hườn nguyên hay hoàn nguyên là trở về nguồn cội. Phép luyện đạo trong Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ là luyện Tam Bửu (Tinh-Khí-Thần) hiệp nhưt: Ấy là luyện Tinh hóa Khí, luyện Khí hiệp Thần, luyện Thần hườn Hư, tạo được Chơn Thần huyền diệu, là cơ đặc đạo tạt thế.

Ngài Bảo Văn Pháp Quân giải về Thiên Nhân (1927)

*“Thiên Nhân, tuy là Chí-Tôn dạy ta vẽ ra mà thờ kính Chí Tôn, nhưng lại có dạy đặt ở giữa một ngọn đèn gọi là Thiên đăng để chiếu rọi vào Thiên-Nhân, tức là Thánh ý Chí-Tôn muốn trạng thái cái nguồn cội của sự sáng suốt thông minh gọi là ánh Thái-Cực, vốn từ buổi khai thiên, Chí-Tôn đã phân định: nhưt khí Hư-vô chia đôi ra gọi là phân Lưỡng-nghi, xẻ tư ra gọi là sanh Tứ-Tượng, rồi lại phân ra tám gọi là biến Bát-Quái.*

Người tu Phật xưa chỉ niệm 6 chữ *“Nam-mô: A-Di Đà-Phật”* chứng tỏ Phật chỉ độ Dương mà không độ Âm, độ Nam mà không độ Nữ, độ tử mà không độ sanh; nhưng Đạo Phật ngày giờ này lại biến thiên rất nhiều làm mất đi những chơn lý bí truyền cao cả của Phật, là thất kỳ truyền!

Ngày nay người tu theo Đạo Cao Đài niệm danh

Thầy 12 chữ tức là cơ Đại Ân xá kỳ ba của Chí-Tôn.

**Phải “Hằng nhớ đến danh Thầy” là gì?**

– Tức nhiên phải hằng tâm niệm câu chú của Thầy là: “*Nam-Mô Cao-Đài Tiên Ông Đại-Bồ Tát Ma-Ha-Tát*”

Tại sao phải niệm câu Chú của Thầy?

“*Câu Chú của Thầy*” là câu niệm có tánh cách huyền bí của Đấng Thiêng-Liêng đặt ra để hộ trì các Môn đệ trên bước đường tu. Đặc biệt là niệm danh Thầy trong ngươn hội Cao-Đài để được giải thoát!

Trong thời Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ này, Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ dạy Đạo, xưng mình là Thầy, gọi các con cái của Người đang học Đạo là Môn đệ. Đức Chí Tôn dạy đạo đức cho nhơn sanh như là Thầy dạy trò, gần gũi thân mật, biểu lộ lòng thương yêu của Chí Tôn đối với chúng sanh thật vô cùng tận, như tình cha con, qua lời khiêm tốn, thân thương của Thầy rằng:

*Làm Cha nuôi nấng ân cần,*

*Làm Thầy lại nhượng phẩm Thân, ngôi Tiên.*

Lẽ tất nhiên Đức Chí-Tôn trong buổi Tam Kỳ Phổ Độ này nắm hai nhiệm vụ: vừa làm Cha (Đại Từ Phụ) thì lo lắng cho con, như người Cha trong gia đình; vừa làm Thầy (Ngọc Hoàng Thượng Đế) thì mới đủ quyền hành ban cho ngôi Tiên phẩm Phật cho chư môn đệ của Thầy.

Câu Chú của Thầy tức là câu niệm Chí Tôn có 12 chữ:

“Nam-	mô	Cao-	Đài	Tiên-	Ông	Đại	Bồ-	Tát	Ma-	Ha-	Tát
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

– **Nam-Mô** 南無 (đọc trại ra từ Nam-vô) do phiên

âm từ tiếng Pali “*Namô*” hoặc từ tiếng Phạn “*Namah*”, từ ngữ Nam Mô thường được dùng làm chữ khởi đầu cho bất cứ câu cầu nguyện nào trong Tôn giáo ngày nay.

Nam Mô có 6 ý nghĩa:

- *Qui y*: trở về nương tựa Phật và Bồ Tát.
- *Qui mạng*: qui thân mạng của mình.
- *Cung kính*: hết lòng chí thành cung kính.
- *Cứu ngã*: mong được cứu độ.
- *Đánh lễ*: lòng thành kính.
- *Độ ngã*: mong tu được qua bờ giác ngộ.

Hai chữ “*Nam-Mô*” là một triết lý quan yếu đối với trời đất cùng vạn vật, đó là Âm Dương nhị Khí vậy. Thuở hỗn độn Hồng mông trong pháp sơ tạo ấy chính là Đạo khởi thi của Trời Đất nên chữ “*Nam vô*” 南無 được niệm đầu tất cả các Thánh danh, nhưng đọc trại là “*Nam mô*”. “*Nam*” là Phương **Nam** thuộc Bính Đỉnh, HỎA là lửa Thái-Cực ở lý nhứt nguyên biến cung Càn thành ba vạch.. “*Vô*” là chỗ tách rời hình **Khôn** lục đoạn với khoảng không đó là vòng Vô Cực nơi phát xuất sanh quang cho Vũ Trụ. Đây là các câu niệm của Đạo Cao-Đài.

– **Cao Đài**: là cái đài cao, dùng làm nơi ngự của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế khi có Đại hội triều đình của Đức Ngài tại Ngọc Hư Cung – Linh Tiêu Điện.

– **Tiên Ông**: Ông Tiên, vị Tiên, một phẩm chót của Tiên giáo (một sự khiêm tốn của ông Thầy Trời)

– **Đại Bồ-Tát**: Nói đầy đủ là Bồ-Đề-Tát-Đóa, tiếng Phạn là Bodhisattva, nghĩa là người đã tự giác được bản tánh và có nhiệm vụ phổ độ chúng sanh (một phẩm chót

của Phật giáo – cũng là hình thức khiêm tốn).

– **Ma Ha-Tát:** Nói đầy đủ là Ma-Ha-Tát-Đóa, tiếng Phạn là Mahasattva, nghĩa là Đại chúng sanh, tức là người có dũng tâm muốn làm việc lớn. “*Đại Bồ-Tát Ma-Ha-Tát*” là vị Bồ-Tát ở phẩm bậc cao trọng, xứng đáng đứng vào hàng Phật vị, nhưng vì còn nhiệm vụ cứu độ chúng sanh nên còn mang danh Bồ-Tát, hằng ngày hoá độ chúng sanh.

Câu Chú của Thầy đặc biệt có 12 chữ là vì “*số 12 là số riêng của Thầy*” với ý nghĩa là bao gồm Tam giáo:

- *Cao Đài:* tượng trưng *Nho giáo*.
- *Tiên Ông:* tượng trưng *Lão giáo hay Tiên giáo*.
- *Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát:* tượng trưng *Phật giáo*.

Ngày nay Đức Chí Tôn dùng câu Chú này có mục đích “*Qui Nguyên Tam Giáo*”, tức là đem Tam giáo (Phật – Lão – Nho) về một gốc, gốc đó là Đức Chí Tôn – Ngọc Hoàng Thượng Đế. Thầy nói:

*“Thập nhị Khai thiên là Thầy, Chúa cả Càn-Khôn thế giới, nắm trọn Thập nhị Thời Thần vào tay. Số 12 là số riêng của Thầy”.*

Vậy danh xưng của Đức Cao-Đài đã gồm trọn Tam giáo: Phật–Tiên–Thánh. Lại nữa Thánh danh này còn thể hiện **một hạnh khiêm-nhường** nữa, qua lời dạy của Thầy:

*“Các con nghe! Các con coi bậc Chí-Tôn như Thầy mà hạ mình dạng độ rồi non-sanh là thế nào, phải xưng là một vị TIÊN ÔNG và BỒ-TÁT, hai phẩm chót của Tiên Phật. Đáng lẽ thế thường phải để mình vào phẩm tối cao, tối trọng; còn Thầy thì khiêm-nhường là thế nào! Vì vậy mà nhiều kẻ Môn-Đệ cho Thầy là nhỏ... Cười!” (TNI/44)*



Ngoài ra đứng về Lý Dịch mà nói thì: hai chữ “*Nam Mô*” tượng trưng cho lý Âm Dương mà bất cứ nơi nào cũng có. Cả **câu nguyện có 12 chữ**, tượng cho Thập Nhị Địa Chi, tức là: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.

Nếu lấy hai chữ Nam-Mô ra thì danh xưng của **Thầy có 10 chữ**, ấy là tượng cho Thập Thiên Can, là: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý. Như vậy phối hợp cả Thiên Can và Địa Chi là quyền Chúa Tể của Thầy đã thể hiện trong ấy, mà Kinh Phật Mẫu dạy rằng:

*“Thập Thiên Can bao hàm vạn tượng,  
Tùng Địa Chi hóa trường Càn Khôn”*

### **Niệm danh Thầy để được giải thoát...**

Đức Hộ-Pháp giải về con đường Thiêng-Liêng Hằng Sống có nói rằng:

*“Hồi thủ tội tình của chúng ta đã làm trong kiếp sanh, Đức Chí-Tôn để trong phương-pháp nói rằng: “Tội tình các con đầy dẫy nơi mặt địa cầu này mà đến giờ chót, các con biết kêu danh Thầy thì Thầy đến cứu, Thầy đem bí-pháp giải thoát để trong tay các con đặng các con đoạt chơn pháp giải thoát đó vậy. Kêu danh Thầy là “**Nam-Mô Cao-Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma-Ha-Tát**””.*

## **B- TÌM HIỂU THIÊN NHÂN THẤY LÀ TÌM HIỂU VỀ BÁT QUÁI**

### **1- BÁT QUÁI LÀ GÌ?**

– Vẫn là tám đạo hào-quang gọi là Bát phẩm Chơn hồn: Phật hồn, Tiên-hồn, Thánh-hồn, Thần hồn, Nhơn hồn, cầm thú, côn trùng, thảo mộc, vật chất hồn. Vì đó

mà nơi thờ PHẬT-MẪU có câu đối này:

- **BÁT phẩm chơn hôn tạo Thế giới, hóa chúng sanh, vạn vật hữu hình từng thử ĐẠO.**
- **QUÁI hào Bác ái định Càn Khôn, phân đẳng pháp, nhứt thần phi tướng trị kỳ TÂM**

八品真魂造世界化眾生萬物有形從此道  
卦爻博愛定乾坤分等法一神非相治其心

Xin lược giải:

– Tám bậc linh hồn gây nên cõi đời, biến thành chúng sanh là muôn vật có hình dôi theo cơ Đạo.

– Ánh sáng trọn lành định an vô-trụ, đặt bày ngôi thứ do một Đấng vô ảnh phán đoán nơi cõi lòng.

- Hai chữ khởi đầu là **BÁT QUÁI**
- Hai chữ cuối của hai câu là **ĐẠO TÂM**.

**Xin nói qua về DỊCH:**

Quái (quẻ) có hai loại: **quẻ đơn** có 8 quẻ: **Càn** ☰, **Đài** ☱, **Ly** ☲, **Chấn** ☳, **Tốn** ☴, **Khảm** ☵, **Cấn** ☶, **Khôn** ☷. Đây là 8 quẻ căn bản nhất dùng trong các Bát Quái sau.

**Quẻ kép** là do hai quẻ đặt chồng lên nhau.

**Hào** là những vạch ngang để ký hiệu cho một quẻ.

Vậy thì Bát Quái vốn là tám đạo hào-quang, tùy sự cao hạ mà định phân ngôi thứ ra tám bậc, cho nên Đức Chí-Tôn mới nói là Bát Phẩm Chơn hôn. Hễ có chia ra từ bậc thì tất nhiên phải có đẳng cấp thượng hạ khác nhau:

- Phật hôn khác với Tiên hôn

- Tiên hồn khác với Thánh hồn,
- Thánh hồn khác với Thần hồn,
- Thần hồn khác hơn, thông minh hiểu biết hơn hơn hồn.

Chữ **Bát Quái** cho thấy rằng đây là thời kỳ Phục hưng của đạo pháp, đâu đâu cũng thấy chữ Bát Quái như: Bát Quái Đài, Bát Quái Đồ thiên, Lộ Bát Quái... Cũng là thời kỳ ứng hợp với Kỹ-thuật-số mà văn minh khoa học đang tiến triển. Đạo học thì đang thịnh về: Nho, Y, Lý, Số.

**Đạo Tâm** cho thấy rằng sắp chuyển mình để bước qua một “*Tịch Đạo Đạo Tâm*” là theo sau “*Tịch Đạo Thanh Hương*”, tức nhiên là có biến chuyển về tâm linh.

Hai câu đối này có số chữ dài nhưt: mỗi câu 17 chữ. Nếu tính về Dịch lý thì đây là quẻ Thiên Sơn Độn (1 là Càn vi THIÊN, 7 là Cấn vi SON, đọc là Thiên Sơn Độn (Độn là lui đi) tức nhiên xác nhận một lần nữa: thời Thanh Hương đã lui đi, để nhường chỗ cho cơ Đạo Tâm!

Tuy nhiên: nếu nói từ bậc phẩm Phật, Tiên, Thánh, Thần, ta không nên luận đến sự cao hạ. Một ví dụ cho thấy Đức Quan Thánh Đế; nói là hàng Thánh, nhưng Ngài là vị Cái Thiên Cổ Phật Quan-Thánh Đế-Quân. Chỉ biết rằng trong hàng chúng sanh thì phẩm người là linh hơn hết mà thôi: Loài người vẫn cao kiến hơn, thông minh hơn cầm thú côn trùng. Cầm thú côn trùng hiểu biết hơn thảo mộc và vật chất hồn, là sự rõ thấy hiển nhiên. Sự cao hạ về bậc phẩm đã định phân trong Bát Quái vốn do theo lẽ công bình của Chí-Tồn nơi luật tấn hóa để sắp đặt hàng phẩm tùy theo sự quang minh nơi linh tâm của vạn vật đã tự mình trau luyện gọi là TU mà đào tạo ra hàng

phẩm ấy. Nếu muốn rõ thấu về sự cao hạ của bậc phẩm, thì không còn chi hơn cho bằng ta tìm hiểu ngôi thứ của nhân loại, Thánh nhân vẫn chia ra ba bậc khác hẳn tính nhau là Nguyên nhân, Hóa nhân, Quỷ nhân.

Vạn vật không thể nào dấu diếm hạng bậc thiêng liêng của mình đặng, là do nơi chơn hồn đã qui định rồi, thì lẽ tự nhiên nơi linh tâm ta, nó lộ bày ra trong tánh cách cử chỉ ta “*Tâm ư trung xuất hình ư ngoại*” rồi lại cũng do nơi linh tâm quang minh mà kẻ khác trông thấy hiểu biết được phẩm của ta.. Điểm quang minh ấy gọi là Thần Lương tâm (La conscience) mà Thần lương tâm vốn vô hình, vô ảnh nên gọi là “*Thần phi tướng*”, theo như câu: “*QUÁI hào Bác ái định Càn Khôn, phân đẳng pháp, nhất thần phi tướng trị kỳ TAM*”. Ấy là sự hiểu biết thông minh sáng suốt duy ở hai mắt này ngó xem cho thấy vật mà thôi, cho nên Chí Tôn mới nói “*Lưỡng quang chủ tế*”. Còn sự định đoạt hay dở thấp cao vẫn do nơi con mắt mẫu nhiệm nên Chí-Tôn mới nói rằng “*Nhãn thị chủ Tâm*”. Con mắt ấy vẫn vô vi “*phi tướng*”. Ấy là do sự tu luyện để tìm về nguồn cội Đạo – gọi là “*Huệ Nhân*” – phân biệt với mắt thường gọi là phàm-nhãn. Tùy nơi sự quang minh cao hạ mà định phân đẳng cấp riêng cho người, vật; rồi cũng do nơi Huệ-nhãn mà người để tâm trau luyện gọi là tu cho quang minh hơn nữa, nên người mới đoạt vị Thần, Thánh, Tiên, Phật như các Đấng được nêu danh trên Bát-Quái Đài, như Đức Phật Thích Ca Mâu-Ni, Đức Thái Thượng Lão Quân, Đức Văn Tuyên Khổng Thánh..

Chính vì vậy mà Thánh nhân gọi cặp phàm nhãn của người là “*Lưỡng mục*” 兩目 duy có để xem thấy vật bên ngoài mà thôi. Về tâm linh khôn sáng thì vẫn của “*Thần*

*phi tướng*” 神非將 là điểm Linh quang của người. Trong hàng Bác sĩ, Kỹ sư... những vị này tạo ra phi cơ hiện nay, cũng chỉ dùng nơi Huệ-nhân, tức là dùng sự quang minh mà lần lượt tìm kiếm trong phòng thí nghiệm, đồ theo kiểu vở phi điều của Tạo công, từ xưa đến nay mới đắc pháp, ấy cũng do sự cao siêu của Linh tâm mà ra.

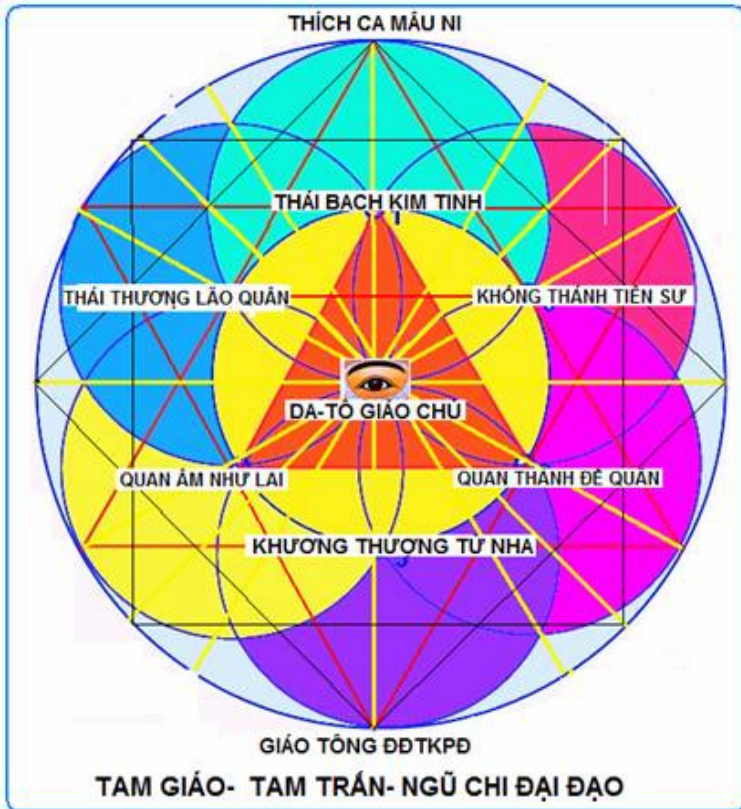
Ấy vậy, **Thiên-Nhân gọi là “Mắt Trời”**, Đấng Chí Tôn ban cho mỗi người một tia sáng nơi mình gọi là Thần Lương tâm (La conscience) cốt yếu để chủ định giữ gìn phẩm hạnh người ta. Bởi cố nên Đấng Chí-Tôn thường dạy rằng: *“Thấy hàng ở bên các con mà nhắc nhở diu dắt các con”* là đường ấy, lại cũng do nơi đó mà có câu *“Nhứt Thần phi tướng trị kỳ tâm”*.

**Cơ Tấn hóa:** Như thế, là duy có riêng luận về linh quang của *Nhơn phẩm* mà thôi. Dưới hạng bậc của nhân loại vẫn còn đoàn em thấp thỏi hơn là cầm thú, côn trùng, thảo mộc và vật chất. Mỗi vật loại cũng đều có điểm Linh quang nơi mình, nhưng rất nhỏ-nhút. Do theo hàng phẩm: vật chất tùy cơ tấn hóa sẽ bước lên hàng thảo mộc; thảo mộc bước lên hàng côn trùng, cầm thú; cầm thú tấn bước vào nhân loại, cũng như loài người nếu chí tâm luyện tập, điểm Linh quang sánh kịp bậc nào trong hàng Thần, Thánh, Tiên, Phật thì cũng được vào hàng phẩm ấy.

**Tóm lại:** Thiên Nhân đã là tôn chỉ của Đạo, lại là cội nguồn của Pháp nên quá thâm-thâm huyền diệu, thế nên **“Thiên Nhân nghĩa là Mắt Trời”** được tôn thờ:

- Thứ nhất là cả thế giới loài người ai cũng biết rõ tầm quan trọng của MẮT như thế nào rồi!
- Khi nói Mắt ai cũng biết được hình dạng của nó.

– “*Mắt là cửa sổ của Linh hồn*” là tượng trưng cho cái tâm, thế nên cách thờ phượng của Đạo Cao Đài ngày nay là ngay dưới Thiên Nhân có thấp một ngọn đèn dầu cho thường sáng, giả làm “*Tâm đăng*” cũng là nguồn cội Đạo, vẫn là cái ánh sáng trọn lành của Trời gọi là “*Ánh Thái-Cực*”, nêu lên trên cao vọi nơi tuyệt đỉnh là Cao Đài.



Nếu tính theo hình phẳng thì trên hết là Thiên

Nhân. Dưới Thiên-Nhân ngay hàng giữa thể hình Ngũ Chi:

- *Thích Ca Mâu-Ni tượng*..... *Phật đạo*
- *Thái-Bạch Kim Tinh*..... *Tiên đạo*.
- *Da-Tô Giáo Chủ*..... *Thánh đạo*
- *Khuông Thượng Tử Nha*..... *Thần đạo*
- *Ngôi Giáo Tông Đại-Đạo*..... *Nhơn đạo*.

Nhưng trên vòng tròn, thì ngôi Chí-Tôn ở giữa, là tâm.

**Đồ hình trên:** vòng tròn lớn tượng Càn Khôn vũ trụ. Trong có một tam giác lớn nội tiếp: đỉnh mang chữ THÍCH CAMÂUNI là ngôi PHẬT, hai đỉnh dưới của tam giác này là TIÊN, THÁNH, chứng tỏ rằng Tam giáo trước mặt Đức Chí-Tôn vốn có từ xưa đến giờ vẫn đồng quyền, đồng đẳng nhau của thời Nhứt kỳ Phổ độ.

Qua Nhị kỳ Phổ độ thì Tam giác trên là **Tam Giáo:**

- Đỉnh là chữ *Thích Ca Mâu-Ni* (Phật).
- Kế đến *Thái Thượng Lão Quân* (Tiên)
- Đỉnh kế là *Khổng Thánh Tiên Sư* (Thánh)

Nay, Qua Tam Kỳ Phổ Độ thay quyền **Tam Trấn Oai nghiêm**, thì biểu tượng là tam giác ở giữa:

- Đỉnh mang chữ: *Thái Bạch Kim Tinh* (Tiên giáo)
- Kế đến là *Quan Âm Như Lai* (thay Phật giáo)
- Kế là *Quan Thánh Đế Quân* (thay Thánh Giáo)

Nếu chỉ tính hàng giữa thì đây là biểu tượng: **Ngũ Chi Đại Đạo** như trên đã nói.

### **Nhưng tại sao Đức Da-Tô Giáo Chủ đặt ở tâm?**

– Đây là nét đặc biệt nhất của thời Tam Kỳ Phổ Độ. Đức Chúa lại ngự trong tâm của vũ trụ tức là ngay ngôi của Đức Thượng Đế, bởi Đức Chúa Cứu Thế đã chịu đóng đinh trên Thánh giá để chuộc tội cho loài người. Ngày nay Đức Chí-Tôn bảo hành y Tam Lập tức là tinh thần PHỤNG SỰ. Vì phụng sự Vạn linh tức là phụng sự Chí linh. Nếu chư Môn đệ làm xong phận sự là Lập đức, lập Công, lập Ngôn thì cũng gần ngôi Tiên, Phật vậy; Thấy còn dành cho cả ngôi Trời cho người dám “*Thọ khờ*” nữa!

Nhìn vào đồ hình quả là Chúa đã ngự trên ngôi “*Thập tự giá*” tức là giao điểm hai đường kính vòng tròn.

Đồ hình có cả thầy 9 Đấng: Phật, Tiên, Thánh, Thần, nhưng duy chỉ có Phật Quan Âm là Nữ, tức là Nữ Phật Tông là nghĩa làm sao?

Dịch nói “*Chúng di quả vi chủ*” tức nhiên trong số đông thì số ít làm chủ! Vậy thời kỳ này Nữ Phật Quan Âm làm chủ! Làm CHỦ về vấn đề gì?

– Thời Tam Kỳ Phổ Độ này Đức Chí-Tôn mở Đạo không dùng Tam giáo như hai kỳ trước mà dùng TAM TRẦN OAI NGHIÊM thay quyền cho Tam Giáo, vậy:

– Đức Phật Quan Âm là Nhị Trấn Oai Nghiêm tượng cho đức **BI** (Từ bi–Bác ái)

– Đức Lý Thái Bạch là Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông ĐĐTKPĐ, tượng trưng đức **TRÍ**

– Đức Quan Thánh Đế Quân là Tam Trấn Oai nghiêm, tượng trưng đức **DŨNG**.

Như vậy người tu theo Đạo Cao Đài ngày nay



phải noi gương Tam Trấn mà tu cho hiệp tam bửu, ấy là BI-TRÍ-DŨNG vậy.

Tuy nhiên theo Tôn chỉ của nền Đạo Cao Đài ngày nay là cứu thế và chuyển thế, tức nhiên vì nhân loại sắp đến kỳ hủy diệt nên Đạo mới đến để cứu đời. Trước mắt cho thấy rõ là nhân loại ngày nay thừa đức TRÍ và DŨNG, nhưng thiếu đức BI. Vì thiếu đức BI nên nhiều nước đã liêu chết chính mình và còn làm cho nhiều người cùng chết, tức nhiên họ không thương mình thì còn thương ai! Lòng Bác ái, Từ-bi đã khô cạn lắm rồi! Phải thể hiện đức Từ-bi, Bác ái mới cứu nhân loại trong phút lâm nguy này!

Sắp theo ngôi thứ, tức là thể bày công trau luyện theo gương sáng của các Đấng đã dày công tu hành, cũng là tinh thần qui nhứt. Nhưng dưới mắt Đức Thượng Đế không phân biệt cao thấp, mà là đồng đẳng đồng quyền với nhau, nhưng chỉ biệt phân nhiệm vụ mà thôi.

Giờ này Đức Thượng Đế ngôi sau hết nhưng trên hết để đưa về cơ tận độ trong kỳ Ba cứu thế.

Đức Khương Thượng Tử Nha là Thần Đạo, nhưng không có ngày Vía, vì Ngài bình sanh không để lại một triết lý nào cho nhân loại, mà chỉ có công lập BẢNG PHONG THẦN mà thôi.

Ngôi Giáo Tông là đại diện cho NHƠN ĐẠO. Tuy là Ngài có ngai vàng, có Long vị thờ nơi Bát Quái Đài, nhưng không có câu niệm như Đức Hộ-Pháp. Nhưng cả hai ông chủ của Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài hiệp một mới là quyền Chí-Tôn tại thế.

Đây là một hình thức ÂM-DƯƠNG luôn thể hiện một cách khít khao trong nền Đại-Đạo ngày nay.

Tuy nhiên: quyền tối thượng vẫn là Đức CHÍ-TÔN Ngọc Hoàng Thượng Đế – Giáo Chủ về vô vi.

Người Việt Nam có quyền hãnh diện ngày nay có được mối ĐẠO NHÀ, là đạo này phát xuất từ Việt Nam.

Thầy đã xác nhận điều ấy, qua Thi văn dạy Đạo:

*Từ thử nước Nam chẳng Đạo nhà,*

*Nay Ta gầy dựng lập nên ra.*

*Vì bằng ai hỏi sao bao nả?*

*Rằng trẻ noi sau biến hóa già!*

## 2- ĐỨC CHÍ-TÔN MỞ ĐẠO CAO ĐÀI ĐỂ CỨU NHÂN LOẠI:

*“Nhơn-loại đang bị thống khổ và sẽ lặn vào cảnh tang-thương vì tinh thần ly-tán nên Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ Độ xuất hiện đặng phục-hưng Khổng-giáo, áp dụng Nho Tông làm khuôn luật tổ-chức xã-hội cho tận-thiện, tận-mỹ. Các dân tộc sẽ đối đãi nhau như anh em một Cha, ở chung một nhà, cộng hưởng Đại-Đông hạnh-phúc.*

*Đó là về mặt xã-hội, còn mặt Đạo là mặt tinh-thần thì Đại-Đạo giữ-gìn tinh-ba giáo-lý nhà Thiên và Lão giáo đặng độ tận linh-hồn về Thượng-giới.*

*ĐẠI-ĐẠO tiên khởi lập thành tại nước Việt-Nam, nhiên hậu sẽ hoàng khai các miền Đông-Á, qui hợp cả Huỳnh-chúng làm đả sang Bạch-chúng Âu châu dìu-dẫn khắp thiên-hạ trên con đường Cộng-Đổng”.*

Biểu tượng của nền Tân Tôn-giáo Cao-Đài này là Thờ Trời bằng THÁNH TUƯỢNG THIÊN NHÂN:

Thông thường các biểu tượng này là để tượng trưng cho Thượng Đế toàn năng, Người đã thấu rõ tất cả những

hành vi của con người. Biểu tượng này tìm thấy ở cả các nền văn minh phương Tây lẫn phương Đông.

Việc Đạo-pháp ngày nay thấy rõ là một điều tối yếu, tối cần để cứu nhân-loại trong thời buổi này như chiếc thuyền đang cơn bão tố. Thiên hạ chịu quá nhiều thiên tai, địa ách, nào bão lụt, sóng thần, đất lở, cháy nhà, cháy rừng... rồi đến dịch bệnh, tai ương. Đúng như lời Đức Hộ-Pháp nói trong Thập Thủ liên hoàn năm (1967).

### THI

*Tai trời gieo họa chẳng riêng ai  
Thế giới Kỳ ba sắp trận bày.  
Đất Bắc Nga xuôi Hồ diệu võ  
Trời Nam Mỹ khiến Diệm dương oai  
Hoàng đờ buổi trước còn chung một.  
Lãnh thổ ngày nay bị đứt hai.  
Hỏa pháo đôi bên hờm nhả khói.  
Chia sông Bến-Hải quyết đua tài...*

Đức Chí-Tôn phải chính mình Ngài đến để độ rỗi con cái của Ngài, không những độ toàn cả thế giới về hữu hình mà thôi, Ngài còn tận độ các vong linh nữa, nhưng làm sao để nhân loại nhận ra hình ảnh một người CHA của nhân loại? – Ngài phải lấy biểu tượng là “**Con Mắt Trời**” mà tượng trưng cho một nền Đạo mới này. Có nghĩa là Ngài đã thấy tất cả, đã nghe tất cả, đã ghi chép tất cả “*Dieu voit tout, Dieu entend tout, Dieu écrit tout*” cũng như người Tây phương quan niệm về Đức Chúa Trời vậy.

Nền Đạo Cao-Đài có đầy đủ Thế-pháp và Bí-pháp. Quan-trọng như là Bí-pháp, vì vậy nên Thầy có giao cho

ông Giáo Sư Thái Bính Thanh làm một “*Trái Càn Khôn*” để làm biểu tượng Tín ngưỡng của Đạo Cao-Đài.

### 3- NGUYÊN-NHÂN ĐẠO CAO-ĐÀI THỜ “THÁNH TƯỢNG THIÊN-NHÂN”

**Duyên khởi:** Cuối năm 1917, thân mẫu của Ngài Ngô Văn Chiêu lâm trọng bệnh, Ngài phải xuống đàn Cái Khế ở Càn Thơ để cầu xin thuốc cho Mẹ uống. Ở Trên giáng cơ cho bài thuốc, Ngài đem về cho Mẹ uống thì Mẹ Ngài hết được chứng bệnh nan y, mạnh được vài năm. Sau đó thì Mẹ Ngài bị bệnh trở lại, Ngài Chiêu trở xuống đàn Cái Khế cầu xin thuốc cho Mẹ nữa, Ở Trên chỉ giáng dạy đạo lý chớ không cho thuốc. Ngài vì quá thương Mẹ nên đến đàn cơ ở Thủ Dầu Một xin thuốc một lần nữa.

Ông Trần Hiến Vinh chủ đàn Minh-Thiện ở Thủ Dầu-Một có thuật lại rằng: Bữa ấy, Ngài Ngô Văn Chiêu cùng ông Phủ Kim đến hầu đàn. Ông Kim quì ở trong, Ngài Chiêu quì ở góc ngoài. Khi Đức Quan-Thánh giáng cơ, liền gọi tên Ngài Ngô Văn Chiêu và cho 4 câu thi, đại ý nói vườn thuốc của Phật-Tổ đã bị trốc gốc. Qua bài thi này, Ngài Chiêu biết số mệnh của Mẹ Ngài không qua khỏi. Đến cuối năm 1919 thì Bà từ trần.

Sau những lần Đức Thượng Đế giáng Cơ cho thuốc chữa lành bệnh thân mẫu của ông có hiện ra Thiên Nhân và cảnh Bồng Lai để cho ông được chính mắt thấy để làm tin.

Nhứt là các Đấng Thiêng liêng giáng Cơ cho nhiều toa thuốc trị bệnh vô cùng huyền diệu mà Ngài Ngô Văn Chiêu (Môn đệ đầu tiên của Đức Thượng Đế) đã nhiều lần thỉnh cầu trị bệnh cho thân mẫu của Ngài, khiến cho Ngài tôn kính các Đấng vô hình đã hướng dẫn cho thuốc

để thân mẫu của Ngài uống hết chứng bệnh nan-y mà các bác sĩ đều lui chân thối bước, từ nan, không dám tiếp tục chữa trị; dù những toa thuốc của các Đấng cho tuy đơn giản mà kết quả như ý.

Do sự huyền diệu của thiêng liêng đã chỉ dẫn thuốc thang để điều trị cho thân mẫu Ông Ngô văn Chiêu vượt qua căn bệnh ngặt nghèo nguy hiểm, chính là làm tăng thêm Đức tin của Ngài Chiêu được mãnh liệt như thế. Sau, Ngài cũng trở thành Đệ tử đầu tiên của Đức Thượng Đế.

#### 4- HUYỀN-DIỆU LÀ ĐƯỢC THẤY HIỆN THIÊN NHÂN:

Vào thời tiền khai Đại-Đạo: Ông Ngô văn Chiêu là người được Đức Chí-Tôn thân nhận làm Đệ-Tử đầu tiên. Tuy Ngài chịu làm Đệ-Tử của Tiên-Ông chớ chưa lập ngôi thờ, vì không biết phải thờ làm sao! Một bữa kia Tiên Ông dạy Ngài phải tạo ra một cái dấu hiệu gì riêng để thờ. Ngài bèn chọn chữ Thập, Tiên-Ông nói chữ Thập cũng được, song đó là dấu hiệu riêng của một nền Đạo đã có sẵn rồi, đó là dấu “*Thập Tự Giá*” của Công-Giáo, phải suy nghĩ mà tìm cho ra một dấu hiệu khác hơn, có Tiên Ông giúp sức. Ngài xin huân lại để có ngày giờ suy ngẫm. Mãn tuần Ngài tìm cũng chưa ra.

Thế rồi một hôm, vào ngày 13-03-Tân Dậu (dl: 20-04-1921) lúc 08 giờ sáng, Ngài đang ngồi trên chiếc võng ở mái hiên sau Dinh Quận (Phú Quốc), suy nghĩ vẫn vợ, bỗng Ngài thấy xuất hiện một CON MẮT thật lớn, hào quang chiếu diệu, cách chỗ Ngài ngồi chừng vài ba thước. Ngài lấy làm sợ hãi hết sức, lấy hai tay đập mắt lại không dám nhìn, nửa phút đồng hồ Ngài mở mắt ra thì cũng còn thấy Con Mắt ấy mà lại càng chói hơn, Ngài

bền chấp tay vái rằng:

– Bạch Tiên-Ông: Đệ Tử rõ biết cái huyền diệu của Tiên-Ông rồi, Đệ Tử xin Tiên-Ông đừng làm vậy Đệ tử sợ lắm. Như phải Tiên-Ông bảo thờ “*CON MẮT*” thì xin cho biến mất tức thì. Vái xong con mắt lu dần rồi biến mất. Như vậy mà Ngài cũng chưa thiệt tin, nên chưa tạo Thiên Nhân mà thờ.

Vào tháng giêng năm Giáp-Tý (1924) khi Ngài Ngô Văn Chiêu đứng tại Dinh Cậu ở Phú Quốc nhìn ra biển khơi lúc mặt trời sắp lặn, Ngài bỗng thấy Thiên Nhân hiện ra rực rỡ hào quang sắp theo một sổ dọc thẳng đứng và mặt biển là một đường nằm ngang.

Sau khi thấy Thiên Nhân hiện lần hai, Ngài cầu Cơ hỏi cách thờ phượng thì Tiên Ông dạy vẽ “*CON MẮT*” theo như Ngài đã thấy mà thờ và dạy Ngài phải kêu Tiên Ông bằng THẤY mà thôi. Tức nhiên Đức Cao Đài Tiên Ông xưng danh Đức Ngài tại Quan Âm Tự là “*Cao Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát*”.

Từ đó Ông Ngô Văn Chiêu chánh thức là Đệ-Tử đầu tiên của Đức Cao Đài Tiên Ông.

Đến ngày 29-06-Giáp Tý (dl: 30-07-1924) Đốc Phủ Ngô Văn Chiêu được chánh quyền Pháp đổi về cho làm việc ở Sài Gòn, Ngài cũng đem Thiên-Nhân về Sài Gòn để thờ nơi nhà Ngài cư ngụ.

Nay, biểu tượng thờ “**Con Mắt Trời**” là “*Thánh Tượng Thiên Nhân Thấy*” của nền Tân Tôn-Giáo, tức là Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ cũng khởi nguyên từ đây.

Mặt khác, vào giữa năm 1925, Đức Chí Tôn độ được nhóm công chức Xây bàn ở Sài Gòn gồm quý ông: Cao

Quỳnh Diệu, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang và kế đó độ thêm Ngài Lê Văn Trung; Đức Chí Tôn bảo quý vị nẩy vẽ hình THIÊN NHÂN để thờ Đức Chí Tôn. Lúc đó là đầu năm 1926.

Quý ông rất phân vân, không biết vẽ thế nào, vì biểu tượng Thiên Nhân thật vô cùng mới lạ. Từ trước tới giờ, người Việt-Nam chỉ biết thờ tượng Phật, tượng Thánh, tượng Thần, chớ chưa hề biết thờ Thiên Nhân!

Đức Chí Tôn giảng Cơ dạy quý ông đến nhà của Đốc phủ Ngô Văn Chiêu để Ông Chiêu chỉ cho cách thờ và dặn mang Đại Ngọc Cơ theo để Chí Tôn giảng cơ dạy.

Thế là do lệnh dạy của Đức Chí Tôn, quý ông tìm đến nhà Ông Ngô Văn Chiêu, được Ông Chiêu hướng dẫn cách thờ phượng Đức Chí-Tôn bằng biểu tượng Thiên Nhân với đầy đủ chi tiết. Sau đó quý ông phò loan, cầu Đức Chí Tôn giảng dạy, quý ông hợp tác với Ông Ngô Văn Chiêu để chuẩn bị Khai Đạo, nhận ông Chiêu là Anh Cả.

## 5- Ý NGHĨA THỜ THIÊN NHÂN

### 1 – Về hình thể:

Tiên Nho thường nói: “*Hoàng Thiên hữu Nhân*” hay trong dân gian cũng thường nói: “*Trời cao có mắt*”, để chỉ rằng Ông Trời tức là Đấng Thượng-Đế, nhìn thấy rõ tất cả những hành vi thiện ác của khắp chúng sanh, dầu bộc lộ ra ngoài hay còn kín đáo bên trong, Mắt Trời đều thấy rõ hết thấy, để khen thưởng hay xử phạt một cách công bình theo luật của Thiên điều phân định.

Do đó, trong kinh Ngọc Hoàng có câu:

*“Càn kiện cao minh.*

*“Van loại thiện ác tất kiến”.*

Nghĩa là ngôi CÀN ☰ hay Kiên là ngôi Thượng-Đế thật mạnh mẽ cao vợi, sáng tỏ, ắt hẳn Trời đã thấy rõ điều thiện và điều ác của muôn loài vạn vật.

Thờ Thánh Tượng Thiên-Nhân với Con Mắt mở ra để chúng ta luôn nhớ rằng, bất cứ ta làm điều gì, Trời đều thấy rõ, không thể dấu diếm, cũng không điều gì ta có thể cãi chối được. Đức Chí Tôn dạy:

*“Tại sao Thầy lại biểu các con tạo hình Thiên Nhân mà thờ, không dạy thờ hình tượng như các Tôn giáo khác?”*

*“Thầy vốn là Hư vô chi khí, không giống cái chi hết. Các con chớ tạo hình Thầy mà thờ.*

*“Trời là lý, thì lý ấy rất thông-linh bao quát Càn Khôn Thế Giới. Thầy đâu phải có xác phàm như các con mà tạo hình thể như các con. Nên chi, thờ Thiên Nhân là thờ Thầy”.*

## **2 – Ý nghĩa về thiêng liêng:**

Thờ Thiên Nhân bao gồm nhiều ý nghĩa siêu việt:

Do lời Thánh giáo của Đức Chí Tôn từ buổi mới khai Đạo, thờ Thiên-Nhân là chỉ nghĩa Nhứt điểm Linh Quang của Tạo Hoá. Bởi Thiên Nhân thuộc về Thần, “*Thần cư tại Nhân*” tức nhiên Thần trụ ở mắt, mắt chỉ về tâm, tâm thuộc hoả, hoả thuộc dương, dương ấy là mặt nhật, mặt nhật là thanh khí, thanh khí là Trời. Có câu “*Thanh thượng phù giả vi Thiên*” 青上浮者為天 (phần thanh nhẹ nổi lên làm Trời). Con người biết tôn sùng Trời thì phải biết kính trọng thần lương tâm. Bởi khi cái tâm tức là khi Trời, mà Trời thì không thể khi thị được. Có



câu “*khi kỳ tâm tất thị khi thiên, thiên bất khả khi hờ!*”欺其心即是欺天, 天不可欺乎?

– **Thiên Nhân là hình tượng của Lương-Tâm.**

Nay, người Môn-Đệ của Đấng Cao-Đài, nhà nhà đều có thờ “*THIÊN NHÂN THẤY*” để sùng bái hằng ngày và cũng để Xét mình. Thiên Nhân là hình tượng của Lương Tâm toàn thể làm nền móng cho Cao-Đài, nghĩa là Đền thờ cao trọng hay là Đức tin lớn của Đức Chí Tôn tại thế giới hữu hình này..

**3 – Truy nguyên về nguồn cội trên thế giới biết về Thiên Nhân:**

\* *Ở nước Ai Cập:* Trong thần thoại cổ Ai Cập, Thiên Nhân được gọi là Mắt của Thần Horus, Mắt của Mặt Trăng hay Mắt của Thần “*Ra*”. Horus là Thiên Thần của Ai-Cập cổ-đại hóa thân là chim ưng. Mắt phải chim ưng là Mắt của Thần Horus cũng được xem là tượng trưng cho mặt trời; Mắt trái tượng trưng cho mặt trăng và thần Tehuti. Người cổ đại tin rằng biểu tượng bắt diệt này sẽ hỗ trợ việc tái kiếp, vì thế người ta đã tìm thấy biểu tượng này dưới lớp vải liệm thứ 12 của xác ướp vua Tutankhamun.

\* *Ở nước Đức:* Biểu tượng Thiên Nhân cũng được tìm thấy ở nhà thờ Aachen, miền Tây nước Đức. Nhà thờ này đã được UNESCO xếp vào di sản thế giới. Đây là một nhà thờ Công Giáo La-Mã cổ xưa nhất ở Bắc Âu. Từ năm 936 đến năm 1531, nhà thờ là nơi làm lễ đăng quang cho 30 vị Vua và 12 Hoàng-hậu nước Đức. Đây cũng là nơi còn giữ những di vật thiêng liêng của Mẹ Đồng Trinh Marie. Chúa Jêsus và Thánh John the Baptist.

\* *Ở nước Mỹ:* tại nước Mỹ (Hoa-Kỳ) vào năm 1776 Đức

Thượng Đế đã khai khiếu cho ba vị lãnh đạo nước Mỹ là Ông Thomas Jefferson, ông Benjamin Franklin và Ông John Adams được chỉ định để soạn thảo **tờ giấy bạc 1 Dola**. Sau 6 năm nghiên cứu với sự cố gắng tột bậc của Ông Williams Barton và Ông Charles Thompson mới hoàn thành phía lưng của giấy bạc một đồng Dola, trình lên Quốc Hội ngày 20-06-1782 thông qua một Nghị Quyết chấp thuận thiết kế cuối cùng phía lưng của tờ giấy bạc một Dola có hình Kim-Tự tháp, Con Mắt, một cái cân và một cái chìa khoá.



– Bên phía lưng của tờ giấy bạc một Dola: con Mắt trực tiếp *bên trên Kim-Tự-Tháp* là *Con Mắt* của Thượng Đế. Các tiền nhân sáng lập nước Hoa-Kỳ (Mỹ) có nguồn gốc tôn thờ Đức Thượng đế từ năm 1782 và sự tiến triển của nước Mỹ luôn luôn phải được sự phù hộ của Đức Thượng-Đế.

- *Cái Cân* tượng trưng cho Công lý.
- *Chìa khoá* lược trình cho quyền uy của Quốc gia Thiết nghĩ, nước Hoa-Kỳ đã lập quốc 225 năm rồi

(1776). Còn Đạo Cao-Đài mới được khai sáng tại nước Việt-Nam vào năm 1926, tức là mới có 85 năm (2010) nhưng sự thờ phượng Thiên Nhân của Cao Đài, tức Ngọc Hoàng Thượng-Đế và Càn Công bình cùng “*chia khoá mở cửa Bạch-Ngọc-Kinh*” của Tôn giáo Cao-Đài không thể là một sự trùng hợp ngẫu nhiên với Con Mắt (Thượng-Đế), Càn công lý và Chìa khoá của bên lưng giấy bạc Một Dola của Mỹ mà người Tín hữu Cao-Đài có thể hiểu rằng Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế Cao-Đài đã mặc khải cho dân tộc Mỹ biết trước về “*CONMẮT*” để thờ Thượng-Đế, cũng như Ngài Ngô văn Chiêu được Đức Thượng-Đế mặc khải cho thấy Con Mắt tại Đảo Phú-quốc vào năm 1925 để thể hiện thờ THIÊN NHÂN là thờ Thấy vậy.

Như thế đã rõ biết Đức Chí-Tôn đã chỉ định cho Đức Khổng-Tử và Lão-Tử đến khai sáng nền Đạo tại Trung-Quốc trước kia. Còn ở Mỹ-Quốc thì Đức Chí-Tôn mặc khải cho dân tộc Hoa-Kỳ tôn kính thờ Thượng-Đế từ năm 1776 rồi.

*Đức Hộ-Pháp nhắc lại sau cuộc Đức Chí-Tôn hành pháp tại Kim-Biên. Đức Chí Tôn nói với Bản Đạo rằng: “Một ngày kia: Trung Hoa sẽ thờ phụng Đạo đạo đế, còn nước Mỹ sẽ lãnh trách nhiệm đi truyền giáo toàn cầu.”*

Còn như chọn nước Việt-Nam để khai sáng nền Đạo Cao-Đài là Đức Thượng-Đế đã thông cảm lòng trung hiếu thờ phượng ông bà cha mẹ của dân tộc Việt-Nam mãi mãi lưu truyền, cũng như đức tin tôn kính thờ phượng Trời Phật của dân tộc Việt-Nam hết sức tốt đẹp, bất luận Tôn giáo nào du nhập vào Việt-Nam đều được dân tộc Việt Nam tôn kính phụng thờ. Vì thế, Đức Thượng Đế xót thương đệ tử, mới đến hoằng khai Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ

Độ trên đất nước Việt-Nam vào năm 1926 còn bị lệ thuộc Pháp mà Đức Ngài đã đến với lời hứa vô cùng sâu sắc:

*“Thầy sẽ dùng Huyền diệu Thiêng liêng vô tận vô biên để giải ách nô lệ cho dân tộc Việt-Nam. Một vinh diệu lớn lao cho dân tộc Việt-Nam là được nắm chủ quyền Tôn giáo Cao-Đài để thực hiện sự Thương yêu và Công bình cho toàn cả nhân loại.”*

Năm 1782, THIÊN-NHÂN được chọn là một phần trong biểu tượng khắc trên Quốc Ấn (con dấu quốc gia) của Hiệp-Chủng-Quốc Hoa-Kỳ. Người ta cho rằng Thiên Nhân là đề nghị của Pierre Eugene du Simitiere, nhà tư vấn nghệ thuật cho các Tiểu bang thiết kế Quốc Ấn. *Trên Quốc Ấn, THIÊN NHÂN được vẽ phía trên một Kim Tự Tháp có 13 bậc, tượng trưng cho 13 Tiểu bang đầu tiên của Mỹ. Toàn bộ biểu tượng ngụ ý Thiên nhân hay Thượng Đế ban ân huệ cho một nước Mỹ thịnh vượng.*

### **Thiên Nhân trên Một Đô-La Mỹ**

Ngoài ra THIÊN NHÂN còn được nhìn thấy khắc trên con dấu của Tiểu Bang Colorado. Đặc biệt là trên mặt sau của tờ giấy bạc 1 Đôla của Mỹ có các biểu tượng này.

... Chính sự việc làm cho nhiều người biết Thiên Nhân bởi vì Một đồng Đô La của Mỹ rất phổ biến trên thế giới. *“Đại Ấn của Hiệp Chúng Quốc”* trên giấy một đồng Mỹ Kim là con dấu duy nhất có hai mặt. Nó là kết quả của sự cố gắng tỉ-mỉ của nhiều nhân vật từ năm 1776 đến năm 1782 trong đó có Benjamin Franklin, Tổng Thống Thomas Jefferson và John Adams.

Bề mặt của con dấu cho thấy có **con Ó trọc đầu**

*ngậm trong miệng một biểu ngữ có hàng chữ La-Tinh “EPLURIBUS UNUM” có nghĩa là “Từ cái nhiều ra cái duy nhất”. Trùng hợp thay! Một trong những nguyên lý căn bản của Đạo Cao-Đài là “Vạn thù qui nhất bốn” cũng cùng một nghĩa như trên. Điều này chứng tỏ sự đồng nhất vạn vật. Chúng ta tuy thấy nhiều nhưng chung qui có Một.*



– **Con Ó** được chọn lựa là vì con Ó là một trong những huy hiệu của Ai-Cập. Vì Ai-Cập xưa kia là nước dẫn đầu về huy hiệu. Con Ó tượng trưng cho sức mạnh

tối cao của Quốc gia. Trên đầu con Ó có một vầng hào quang biểu thị rằng: Phần tâm linh ở trên phần vật chất.

– ***Trong vầng hào quang có 13 ngôi sao*** tượng trưng 13 Tiểu bang đầu tiên của Hoa-Kỳ:

– Đầu con Ó tượng trưng cho *cơ quan Hành pháp*.

– Trước ngực con Ó là một cái khiên (cái mộc) với 13 đường sọc, phần trên cái khiên màu xanh tượng trưng cho *cơ quan Lập pháp*.

– 9 cái lông đuôi là *cơ quan Tư-pháp*.

Cái sọc trắng và đỏ của cái khiên là ý nghĩa đầu tiên của một Hiệp-Chủng-Quốc.

– ***Theo phong tục Trung Đông ngành ô-liu với 13 lá*** (13 Tiểu bang) và các hạt trong chân mắt của con Ó tượng trưng cho Hoà-bình. Bên chân trái là 13 mũi tên tượng trưng cho chiến tranh lấy từ phong tục của người Mỹ bốn xứ (người da đỏ). Đầu Ó ngó qua ngành ô-liu bên phải gợi sự mong muốn Hoà bình.

– ***Bên trái của con dậu có Kim-Tự-Tháp không đỉnh và Thiên Nhân***. Kim-Tự-Tháp đã được chọn để nhớ lại nền văn minh cực thịnh trong lịch sử Ai-Cập. Kim-Tự-Tháp không đỉnh nói lên sức mạnh vật chất của một Quốc gia luôn luôn xây dựng và tiến triển không ngừng. “**THIÊN NHÂN**” trên Kim-Tự-Tháp tượng trưng cho Đấng Thượng Đế soi sáng cả muôn vật và cũng chỉ sức mạnh tâm linh luôn luôn ở trên sức mạnh vật chất. Ý nghĩa hàng chữ trên:

– ANNUIT COEPTIS có nghĩa “*Ơn Trên phò hộ chúng ta*”.

– NOVUS ORDO SECLORUM (hàng dưới) có nghĩa là “*Một kỷ nguyên mới trong nghìn năm*”. Bắt đầu từ năm 1776. Dưới chân của Kim-Tự-Tháp số 1776 được viết bằng số La-Mã MSCCLXXVI.



Sự trùng hợp của biểu tượng và tư tưởng trên thấy rằng muôn vật trên thế gian này dù muôn phần khác biệt nhưng lúc nào cũng có nhiều điểm giống nhau hay nói cách khác là “*Vạn thù qui nhứt bản*” (Trích Tập san Đại Đạo phổ thông). “*Kim tự Tháp*” là Tháp hình chữ Kim 金

#### 4 – Thiên Nhân trong thời gian gần đây:

Trong khoảng thời gian gần đây, người ta cũng đã sử dụng Thiên Nhân trong nhiều lãnh vực, ví dụ như văn học, khoa học, thiên văn học, điện ảnh, tài chính.



(Mặt trước Một Đồng Dola)

##### \* Biểu tượng trong Đạo Cao Đài:

Hiện nay Đạo Cao Đài dùng Thiên Nhân làm biểu tượng chính, thay cho hình ảnh Thượng-Đế tại trần gian. Tuy nhiên trong Đạo Cao Đài, Thiên Nhân có nhiều ý nghĩa đặc trưng về Tôn giáo: Mặt là chủ tâm thức và ý thức, hai ánh sáng có quyền tối cao, ánh sáng là Thần, Thần là Trời, Trời là TA.

##### \* Biểu tượng của trí huệ:

Theo Đạo Cao Đài, Thiên Nhân không thể hiểu đơn giản theo nghĩa đen là Mặt Trời, bởi vì Thượng Đế không có hình thể vật chất.

Theo nguyên lý Thể Pháp và Bí Pháp của Đạo Cao Đài, có thể suy ra hai cách để hiểu biểu tượng Thiên Nhân:



*Thứ nhất là hiểu bằng kiến thức:*

Hiểu bằng kiến thức nghĩa là nhìn sự vật (hình ảnh hoặc văn tự...) rồi so sánh với kho dữ liệu của bộ não để phân tích, chọn lọc hoặc phê phán. Hay nói nôm-na là nhìn bằng hai mắt. Nghĩa là khi nhìn sự vật, luôn luôn dựa vào tối thiểu là hai yếu tố: đúng hoặc sai; có hoặc không. Đây là cách hiểu thông thường của con người từ thời nguyên thủy. Cách hiểu này giúp phát triển văn minh vật chất rất nhanh chóng và đã đem lại cho nhân loại nền văn minh vật chất siêu việt như ngày nay.

Tuy nhiên, hiểu sự vật không thông qua kho chứa các kinh nghiệm lâu đời không giải quyết được các vấn đề tâm thức. Ngoài ra, cách này lại tùy thuộc vào trình độ văn hóa hoặc số lượng kinh nghiệm thu thập được của bản thân mỗi người. Những bộ óc siêu việt uyên bác sẽ hiểu biết khác với những người bình thường. Hậu quả dẫn đến sự phân hóa trong nhân loại. Chính vì thế, loài người dù tiến bộ rất cao trong lãnh vực vật chất, nhưng văn minh tinh thần vẫn chưa tiến bộ bao nhiêu. Sự tàn ác, nhẫn tâm, tranh giành, thù hận vẫn có mức độ như mấy ngàn năm trước, thậm chí tinh vi khó nhận ra hơn. Cho đến ngày nay, con người vẫn chưa tạo được một thế giới thanh bình, thịnh vượng và đầy tình thương yêu.

*Cách thứ hai là hiểu Thiên Nhân bằng trí huệ:*

Hiểu bằng trí huệ là một hành vi cực kỳ khó khăn, bởi vì hành vi này không cần sự hiện diện của kiến thức bất kể loại nào. Trí huệ đưa tâm trí trực tiếp vào giữa sự vật không thông qua quá trình phân tích, chọn lọc và phê phán. Nói một cách hình tượng là nhìn bằng một mắt.

Nghĩa là khi quan sát thì người quan sát cùng vật bị quan sát là một. Vì thế khi nhìn bằng trí huệ, con người mới hiểu được biểu tượng Thiên Nhân toàn diện. Đây là cánh cổng mở vào một thế giới khác, một thế giới thanh bình thực sự mà người ta vẫn gọi là Thiên Đàng (Paradise) hay Cực Lạc Thế Giới (Nirvana).

**\* Biểu tượng của Đại Đồng:**

Ngoài ra THIÊN NHÂN còn là biểu tượng của Đại Đồng. Trên thế giới ngày nay, quốc gia nào sống cô lập thì sẽ phải đối mặt với nguy cơ lạc hậu. Càng ngày càng có nhiều quốc gia muốn bắt tay nhau hợp tác trong mọi lãnh vực và như thế những va chạm về văn hóa, phong tục, tư tưởng cũng tăng lên. Phải có cách giải quyết để các quan hệ hợp tác không biến thành đối đầu. Trong hoàn cảnh như thế thì biểu tượng THIÊN-NHÂN của Đạo Cao Đài chính là một đề nghị có ích. Biểu tượng Thiên Nhân ngụ một ý nghĩa là thống nhất. Nhưng không phải dùng mọi cách áp đặt quan điểm thống nhất lên người khác, bởi như thế là thống trị, làm mất đi tự do của người khác rồi!

Nếu trong tất cả các mối quan hệ, ai cũng có quan niệm: *“Mọi Tôn giáo là một, mọi dân tộc là một, mọi hệ tư tưởng là một”* thì sẽ tránh được ngộ nhận, hiềm khích và thế giới sẽ trở thành một nơi tốt đẹp hơn nhiều.

*“Bởi Chủ-nghĩa và Giáo-lý của Đạo Cao-Đài là ĐẠI ĐỒNG: Qui Nguyên Tam-Giáo Phục Nhứt Ngũ Chi, thâu-thập tất cả những bài học của các Tôn-giáo đã ra đời từ trước đến giờ gom về một mối trở lại nguồn gốc, nhất là thờ Đấng Chúa-tể Càn-Khôn vũ-trụ là chủ-trương của Đấng Cha lành đã hóa sanh muôn loài vạn-vật và tôn-kính tất cả các vị Giáo-chủ đã lãnh lĩnh Đức Chí-Tôn và*

*Ngọc Hư-Cung giảng trên dạy Đạo, ngang hàng nhau như những vị Tôn sư đến làm Thầy của nhân loại. Chủ-nghĩa của Cao-Đài là ĐẠI-ĐỒNG đi từ: Đại Đồng nhân-chúng. Đại-Đồng Tôn-giáo. Đại-đồng xã hội. Như Đức Chí-Tôn đã hứa “Que l’humanité soit une: une comme race, une comme religion, une comme pensée”.*

*Kinh Thuyết pháp có câu:*

*“Muốn cho thiên hạ ĐẠI-ĐỒNG,*

*“Lấy câu cứu khổ dụ lòng thương sanh”*

### **5- Phương pháp tu tập của Tín đồ Cao Đài:**

Đạo Cao Đài là một Tôn giáo nên không đề ra những biện pháp dựa trên sức mạnh vật chất. Đức Cao Đài Thượng Đế dạy rằng muốn tạo ra một thế giới Đại Đồng, phải bắt đầu bằng tu sửa bản thân và thuyết phục, giúp mọi người xung quanh cùng làm như thế. Tuy nhiên, kết quả sẽ không hoàn toàn phụ thuộc vào con người. Theo nguyên tắc Hiệp Thiên của Cao Đài (con người hiệp với Thượng Đế), con người cứ làm điều Thiện vô điều kiện, kết quả còn lại sẽ do Thượng Đế quyết định.

Biểu tượng THIÊN NHÂN THẤY còn ngụ ý một phương pháp tu tập của tín đồ Cao Đài. Con người được cho là tổng hợp của ba thành phần có tác động hỗ tương: thể xác, trí não và linh hồn. Ý chí con người chỉ có thể hoạt động trong phạm vi tinh thần. Từ khu vực này mỗi cá nhân sẽ thông qua ý thức để tác động vào các hành vi của thể xác. Ý thức con người luôn luôn phân hai (đúng hoặc sai) và đó vừa là phương tiện sinh tồn vừa là phẩm kịch của nhân loại. Nếu điều chỉnh cho ý thức đạt được trạng thái không phân hai nữa mà hiệp lại làm một, thì

mọi hành vi của thể xác sẽ phù hợp những nguyên tắc đạo đức của Thượng Đế và ba thành phần: thể xác, trí não và linh hồn sẽ hợp nhất. Đây là trạng thái mà các Tín đồ Cao Đài gọi là Hiệp Thiên (hợp Nhất với Thượng Đế) hay “*Thấy là các con, các con là Thấy*” cũng là hiệp Tam bửu: Tinh- Khí -Thần. Trong trạng thái này con người không nhìn sự vật bằng Nhục Nhãn, mà nhìn bằng Thiên Nhãn.

Tóm lại, Thiên Nhãn vừa là phương tiện cũng vừa là cứu cánh của người Tu theo Đạo Cao Đài.

Diễn văn của Đức Hộ-Pháp đọc tại Đền Thánh, ngày 15-8- Quý Dậu (1933):

*“... Ta thử so ta cùng điều thú thì thấy điều ấy rõ ràng. Vạn vật cũng có tánh linh nhưng mà ít hơn vì điểm linh quang rất nhỏ hơn mình, cơ tạo lại dụng phép Linh nầy đặng định phân hạng phẩm của chúng sanh. Cả những chất linh ấy tổng hiệp lại gọi là Vạn linh sanh chúng. Nhờ tánh linh ấy mà chơn linh mới soi đặng tận nơi tối tăm, thấy đặng sự mắt phàm không thể thấy....”*

## **6 – Thiên Nhãn:**

– Là tượng trưng của nền Đạo mà cả Tín đồ lấy đó để thờ phượng nơi tư gia hay là trong những Thánh Thất. Tại sao Đạo Cao Đài lấy Thiên Nhãn làm tiêu biểu?

Chính Đức Chí Tôn có dạy:

*“Nhân thị chủ tâm, lương quang chủ tế, quang thị Thần, Thần thị Thiên, Thiên giả ngã dã”.*

– Con mắt ấy là chủ linh tâm, hai điểm-quang của Con Mắt là chủ tế: Thể trên trời là Nhật Nguyệt, thể nơi người là Lương Mục. Điểm quang ấy thuộc Thần, Thần

thuộc Trời, Trời ấy là TA vậy. Mặt khác, Thiên Nhân tượng trưng sự công bình thiêng liêng và cũng tiêu biểu mầm móng cho sự Đại Đồng nhưn loại. Thánh nhưn có câu: *“Thiên thị tự ngã dân thị, thiên thính tự ngã dân thính”*: 天視自我民視 天聽自我民聽

Nghĩa: Trời xem tức dân ta xem, trời nghe tức dân ta nghe

Hơn nữa thời xưa trong Tam giáo thì các vị Giáo chủ giảng trần lập Đạo mang hình hài xác thịt: Nếu phương Tây thì lấy hình thể người Âu, phương Đông thì lấy hình thể người Á... Ngươn hội này Đức Chí-Tôn giảng Cơ khai Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ dạy thờ Thiên Nhân tất nhiên Ngài muốn con cái của Ngài cộng yêu hoà ái, hiệp tâm với nhau để đi đến chỗ Đại Đồng Thế giới.

### *Thờ “Thiên Nhân Thấy” bởi nhiều cơ:*

– Thờ “Thiên Nhân” mỗi ngày ra vô đều thấy, bụng tính điều chi sai quấy, dường như có “Thiên Nhân” ấy ngó chừng mà dặn rằng: *“Thấy hằng ở bên con mà để mắt dòm con, con chớ toan điều quấy”*. Ấy là một chúc rất hay để cho mình giồi lòng, trau hạnh. Thượng Đế là một khối linh quang vô cùng vô tận bao trùm cả Càn Khôn Thế Giới, nơi đâu cũng có Ngài, mà nhứt là trong tâm ta, mà Nhân lại chủ tâm, cho nên thờ “Con Mắt” là thờ Ngài vậy.

Từ khi Đạo bẻ, tu vẫn hữu công mà không đắc quả. Nhiều người có công luyện Đạo, chỉ biết luyện Tinh hóa Khí mà thôi, còn đem Khí hiệp Thần thì không làm đặng. *“Vì Thần là khiếm khuyết của cơ mẫu nhiệm”*, mà Thần thì cư tại Nhân, cho nên thờ Thiên Nhân là đem Thần hiệp cùng Tinh – Khí cho đủ Tam Bửu là cơ mẫu nhiệm

«*siêu Phạm nhập Thánh*».

### **7 – Hiện tượng Thiên Nhân xuất hiện trong vũ trụ**

*LTS – Vào trung tuần tháng 9-2003, một sinh viên Hoa Kỳ nghiên cứu về Tôn giáo Cao Đài đã thông báo cho chúng tôi biết là “Thiên Nhân của quý Tôn giáo đã được chứng minh qua khoa học không gian”. Sinh viên này đã chỉ dẫn chúng tôi vào một trang nhà trên internet...*

#### **Chụp được ảnh “Con mắt Chúa” trong vũ trụ**

– Các nhà khoa học nghiên cứu lĩnh vực thiên văn đã chụp được bức ảnh “*Con mắt Chúa*” đang nhìn chúng ta từ khoảng cách 700 năm ánh sáng.

26-02-2009 9h55 (GMT+7)(VTC News)

**Bức ảnh “Con mắt Chúa” dưới đây:**



Thực ra, đây chính là hình ảnh mà các nhà thiên văn học đã chụp được từ vụ nổ của một ngôi sao có tính chất giống mặt trời, từ một trong những điểm quan sát vũ trụ được bố trí trên các ngọn núi ở Chile.

Các nhà khoa học đã đặt tên cho bức ảnh hiếm hoi này là “*CON MẮT CHÚA*” (Eye of God), sau khi họ nhận ra rằng những vầng sáng của bụi và khí bắn ra từ hành tinh này trông giống như hình một con mắt. Điều đặc biệt là “*CON MẮT CHÚA*” cũng có phần con ngươi màu xanh nhạt, màu trắng và hồng của mí mắt. Chòm tinh vân tuyệt đẹp. “*Con mắt Chúa*” có tên khoa học là Helix. Những nhà quan sát nghiệp dư cũng theo dõi hiện tượng này cho biết, họ chỉ nhìn thấy hiện tượng này mờ mờ, qua những thiết bị quan sát bầu trời không hiện đại như của những nhà khoa học chuyên nghiệp.

Các nhà khoa học cho biết, vầng sáng toả ra từ vụ nổ này chiếm diện tích khá rộng khoảng  $\frac{1}{4}$  kích thước mặt trăng. Những chuyên gia này cũng phỏng đoán rằng mặt trời của chúng ta cũng sẽ tự phân ra như hành tinh này sau ít nhất 5 tỉ năm nữa. Bình Nguyên (Theo Daily Mail)

### “CON MẮT CỦA THƯỢNG ĐẾ”.

\*Đây là trích Đặc san thứ bảy, ra ngày 25-12-2004, có bài Tin đó đây thế giới nói về “*CON MẮT CỦA THƯỢNG ĐẾ*”.

*Có Tôn giáo đã từng vẽ “CON MẮT” để làm biểu tượng cho Thượng Đế. Và điều đó đã được khoa học xác minh bằng một bức ảnh của viễn vọng kính Hubble chụp được vào ngày 15-12-2004. Trong ảnh này, hình Con mắt hiện ra rõ-ràng “như ban ngày” dù cho ngoạn cố thể mấy cũng không thể cái*

*được. Chẳng biết đây là sự ngẫu nhiên trùng hợp hay đã được trong hoàn cảnh nào, chi tiết nào? Chuyện này xin nhường lại cho các bậc cao minh phân xử.”*



**(Đây là hình Thiên Nhãn trên khung cửa sổ Đền Thánh làm biểu tượng cho 16 tia hào quang: 9 trên, 7 dưới)**

## **8 – Lời Dạy Của Ngọc Chánh Phối Sư Về Về Thiên Nhãn**

CỬU TRÙNG ĐÀI      **ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
Ngọc Chánh Phối Sư      (Tứ Thập Lục Niên)



Số: 68-NCPS/VT

TÒA-THÁNH- TÂY-NINH

**NGỌC CHÁNH PHỐI SƯ**

Gởi cho Hiền Hữu Đầu Phòng-văn Võ Văn Tịnh.

Chiếu vi bằng số: 03/VB/BT phiên hợp bất thường Hội Thánh Cửu-Trùng-Đài Nam-Nữ tại Hậu Điện Đền Thánh ngày 14 tháng 4 năm Tân-Hợi (dl: 8-5-1971) nơi khoản 1 phần nghị sự phái Ngọc toàn Hội chấp thuận kiểu mẫu **Thánh Tượng Thiên Nhân thờ nơi Thánh Thất** địa phương do Hiền Hữu vẽ.

Chơn mày phải vẽ y như Thiên Nhân trên Quả Càn Khôn Đền Thánh, màu hồng lợt lại một chút và hào quang hiện ra phải *trên 9 tia, dưới 7 tia*.

Vậy Hiền Hữu hãy vẽ lại cho châu áo và vẽ trước 100 bức để trấn thần chung một lần. Thi hành xong đệ trình lên Hội Thánh, để trả lại tiền tổn phí.

Nay Kính.

Tòa Thánh, ngày 21 tháng 4 năm Tân Hợi (dl: 15/5/1971)

NGỌC CHÁNH PHỐI SƯ

(Ấn Ký)

NGỌC NHƯỢNG THANH

Kính Tường:

- Hiến Pháp CQ, BPC
- Khai Đạo TQ, PT
- Đầu Sư CQ, CTĐ Nam Phái
- Thái Chánh Phối Sư
- Qu. Thượng Chánh Phối Sư

- Qu. Thượng Thống Lại Viện
- Hồ Sơ lưu

## C- PHẦN LUẬN ĐẠO

### 1- THIÊN NHÂN: THẦN THIÊN LƯƠNG CỦA NHƠN LOẠI

THIÊN NHÂN là biểu tượng của Đạo Cao Đài nơi Tòa Thánh Tây Ninh: tượng hình một QUẢ CÀN KHÔN đặt giữa Tòa Bát Quái. Trên quả Càn Khôn có ngôi Bắc Đẩu, trên đó vẽ một “**Con Mắt trái**” để cho nhơn sanh sùng bái với ý nghĩa thờ Trời cũng là thờ Người. Đây là nguyên lý độc nhất vô nhị của Đạo Cao Đài ngày nay khởi khai tại Việt Nam, là được làm chủ mỗi Đạo nhà.

Bởi Đức Chí Tôn đến lập Đạo Kỳ ba, muốn bảo tồn triết lý Nhơn sanh trong Đạo pháp nên dạy thờ “*THIÊN NHÂN*” là thờ “*Thần Thiên lương của nhơn loại phân làm tam đẳng: Nguyên nhân, Hóa nhân và Quỷ nhân, nên trong đời ta thấy có những người tánh khí khác phàm: nào là cử chi, nào là sở hành, khó cho thường nhơn học đời bất chước được.*

*Ấy là nhờ công tu luyện trước kia đã nhiều kiếp mà những người ấy tự có ngôi vị: Thần, Thánh, Tiên, Phật lâu rồi, nay vì tiền duyên phải đến thế dạng trả vay, hoặc vì thâm ân nay đến dạng đáp bồi, hoặc vì mạng lệnh Trời nay phải đến trần dạng điều chúng, cho nên các bậc ấy tuy cũng mang phàm thể như ta, song điểm linh vẫn còn giữ y nguyên sự minh-mẫn của Thần, Thánh, Tiên, Phật từ bé chí trưởng, trí não người vẫn thông minh: học một biết mười, ngó vào đâu đều hiểu đó, xa nghe rộng thấy hơn người. Như thế là do luật công bình thiêng liêng của Chí Tôn, mà cũng bởi đó nên trong tuồng đời:*

- Kẻ dở khó trộn lộn với người hay,
- Kẻ tà không phương giành người chánh,
- Kẻ ngu khó lấn lướt người trí,
- Kẻ hèn rất phân biệt người trọng,
- Kẻ thiếu căn khó sánh bậc cao siêu.

Nếu chẳng có sự công bình thiêng liêng của Chí-Tôn ta thử nghĩ đời đâu có trật tự; mà tóm tắt lại cái trật tự về phẩm cách thiêng liêng cũng do nơi sự thông minh của HUỆ NHÂN mà biến tướng gọi là phong quang, mà rồi cũng tự nơi Nhân-huệ hữu trần ấy nên phải nhiều hàng nguyên nhân hễ để mắt dòm đến đâu đều biệt phân được hư thiệt đến đó.

Vì vậy nên Chí-Tôn có nói rằng: “Cơ lập Đạo là nhiệm mầu vô giá: **biết** Đạo, **biết** ta, **biết** người, **biết** thể, **biết** thời, **biết** dinh hư, **biết** tôn vong ưu liệt rồi mới có **biết** hổ mặt thẹn lòng, **biết** sự thể là trò chơi, **biết** tuồng đời là bể khổ, **biết** thân nô lệ dân kiếp sống thừa, **biết** nhục vinh mà dạy trở trên con đường tấn thối. Có đâu đường đời còn lắm giành xé, hại lẫn nhau, mong chi đặng tâm Tiên noi Phật”. Vậy thì rõ sự **BIẾT** ấy đều do nơi sự lịch lãm tuồng đời mới mong đoạt Đạo.

Nếu ai là người BIẾT TU đã đoạt đắc Nhân huệ quang minh rồi thì tự nhiên có con mắt tinh đời ấy, hễ ta có con mắt tinh thông rồi, ta để ý dòm quanh bên ta, tức nhiên ta hẳn thấy có lắm bậc Phật, Tiên, Thánh, Thần lẫn lộn theo ta mà dìu dẫn dạy dỗ ta. Các bậc ấy vẫn có một tia sáng suốt trong tướng đi tướng đứng, làm cho phong thể người nhẹ nhàng, lộ bày vẻ thông minh, thậm chí cho đến lời phê giọng nói của người cũng có vẻ thanh tao êm dịu nữa. Cho nên hễ ta trông đến người thì ta để ý kính nhường, ta nghe

đặng người thì ta sanh lòng yêu mến là như thế.

Đòi không biết trạng thái sự quang minh ấy ra thế nào, lại ra về vị Phật hay vị Tiên Thánh chi, thì điểm thí một vòng vàng— vòng bao quanh cái đầu— Tây gọi là Chara, Thích gọi là vòng Kim quang, còn Đấng Chí-Tôn lại gọi là vòng vô-vi hay là vòng Minh châu, để trạng thái rằng nào căn của bậc ấy đầy đầy Đạo Đòi là như thế.

Tóm tắt lại các Hiền xưa đã đạt đắc ngôi vị Thần, Thánh, Tiên, Phật đều do điểm linh của người đã dày công trau luyện cho ra quang minh mà đắc Đạo. Nếu ta muốn noi bước theo thì để chí tâm học đòi theo gương của các Đấng Phật, Tiên, Thánh, Thần của Chí-Tôn đã nêu nơi Bát-Quái-Đài mà dõi bước. Căn nhứt là tìm bắt sự hành tàng của các Đấng ấy trong buổi đương còn tại thế mà đồ theo tức là khỏi sai đường lạc nẻo.

Nhưng đó là cơ hành pháp, vì buổi sau còn cơ luyện Đạo là luyện cho Nhãn-huệ quang minh là trước nhứt. Ấy là phương mầu của Đạo Lão như:

- Luyện Tinh hóa Khí,
- Luyện Khí hiệp Thần,
- Luyện Thần hườn Hư

Nghĩa là ta muốn tu tâm dưỡng tánh thì trước hết phải gìn giữ thân thể cho tinh khiết. Hễ thân thể được vững vàng thì trí não đắc an. Hễ trí não đắc an thì tâm trung mãn đạt, tức là hiệp Thần. Thần đủ lương năng rồi thì Thân có thể xông pha ngàn dặm trong nháy mắt, dầu cho việc lớn lao của Càn Khôn cũng tìm biết được gọi là định Thần hườn Hư, chẳng khác nào các nhà Thiên văn, họ duy có ngồi suy nghiệm trong tịnh phòng mà tìm biết nào là sự

*vận chuyển của Nhật, Nguyệt, Tinh tú; nào là thời tiết thay đổi của máy Càn Khôn, ấy là sơ luận mật cơ hành pháp của nhà Thiên văn mà thôi. Đạo Trời vẫn hoạt bát bao la, cơ mẫu nhiệm vốn còn ngàn muôn phương pháp khác nữa.*

### **ĐẠO PHÁP:**

#### **Sơ luận về sự luyện TAM BỬU TINH- KHÍ-THẦN hay là Thể Phách hỗn.**

Theo Đạo giáo, nếu ta muốn tu tâm dưỡng tánh thì trước hết ta phải thường lo giữ gìn thân thể cho được tinh khiết. Ăn uống không nên quá độ, hoặc chẳng nên dùng đồ phẩm vật nào có hại cho thân thể như rượu mạnh, nha phiến hay là những món có chất cay nồng nóng nẩy. Rèn tập được như vậy thường ngày thì thân thể ta tránh khỏi sự mỗi mệ mệt nhọc, lần hồi sẽ trở nên khỏe khoắn, thơ thới.

Hễ thân thể ta được thơ thới thì tánh ta được vững vàng tức là Phách được ôn-tồn. **Ấy gọi là Luyện TINH hóa KHÍ.**

Khi ta luyện tập được nhuần tánh ấy là Khí phách ta được vững vàng. Hễ khí phách ta được vững vàng thì Ngũ quan ta dễ tiếp xúc với Ý. Hằng ngày ta luyện trau được như vậy thì tâm ta lần hồi nảy nở, trở nên thông minh: học thấy, biết, nghe hiểu mau lẹ. **Ấy gọi là luyện KHÍ hiệp THẦN.**

Do theo phép tu luyện của Chí-Tôn dạy trong bài Thi:

*Có Thần nuôi nấng Thần càng mạnh,  
Luyện Khí thông thương Khí mới tường.  
Nhập thất lòng trong gìn tịnh mãi,*

*Đường Tiên nẻo Phật mới nhằm phương.*

Theo Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ thì lại gọi là **Vận Ngũ Khí triều nguơn**. Xưa lại kêu là chuyển Lục thông tức cũng là một ý-nghĩa ấy (Nhân, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân tiếp xúc mau lẹ với Ý). Hễ ta luyện đặng Ngũ Khí triều nguơn rồi, chừng có cơ sự chi sâu xa để tầm kiếm ta mới có thể Thiên định đặng tìm ra cơ sự ấy ra đáo để được. **Ấy là đặc Pháp.**

Thiên định vốn để tìm hiểu sự sâu xa mẫu nhiệm gọi là **Định Thần huơn hư**.

### **ĐỨC CHÍ-TÔN dạy về trạng thái TAM BỬU**

Ta nên để ý xem xét trong phẩm vật để hiển lễ cho Chí-Tôn. Đấng Chí-Tôn đã dạy ta về sự hành lễ, ta chỉ dùng có ba phẩm vật để cung hiến cho Ngài hằng buổi là Thánh-ý muốn cho ta thường thấy ba món ấy trước mắt cho đặng thấm vào não cân, hầu tìm thấy sự trạng ấy có ẩn vi lễ nhiệm mẫu đặng ta suy nghiệm lần hồi cho đến khi hiểu rõ sự thật của Đạo.

Ba phẩm vật ấy gọi là TAM BỬU:

- TINH biểu tượng bằng HOA
- KHÍ biểu tượng bằng RƯỢU
- THẦN biểu tượng bằng TRÀ

Có ý nghĩa là trong thế cuộc duy có Hoa là có vẻ tốt đẹp của người đời. Đã gọi Hoa có vẻ tốt đẹp tức là thuyên về hình thức. Màu Hoa lại có năm sắc tức là thể về ngũ Sắc thể hình của nhơn sanh. Vậy thì hoa đã dùng đặng trạng thái ra TINH, thì Tinh tức là hình thể của nhơn vật.

RƯỢU là nước có chất mạnh (Degré) dùng để trạng thái ra Khí, thì quả nhiên Chí-Tôn muốn mượn ý đó để cho ta tìm hiểu rằng: Thân thể ta phải nuôi dưỡng cho khỏe mạnh hầu có năng lực trong Ngũ Quan.

TRÀ dùng dạng trạng thái ra THẦN là Thánh ý muốn gọi nhắc cho ta nhớ rằng: Trong đời người duy có dùng Trà để định Thần. Trong lúc uống Trà, chúng ta có đủ trí não minh mẫn đang suy nghiệm điều hay lẽ phải

### **Luận về TAM HỒN: chơn Thần, thức thần, lương thân**

Lương-thần cũng gọi là ngươn linh. Trong loài người ai cũng có thất tình: Hỉ, Ai, Lạc, Dục, Ai, Ô, Nộ là do nơi Thất phách. Ấy là sơ luận về cơ huyền bí của đạo Trời, còn Đạo đời vẫn có muôn ngàn phương pháp. Người đời cũng cần phải gìn giữ thể phách cho tinh khiết hầu giới trau Nhân huệ cho quang minh là trước nhứt rồi mới toan đến sự học hỏi trau luyện phương pháp của ta tùy sự thích hợp mà chọn lựa

Nơi trần thế này bất luận là phương pháp nào, dầu Văn, dầu Pháp (Arts): Y-khoa, Luật khoa, Triết học, Đạo đức, Bác vật cũng được... thậm chí cho đến các nghiệp nghề thường tình, đều tinh dùng cả thấy, nếu ai thích hợp môn nào thì tìm học môn ấy. Nhưng cần nhứt cũng phải giới trau Nhân huệ quang minh trước hết, rồi mong mỗi đến sự luyện trau phương học của ta đặc pháp. Hướng chi trong sự học hỏi: dầu Đạo, dầu Pháp cần yếu hơn nữa, là ta phải trạch chọn cho được Minh sư mà chỉ dẫn mới mong đến Đạo Pháp đặc thành, là lời căn kē của Chí-Tôn đã dạy.

Kết cuộc lại: Những đạo pháp của người đời đã học biết luyện hay đào tạo ra nơi thế này, giúp cho Đời trong cơ tấn hóa đều gọi là món đỉnh chung. Về mặt thiêng liêng ta duy có giữ gìn cái chơn hồn hiền ngu cao hạ mà đắc thành ngôi vị thôi. Vì đó nên có mấy vần thi dạy Đạo của Bát Nương Hồn Liên Bạch, là một Đấng trong Cửu Vị Nữ Phật nơi Diêu-Trì-Cung đã chỉ giáo trong một bài thuyên về LUẬT TẠO HÓA rằng:

*Chốn dày đọa chớ nên để hận,  
Lực sanh sanh làm phấn dôi mình.  
Kiếp phù sinh vẽ kiếp xuân xanh,  
Kiếp đọa lạc gây thành kiếp hiển.  
Nào tên tuổi nghiệp nghề hiển hiện,  
Đã thành hình ra miếng đỉnh chung  
Ấy đều nhờ phép quý Hóa công,  
Tạo bằng cấp tài năng dục học.  
Học đặng hay lừa lọc thân danh  
Học đặng biết hưởng mùi khó nhọc,  
Học cho thông phép thưởng luật hành,  
Học cho hiểu tài tình xác tục,  
Học đặng sửa nên trong hết dục,  
Nước non kia nhờ học mà xinh,  
Học cho hay làm CHỦ lấy mình,  
Học quá giỏi đặng bình kẻ dở.*

Ấy cũng là lẽ thâm-u mâu nhiệm trong sự chúng ta kính thờ trân trọng **THIÊN NHÃN** tức là Tôn chỉ của ĐẠO ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ mà cũng là bí-pháp của sự tu tạo từ buổi Khai thiên vậy. Xin cô bác anh chị cùng



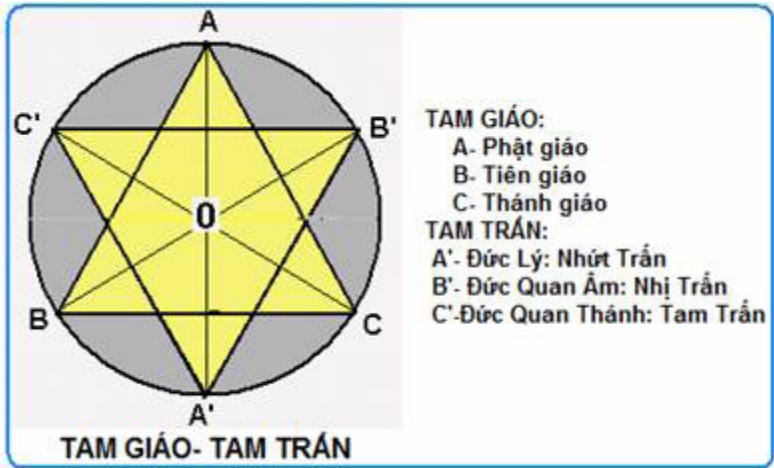
chữ Đạo hữu nam nữ lưỡng phái lưu ý.

Làm tại Thảo Xá Hiền Cung Tây Ninh 19-9-1936

Hiệp Thiên Đài: Bảo Văn Pháp Quân

(Ký tên)

## 2- CHƠI PHÁP CỦA ĐỨC CHÍ TÔN



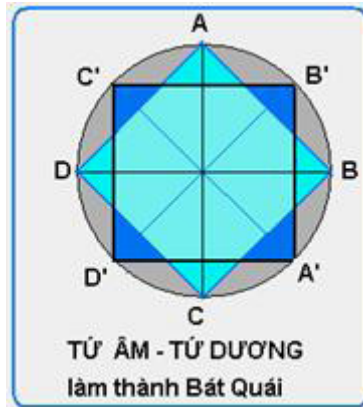
Dạy phải đốt trong lòng Quả Càn Khôn một ngọn đèn dầu, thay cho ngọn huệ đăng chiếu rọi Tam Thập Lục Thiên:

Ở người là tâm, thuộc Hoả làm điểm Dương của lý Thái Cực để vận hành Tiểu Thiên Địa. Nguyên lý này đã áp dụng trong mọi hình thức tổ chức của Đạo Cao-Đài.

Qua đồ hình cho thấy hình ảnh: *Tam giáo* là Dương đỉnh quay lên. *Tam Trần* xem như là cơ Âm, đỉnh quay xuống dưới. Âm Dương tương đắc hay nói khác đi đó là

lý Tam Âm, Tam Dương luôn hòa quyện vào nhau.

Từ Thái Cực, Lưỡng Nghi gác chéo sanh **Tứ Tượng** không tính số toàn là Dương. Chùng biến thêm Tứ âm thành ra Bát Quái là cơ biến hoá thành đại Vũ-trụ, thờ Quả Càn Khôn có đủ lý Âm Dương.



– Bên trong Quả Càn Khôn làm **ba mươi sáu nếp sườn** nằm theo chiều dọc, thể hiện cho Tam Thập Lục Thiên ( $4 \times 9 = 36$ ). Nếu cộng  $3 + 6 = 9$  là con số **Cửu của Trời**;

– Mặt ngoài có Thất Thập Nhị Địa ( $8 \times 9 = 72$ ) cộng  $7 + 2 = 9$ , là con số **Cửu của đất**.

– Bề kính tâm 3 thước 3 tấc; 3 nhân với 3 lại là 9, là số **Cửu của người**, thành ra ba hào Dương của cung Càn ☰ là Trời. 3 lần 9 là 27 cũng từ 9 mà ra, là con số định vị cho CÀN KHÔN. Từ đó sinh ra các con số khác.

### Áp dụng vào con số thuộc Đền Thánh:

Chiều cao của lầu chuông (Bạch Ngọc Chung Đài) và lầu trống (Lôi Âm Cổ Đài) đều có chiều **cao là 36m**

Chiều ngang của Đền Thánh là **27m**.

Ngoài ra con số này cũng là qui định cho các Chức sắc Cửu Trùng Đài, Đức Chí-Tôn chọn:

- Nhứt Phật (ngôi Phật là ngôi Giáo-Tông, chỉ 1)
- Tam Tiên: 3 phẩm Chương Pháp (Dương)  
3 phẩm Đầu sư (Âm)
- Tam thập lục Thánh (36 vị Thánh là hàng Phối sư)
- Thất thập Nhị Hiền (72 vị Hiền là Giáo sư)
- Tam thiên Đô Đệ (3.000 vị Đô đệ là Giáo Hữu)

Nếu lấy số chín mà cộng với «Tam» ( $9+3=12$ ) của Tam Thiên Thế Giới là con số mười hai.

### **Vốn số Thập Nhị Địa Chi của Phật Mẫu:**

Từ con số của Đức Chí Tôn: **3 là con số khởi thị** cộng **9 là con số định vị**, tức thị con số Thập Nhị Khai Thiên(12). Vì lẽ đó mà cả chúng sanh phải vận hành theo qui luật tạo đoan giữa không gian và thời gian của một chu kỳ. Chẳng vật thể gì ở ngoài pháp CAN – CHI của trời đất biến dịch cả:

- *Chi là hệ ngang, Can là hệ dọc.*

Như pháp Tứ Tượng ở nơi Tiểu-Vũ-Trụ của người:

- *Trì là hệ thống Âm, Tâm là hệ thống Dương.*

Người có đủ cả hai không thể thiếu, nếu thiếu chiều dọc là con người quên hẳn nguồn gốc Thiên lương, thẳng họ được chiều ngang thì giới phân tử hóa, dầu có tài trí, nhưng tánh ý không hiển. lành.

*Vậy: 9 là cơ vận-chuyển, 3 là ba ngôi. Lấy 3 ngôi hiệp*

vào cơ vận-chuyển tức là **cơ qui nhứt**, nắm cả các Pháp trong tay, mà người nắm Pháp ấy là chủ-tể Càn Khôn vũ trụ, nên Thấy có nói **số 12 là số riêng của Thấy**.

Nếu cộng lại là  $1+2 = 3$  tức là ba ngôi đầu tiên.

Nếu tính theo hàng là **1 và 2** tức là lý Thái cực đứng trước luật Âm Dương thì thấy rõ quyền năng Chuông quân trong đó. Vì thế Thấy nói “chi chi cũng có luật định, không vật chi ngoài quyền sở định của Tạo hóa hết”.

Đại Đạo là một triết lý “*nhân sanh ư Dân*”. Muốn thấu triệt phải tìm gốc ở Nhơn sanh chỗ tình người, bởi Nhơn sanh là một phần tối linh của Thượng Đế:

“Con người đứng phẩm tối linh,

“Nửa người, nửa Phật nơi mình anh-nhi”

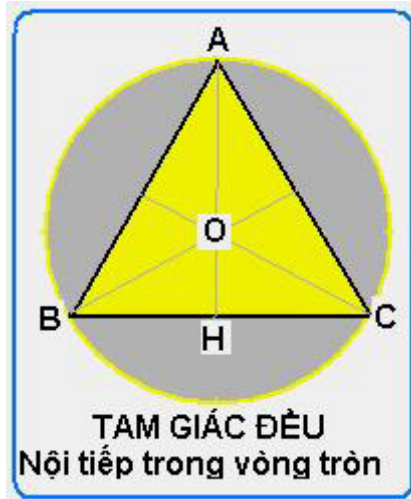
Không thể theo duy Thiên hay duy Địa mà bỏ Nhân được. Vậy mọi sự sống nhất tịnh nhất động với hệ thống có qui luật nhịp nhàng do máy hành tàng, gọi là «*Các hữu Thái Cực*» (Mỗi mỗi đều là Thái cực)

– **Nay là buổi NHÂN SANH Ư DÂN** 人生於寅

Thấy sanh ra loài người, nhằm ngày Dân, gọi “*Nhân sanh ư Dân*” tức là vào Tý thời (1) ngày mừng Một (1) tháng Giêng (1) năm Bính-Dần, Thấy khởi khai nguồn Đại-Đạo, lấy hiệu là “*Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ*”. Còn Ngài thì tá danh là “*Cao Đài Tiên Ông Đại-Bồ-Tát Ma Ha Tát*” rồi Ngài giải rõ trong danh hiệu của Ngài gồm đủ Tam giáo: Nho-Đạo-Thích. Thế nên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ khai nhằm giờ Tý, ngày mừng 1 tháng 1 năm Bính Dần là do nơi đó”.

Đạo Cao Đài lấy giờ 1, ngày 1, tháng 1, năm Bính

Dần (dl: 13-02-1926) làm Kỷ nguyên Đạo lịch của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. **Như thế năm Bính-Dần là năm Đạo lịch thứ nhất**. Đã hiệp đủ ba con số một “*nhứt*”, là “*Thiên đắc nhứt linh, Địa đắc nhứt ninh, Nhơn đắc nhứt thành*”. Hơn nữa năm Dần là năm thứ 3 (1. Tý- 2. Sửu- 3. **Dần**) là một sự tròn đầy. Nếu số 1 là số Trời “*Thái Dương*” thì số 3 là số của người “*Thiếu Dương*”; “*Thiên Nhơn tương hợp*”, nên nói “*một mà ba, mà ba cũng là một*”. Số 3 tượng là CÀN ☰ “*Tam Dương khai Thái*” là hình tam giác đều, tượng Tam giáo. Ngày giờ này Đức Chí Tôn khởi lập Đại Đạo, Tôn chỉ “*Qui Tam giáo*” thì Thầy đứng chủ trung Qui Nguyên Hiệp Nhứt. Thế thì số 0 là giao điểm của ba cạnh là ngôi Thượng Đế, nhìn ra ba cạnh là Tam giáo, như vậy trước mắt Thầy Tam giáo vẫn đồng quyền, đồng đẳng, không hơn không kém...



Nay, trong cửa Đạo, Đức Chí-Tôn đã chọn và cho xuống trước **ba vị: Cao Quỳnh Cư – Phạm Công Tắc – Cao Hoài Sang**. Thấy hỏi rằng: *“Thầy muốn dùng các con mà khai Đạo, các con có dám lãnh trọng-nhậm ấy chăng?”*.

Ba ông bạch rằng: *“Trong các con từ bé chí trưởng, chẳng thông Đạo-lý chi, duy nhờ Đức Chí-Tôn dạy bảo bấy lâu, thì sự biết chưa đặng trong muôn một, e cho chẳng xứng đáng mà lãnh trách-nhậm lớn-lao ấy”*.

Đức Ngài nói rằng: *“Chi chi có Thầy gần bên các con, miễn là các con khứng chịu, gắng để trọn tấc lòng, thì chẳng hề chi”*.

Khấn vái xong rồi thì vào nhà phò loan, Đức Chí Tôn giảng dạy như vậy:

*“Thầy cho các con hiểu rằng: Buổi tạo Thiên lập Địa, Thầy sanh loài người ra, nhằm ngày Dần **“Nhân sanh u Dần”**. Vậy từ đây, Thầy dùng các con, làm tay chơn, mà gây dựng nên Chánh-giáo. Lại cũng kể ngày nay là ngày phát khởi nguồn Đại-Đạo, lấy hiệu Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, còn Thầy thì Tá-danh Cao-Đài Tiên-Ông Đại Bô-Tát Ma Ha-Tát.”*

Đấng ấy đã thật sự đến dạy Đạo tại phương Nam.

Đức Hộ-Pháp có nói rằng:

Thầy *“Dùng Lương-sanh để cứu vớt quân-sanh”*. Những ngày đầu Đấng AẢ gọi ba vị này là *“Tam vị Đạo-Hữu”*, một từ thân-mật là các Ông:

– Cao-Quỳnh-Cư, sau đặc phong là THƯỢNG-PHẨM, tuổi Mậu-Tý (1888) (số 1)

– Cao-Hoài-Sang, sau đặc phong là THƯỢNG-SANH,

tuổi **Tân-Sửu** (1901) (số 2)

– *Phạm-Công-Tắc, sau đặc phong là HỘ-PHÁP, tuổi Canh Dần* (1890) (số 3)

Đức Chí-Tôn lập Đạo trong buổi Hạ-nguơn này thể hiện cơ “*Thiên địa tuần-hườn châu nhi phục thì*”, Tôn-chỉ là “*Tam Giáo Qui Nguyên Ngũ Chi Phục Nhứt*” để đưa nhân-loại đến Đại-Đồng. Lấy theo nguyên-lý của vũ trụ:

- **Thiên khai ư Tý** – Trời khai vào hội Tý
- **Địa tịch ư Sửu** – Đất thành hình ở hội Sửu
- **Nhơn sanh ư Dần** – Nhơn-loại sanh vào hội Dần.

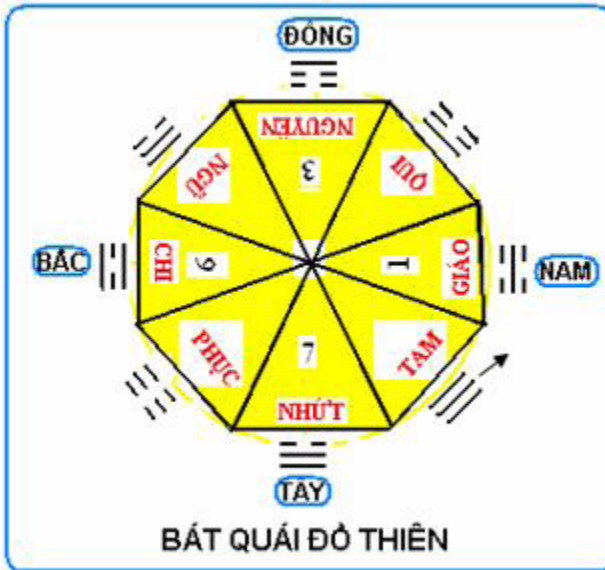
Thế nên ba Ngài có ba tuổi ứng hợp với nguyên lý của vũ trụ thì không phải là tự nhiên, Thầy cũng cho biết trước: “*Khai Đạo muôn năm trước định giờ*” rồi!

Nay là buổi “*Nhơn sanh ư Dần*”, đây là phần hành của Đức DI-LAC. Do vậy mà hình ảnh Ngài ngự ở mặt tiền Đền-Thánh, cõi CQP để làm biểu tượng là năm Dần.

#### – Phần của Chí Linh ở trong Vạn Linh:

Giữa Vạn linh có Chí linh, cũng như trong Dương có Âm và trong Âm có Dương. Đạo Cao Đài đã thể hình hai chữ **Thiên Thượng** và **Thiên Hạ** cũng là triết lý Trời Người đồng trị: người trị xác, Trời trị hồn. Nhơn sinh nhìn vào bản thể là một Tiểu Vũ Trụ, phải kết tụ cái pháp thân bằng Thần của Vạn linh. Nhờ vật loại cộng sinh vào đó để làm hình ảnh thiên-lương của Chí linh tức là Trời. Muốn hiệp được cùng Trời thì tâm tu không xa rời bốn thiện, về phần nội tại thì Đại Đạo là cơ qui nhứt của Đức Chí Tôn để đến **NHỨT NGUYÊN** thì sự luận giải về triết lý Vũ Trụ phải gắn liền với triết lý nhơn sinh ở mặt

tâm linh.



**VỀ THỂ PHÁP:** Nơi Bát-Quái-Đài Tòa Thánh Tây Ninh: Hình ảnh trên đây là cái bàn hình Bát-giác, là nơi đặt cái trụ cốt của Quả Càn Khôn. Cái điểm bàn chung quanh được chạm 8 chữ Quốc ngữ “*TAM GIÁO QUINGUYÊN NGŨ CHIPHỤC NHỨT*”, ứng với tám quẻ là “*Càn, Khâm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài*”. Khi nhân sanh lễ bái thì lạy vào chữ NHỨT NGUYÊN (Lưu ý các quẻ đều hướng vào tâm). Càn (Kiên) khởi ở Tây Nam:

**KIÊN** ☰ là quẻ thuần Dương tức là ba hào đều là thể Dương cả, Dương tượng sự mạnh-mẽ, thông sáng là thực, nên 3 hào thể Dương liên nhau ắt có sự mạnh-mẽ vô cùng, vì lẽ ấy mới lấy quẻ Kiên tượng là Trời hay là tượng cái thật là mạnh-mẽ của thiên-hạ. Là khí sanh-quang huy



động trong trời đất. Kiên là kiện tức là tráng kiện, mạnh mẽ là tính của thể Dương. Đó là biểu tượng đức hạnh và quyền năng của Thượng Đế siêu việt.

Một gạch liền — của hào Dương là ám chỉ sự toàn (đầy đủ), còn gạch đứt của hào Âm - - cũng vẫn là hào Dương nhưng bị phân chia nên chưa toàn, chưa đầy đủ vậy thôi. Cũng như trong đời chỉ có thiện, còn ác chẳng qua là chưa toàn thiện chứ cũng chưa phải là nghịch hẳn với thiện, nên mới nói “*toàn tức là chưa phân chia*”.

Tất cả lý lẽ của vạn vật đều do quẻ KIẾN mà ra! KHÔN ☷ cũng do quẻ Kiên mà bị chia hai, chớ không phải ngoài quẻ Kiên có quẻ Khôn. Các quẻ còn lại “**Đoài, Ly, Chấn, Tốn, Khảm, Cấn**” cũng do từ Kiên mà biến sanh ra khác nhau, chớ không phải ngoài quẻ Kiên mà có được 6 quẻ ấy, cả thầy đều do sự tấn-hoá của Kiên.

Do vậy mà Thánh-Kinh của Thiên-Chúa-giáo với huyền thoại Adam nguyên thủy (Adam primordial) nói lúc Chúa Trời tạo lập vườn Eden bên hướng Đông có đủ thứ hoa quả và thời tiết ấm-áp của một mùa Xuân vĩnh cửu. Đây là tượng trưng thời hoàng kim Adam Nguyên-thủy là người sống trong tâm Thái cực. Đó là hình thức mượn vật Tổ để giải lý Dịch cấu tạo nên Càn Khôn Vũ-trụ loài người. Tất cả đều khởi từ Kiên nguyên hay Nhứt nguyên, triết lý nhưn sanh trong buổi “*Nhơn sanh ư Dân*” nên dạy thờ **Thiên Nhân** tức là thờ thần Thiên lương của nhưn loại. Thầy đến lập Đạo Kỳ ba là muốn bảo tồn Vạn linh...

Quả Càn Khôn “*bể kính tâm 3 thước 3 tấc*”(3x3=9)

Lấy 3 hào Dương của cung Càn là Trời nhân lên với 9 là 27 cũng từ 9, là con số định vị cho Càn Khôn:

*“Nó cũng có nghĩa là 3x3 hay 3 bình phương là cấp bậc tam ngôi biến hóa, vận-hành suốt thông trời đất. Đến số 9 là đến chỗ tột cùng vận-động để hiệp về cơ qui nhứt. Phép toán học thử đến 9 rồi trở về 0 là vậy. Cùng cực cái động tức trở về trạng-thái tịnh nguyên-thủy. Số 9 là cơ vận-chuyển, 3 là ba ngôi. Lấy 3 ngôi hiệp vào cơ vận-chuyển tức là CO QUINHỨT.*

Nay Thầy cho THẦN hiệp cùng TINH-KHÍ là cơ mẫu-nhiệm cho chúng sanh đắc Đạo. Ai biết noi theo chơn truyền Luật Pháp đến ngày công viên quả mãn đặng thọ truyền bửu pháp, chơn Thần siêu thăng.

*“Trong buổi Hạ-nguơn chuyển thế Đức Chí-Tôn khai Đạo dạy thờ THIÊN-NHÂN là thờ Chơn-thần của Chí Linh cho hiệp cùng Vạn-linh tức là thờ ngôi Thái Cực, là thờ THẤY vậy”.*

Do lời Thánh Giáo của Đức Chí Tôn từ buổi khai Đạo dạy thờ THIÊN-NHÂN là chỉ nghĩa Nhứt điểm linh quang của Tạo-hóa. Mọi nhà thờ Thiên-Nhân sùng bái hằng ngày đặng xét mình, kiểm điểm các điều tội lỗi. Thoảng như trong tâm giục khởi làm việc chi bất bình thì sợ có quyền năng của Trời răn phạt, nên thờ Thiên-Nhân là phương mẫu nhiệm cho mọi người biết tòng thiên lý: *“Kỳ Hạ-nguơn này Đức Chí-Tôn giáng cơ dạy Đạo không có chơn-linh giáng sanh nguyên hình như các vị Giáo-chủ trước nữa. Nếu sự thờ phượng riêng một vị Giáo-chủ như buổi trước thì không đủ thống nhất đặng tín ngưỡng của nhơn-sanh trong hoàn-cầu thế-giới. Cho nên thờ THIÊN NHÂN là cơ-quan hiệp cả Chơn-thần của toàn vạn linh và hiệp Tam Bửu: Tinh-Khí-Thần vi nhứt. Ấy là cơ mẫu nhiệm siêu phàm nhập Thánh. Từ khi các Tôn giáo bị bế:*

*Âm thanh Dương suy, nên THẦN chẳng hiệp cùng TINH KHÍ được, vậy nên người tu hữu công mà không đắc quả.*

*“Nay Đức Chí-Tôn khai ĐẠI-ĐẠO đem Chơn Thần huyền diệu. Bởi THIÊN-NHÂN thuộc về chơn Thần “**Thần Cư Tại Nhân**” ... Tâm thuộc Hỏa, Hỏa thuộc Dương, Dương là mặt nhứt...”*

### 3- CHỮ NHÃN 眼 TRONG THIÊN NHÃN

#### 1- Tại sao cũng mắt mà khi gọi Mục 目 khi gọi Nhãn 眼?

\* **Mục** 目 là con mắt ngó ra ngoài để nhìn mọi sự vật, khoa học gọi đó là cơ quan thị giác. Mắt có hai mí thấy rõ sự vật (gọi là Lưỡng Mục)

\* **Nhãn** 眼 là mắt nhìn vào trong. Thường nói là con mắt thứ ba. Trước hết chữ Nhãn kết hợp bởi Mục 目 và Cấn 艮 (là núi). Hình ảnh của Mắt khi nhìn ra bị núi chắn lại nên phải nhìn vào bên trong, tức là sự sáng bằng tâm linh còn gọi là con mắt thấu thị. Muốn được con mắt thứ ba phải luyện, tức là hình thức CÚNG TỨ THỜI đó là luyện Tinh-Khí-Thần; trước nhứt là luyện Thiên Nhân. Nhờ cúng kiếng thường nên được phát huệ đó là cách thức “*luyện đơn*” của các Tiên gia qua hình ảnh sau:

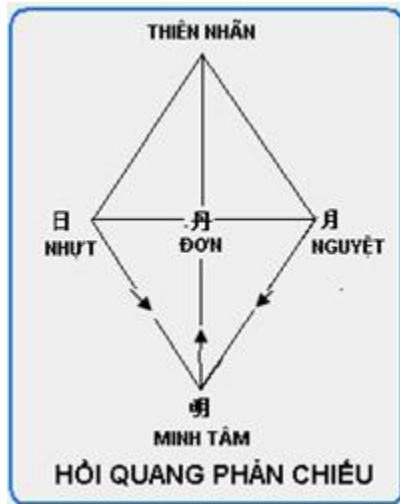
#### **Ngôi Cúng đôi mắt hướng về Thiên Nhân:**

Mắt trái gọi là nhứt 日 Mắt phải gọi là nguyệt 月  
Mắt nhìn tâm động, nhận thức mọi vật nơi tâm, gọi là **minh tâm** 明心 tức là hai ánh sáng qui về một điểm do sự hồi quang, rồi sẽ phản chiếu lại, luyện dần sẽ được điểm sáng mới: nhứt 日 hợp với nguyệt 月 thành ra chữ **minh** 明 là sáng.

Chữ Minh vẫn còn hai phần tức là Nhật bên trái, Nguyệt bên phải, nên gọi là *nhứt nguyên lưỡng cực* (tuy một chữ nhưng hợp bởi hai bộ. Chỉ thế giới nhị nguyên của người đang sống thật vô cùng phổ tạp). Nhưng chính vì đó mà người phải tu. Bà Đoàn có dạy:

*Cây trăm thước bắc qua bốn khổ,  
Hoa bốn mùa thơm chỗ nhộp nhơ!*

\* Khi điểm sáng tích tụ lại gọi là kết **đơn** 丹 (đơn là



điểm sáng màu trắng trong cũng gọi là Huệ nhân, Tâm nhân, Thần nhân, Thánh nhân...) tùy theo trình độ tu tập. Chữ Đơn là do chữ Nhật và Nguyệt đặt chồng lên nhau, đó là con mắt thứ ba chính là **Nhãn** 眼. Đây là điểm **Đơn nhứt Thái-cực**. Điểm Thái-Cực này ở giữa hai chơn mày, do vậy mà người Ấn-Độ hay đỉnh một hột sáng hoặc điểm chấm đỏ làm con mắt thứ ba.

Khi người tu đạt được sự *minh tâm kiến tánh* hay là *hồi quang phản chiếu* là đạt Đạo. Phương-ngôn Tây có câu: “*Dieu voit tout, Dieu existe partout et à tout moment*” nghĩa là Trời thấy cùng hết, ở đâu và giờ nào cũng có Trời tất cả.

Hình ảnh trên cho thấy hai đường thẳng đặt lên nhau tạo thành chữ Thập, giao điểm bằng 0, tức nhiên đạt được chân lý, vì đã hiệp cùng Thái cực. Hay nói khác đi Lưỡng nghi hiệp thành Tứ Tượng, thì điểm giữa này chính là Ngũ trung là nắm được lý Ngũ Hành, từ đó biến hóa.

**\* Thật ra có ba giai đoạn luyện Thiên Nhân:**

– *Luyện Tinh hoá Khí* là hình ảnh hai chữ Nhật 日 và nguyệt 月 đặt liền bên nhau thành ra chữ Minh 明 (TINH)

– *Luyện Khí hoá Thần* là giai đoạn giữa của hai thời kỳ trên, tức là giai đoạn chuyển hoá: Chữ **nhật** 日 đặt trên chữ **nguyệt** 月 thành ra chữ **Dịch** 易 là biến. Sự biến cũng qua hai vấn đề thuận nghịch, tức là tùy theo pháp tu có tiến bộ, có năng nỗ hay không, do ở hành giả (KHÍ)

– *Luyện Thần hườn Hu*, tức nhiên chữ **nhật** 日 và chữ **nguyệt** 月 đặt chồng lên nhau, thành ra chữ Đơn (Đan) 丹 Đó gọi **Đơn nhứt Thái cực**, ấy là (THẦN).

*Lâu nay: “Vi Ngũ Tạng hoạt động mà Ngũ Khí phải hao mòn, suy kém. Nay gặp Tam Kỳ Phổ Độ nhờ Đức Chí Tôn chỉ phép hồi quang phản chiếu cho Ngũ Khí triều tụ nơi kiếu Huyền Quang mà siêu phàm nhập Thánh. Đó là phép Ngũ Khí triều nguyên hay là triều ngươn”.*

Từ nguyên lý này làm chuẩn thẳng cho tất cả vạn sự vạn vật trong trời đất đều phải tuân theo, nên nó là công thức sống như lời trong Thánh Ngôn:

*“Thầy đã nói với các con rằng: khi chưa có chi trong Càn Khôn Thế giới thì Khí Hư-vô sanh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái cực. Thầy phân Thái cực ra Lương nghi, Lương nghi phân ra Tứ tượng, Tứ tượng biến Bát-Quái, Bát Quái biến hoá vô cùng mới lập ra Càn Khôn Thế giới. Thầy lại phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là: vật chất, thảo mộc, côn trùng, thú cầm, gọi là chúng sanh”.*

**Xét về chữ Minh:** Minh là sự sáng, tức nhiên do hai chữ Nhật 日 và Nguyệt 月 hiệp lại gọi mà thành “*Nhật Nguyệt hiệp đồng Minh*”. Nhật Nguyệt đây là Tâm và Thận. Người xưa gọi **Tâm** là **Ly**, là hống. **Thận** là **Khảm**, là diên. Khảm Ly cũng là Huyền Tấn tổng trì môn. Nếu hai thể được dung hòa, ký hiệp thì trí huệ tự khai. Con người khi Khảm (Thận) Ly (tâm) giao-hòa thì sống, phân tán thì chết “*Khảm Ly giao tắc sanh, phân tắc tử*”. Còn Huyền Tấn ở đây là chỉ Âm Dương, Nhật Nguyệt (huyền là Dương, Tấn là Âm), mà Nhật Nguyệt có hợp thì mới gọi là Minh. Muốn đắc Minh phải dùng tụ quang khai Thiên Nhãn. Khi hai con mắt duy nhất chú vào một điểm Thần quang thì chơn khí không còn phóng tán. Khi Thần được yên thì vọng thức khó sanh. Phép tụ quang là bước đầu của sơ cơ để hồi quang phản chiếu vào trung huỳnh đật Nhãn tạng vào đấy thì hai khí: Tâm Thận triều viên, Khảm Ly giao hội, Thủy Hỏa Ký tế, Long Hồ qui triều.

Khi mà Nhật Nguyệt hiệp thành Minh thì khí Trung hòa huân kết thành ĐƠN. Đơn ở đây là thể hỗn nhất hỗn dung không còn thấy được hình dáng của Nhật Nguyệt, đó là Minh đức, Minh linh, đạt đặc diệu lý vậy. Chữ MINH ở đây là một bí quyết tối thượng, là chìa khóa mẫu nhiệm mở cửa bí mật cho nguyên căn, sớm đăng nhập

Thánh siêu phàm, tạo Tiên tác Phật”

(Trích Trung Thiên Dịch – Trần Cao Vân- Trang 374)

Thế nên khi gọi là NHÃN 眼 thì chỉ có một. Do vậy mà Đạo Cao-Đài chỉ thờ “*một Con Mắt trái*” mà thôi. Mắt trái là Dương. Dương là chỉ ánh sáng tuyệt đối là Lương tri của con người vậy. Đây chính là điểm Thái Cực ở giữa hai chơn mày.

Như thế hai con mắt đã biểu tượng bằng hai chữ nhật 日 và nguyệt 月. Khi cúng có ba trường hợp xảy ra:

1- Thứ nhất: nhật nguyệt đặt liền nhau thành ra chữ Minh 明, minh là sáng. Đây là luyện *Tinh hoá Khí*.

2- Thứ hai: chữ nhật đặt lên chữ nguyệt thành ra chữ Dịch 昝 là biến đổi. Giai đoạn này *luyện Khí hoá Thần*

3- Thứ ba: là Nhật nguyệt đặt chồng vào nhau sẽ thành chữ Đơn 丹 tức là Đơn nhật thái cực. Là *luyện Thần huồn hư*.

Nếu cứ mãi nhìn ra thì hoá ra vọng niệm. Nhưng đối với người tu thì chỉ hướng vào bên trong tâm mình mà thực hiện câu Kinh Nhựt tụng:

“*Làm người rõ thấu lý sâu,*

“*Sửa lòng trong sạch tụng câu Thánh Kinh*”

Thử hỏi cái lý sâu đó nó nằm nơi nào mà mong sửa lòng trong sạch? Tức nhiên ta phải biết quý trọng những gì mà Thượng-Đế ban cho, nghĩa là phải phát triển điểm chơn linh hay là điểm linh quang cho sáng suốt. Có thể, tức là không dám khinh thường cái Tâm, bởi khinh thường cái Tâm là tất nhiên khinh thường Trời. Nhưng Trời thì chẳng ai dám khinh hết. Bởi quyền năng của Trời

là ban sự sống cho muôn loài, mà muôn loài luôn hướng về Trời để nhận sự sống ấy, là không khí; mà không khí tức là Đạo. Tức nhiên dù người hay vạn vật lúc nào cũng tìm đến Đạo. Thầy dạy ***“Làm người thì phải biết đạo, không biết Đạo không phải là người”***.

Việc cúng kiến hằng ngày với mục đích là làm cho sáng đức tin, tức là sáng tỏ Thiên lương của chính mình. Khi sáng tỏ được thì tâm linh khoáng nhiên đại ngộ.

## **2- Thiên lương là gì? Ở nơi nào?**

– *“Thiên-lương ấy mới thiệt là Ta, nó đã do nơi khối Chí-linh của Trời mà sản xuất thì nó là con của Trời, tức nhiên nó là Trời. Nếu do nó mà để Tín-ngưỡng thì mình do Trời mà Tín-ngưỡng. Mình thờ nó tức thờ TRỜI, ngoài nó ra chẳng ai biết TRỜI, ngoài Trời không ai biết nó!”*

Cái sự thông công giữa Thiên lương và Chí-Tôn là phép mầu đoạt Đạo. Vì cơ cho nên Đạo Cao-Đài thờ Thiên Nhân, nghĩa là thờ cái khối thiên lương của toàn nhân loại.

Ấy vậy, Thiên lương mới thiệt là chủ của sự Tín ngưỡng.

Nhưng tại sao nói *“Hoàng Thiên hữu nhân”*, nó có liên hệ gì đến con người không?

### **Ba Đấng: Thái Thượng – Ngươn Thi – Hộ Pháp:**

Lẽ tất nhiên Thầy sanh cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật. Đức Mẹ Chơn thần của chư Tiên Phật và chúng sanh do bởi Phật, Tiên. Nguyên thi có 3 vị do pháp tánh, Đức Chí Tôn bao trùm ba ngôi cũng từ ngôi Thái Cực mới biến suất là: 1- Thái Thượng 2- Ngươn Thi 3- Hộ Pháp.



- *Thủy* là Chơn Âm của Đức Phật Mẫu.
- *Hỏa* là Chơn Dương của Đức Chí Tôn.

Đạo Tiên nói: “*Đạo sanh nhứt, nhứt sanh nhị, nhị sanh Tam, Tam sanh vạn vật*” nghĩa là khi tạo Càn Khôn, Đức Chí Tôn biến ra ba ngươn khí tượng lý. Bắt đầu khởi thì nếu luận theo cổ giáo Bà La Môn thì ba ngôi đó tức là “*Tam Thế Chí Tôn*” đặt trên đỉnh của Bát-Quái-Đài tượng cơ sáng tạo, hay là Tam Hồn của Đức Chí Tôn. Ngài là Đấng chủ tể Càn Khôn thể giải nắm quyền chưởng quản, hóa dục quần sanh:

- Lý phản phục do *Thái Thượng*,
- Pháp thu liễm do *Nguơn Thi*,
- Cơ định vị do *Hộ Pháp*.

#### 4- DÂNG TAM BỮU LÊN ĐỨC CHÍ-TÔN:

Người Tín hữu sùng thượng Đức Thượng-Đế bằng cách dâng Tam-Bữu cho Người, đó là dùng các vật làm biểu tượng:

- **Bông** tượng trưng cho xác thân, ấy là TINH
- **Rượu** tượng trưng cho Trí não, ấy là KHÍ
- **Trà** tượng trưng cho linh hồn, ấy là THẦN.

TINH-KHÍ-THẦN gọi là Tam bữu, tức là ba món quý báu nhứt của con người.

Còn ở thời Tiên khai Đại-Đạo thì Đức Chí-Tôn chọn “*luơng sanh để cứu vớt quần sanh*” ấy là ba vị: CŨ, TẮC, SANG tiêu biểu cho “*Tý - Sửu - Dần*” ấy cũng là “*Tam ngôi nhứt thế*” là Tam bữu đó vậy.

*Đức Hộ-Pháp nói: “Trọng giá của TAM-BỮU mà CHỈ TÔN ưa chuộng để dâng Đại Lễ cho Ngài là nguyên nhân chấm dứt cái họa tranh thù đã gây nên trường oan nghiệt cho toàn thế giới”.*

*Ngày hôm nay Đức Chí-Tôn đến, Ngài biểu chúng ta dâng cho Ngài ba món gọi là Tam bữu là: Tinh – Khí – Thân. Ngài thể nó là BÔNG, là RƯỢU, là TRÀ”.*

Bên cạnh chung Trà còn có chung nước Trắng tượng Nhị Khí Âm Dương.

RƯỢU là Khí phải đủ *ba ly*. Ba ly rượu cùng một nguyên lý giữa con người với trời đất thể hiện cơ định vị là ba Ngươn Khí của Thiên – Địa – Nhơn.

Do vậy, mà thời Tiên khai Đại-Đạo, Chí-Tôn cho Thất Nương đến trước nhất “*Thất nương kêu đước đạo đầu*”, Tiên Nương đến để mở đường xuất Thánh, nên Tiên Nương mới giả danh là Đoàn Ngọc Quế. Sau nhờ thi văn nổi liền tiên tục, Tiên Nương mới xưng đích danh là VƯƠNG THỊ LỄ, xong kết tình huynh muội, xem như một đại gia đình thì mới hiện rõ Thánh-Ý của Chí-Tôn là Ngài đến ban cho Việt Nam một nền Vương-đạo lấy LỄ làm đầu, thể hiện rõ ở ba vị Nam tượng Dương quẻ Càn ☰ bây giờ thêm Tứ muội, tượng nét số xuyên qua quẻ Càn thành ra chữ VUONG王. Nền Tân giáo này là Vương đạo.

## 5- VƯƠNG ĐẠO LÀ GÌ?

– Vương Đạo để trị nước là áp dụng chính sách nhân trị, nghĩa là dùng đức nhân mà trị dân, dùng lễ nghĩa để giáo hóa dân, đó là sự nghiệp của bậc Vương giả, chính

là người có đạo đức hoàn toàn, lấy điều công chính nhân nghĩa mà trị thiên hạ.

Mạnh Tử đã định nghĩa nghiệp Vương Bá, là:

– Người dùng sức mạnh mà mượn tiếng làm điều nhân, là Bá; người làm Bá tất phải có nước lớn.

– Người lấy đức làm điều nhân là Vương; người làm Vương không đợi có nước lớn.

*“Dĩ lực giả nhân giả Bá; Bá tất hữu đại quốc. Dĩ đức hành nhân giả Vương; Vương bất đãi đại”*

以力假仁者霸，霸必有大國，以德行仁者王，王不待大。

Nay THẦY đến ban cho một nền VƯƠNG ĐẠO lấy LỄ làm đầu. Tại sao phải mở Đạo ở Toà-Thánh Tây-Ninh?

Thầy dạy:

– Nơi nào Thầy ngự, thì nơi ấy là Thánh-Địa

– Chi chi cũng tại Tây-Ninh đây mà thôi”.

Trong buổi tiên khai Đại-Đạo: Lần đầu tiên Thất Nương Diêu-Trì-Cung đến với ba ông: Cự, Tắc, Sang, tức là ba người Môn Đệ trước nhất của Đức Chí-Tôn mà chính Đấng Thượng Đế gọi là Tam vị Đạo-Hữu. Lúc ấy Thất Nương đến để giao duyên kết tình huynh muội, hầu giáo hoá cho ba ông vào con đường đạo-đức cũng là mục đích của Đức Chí-Tôn mở nền VƯƠNG ĐẠO lấy LỄ làm đầu.

Tên thật của Thất Nương là VƯƠNG-THỊ-LỄ. Sau đó Bà có cho bài thi, lấy tên LỄ đặt ở đầu câu, là: *“LỄ bái thường hành tâm Đạo khởi”* 禮拜常行心道起

Thất Nương Diêu-Trì-Cung đã giáng đàn, cho thi

dùng làm bài Thài trong Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung:

*Lễ bái thường hành tâm Đạo khởi*

*Nhân từ tái thế tử vô ưu.*

*Ngày xuân gọi thế hảo cừ,*

*Trăm duyên phước tục khó bù buồn Tiên*

Tiên Nương VƯƠNG-THỊ-LỄ kính trọng ba Ngai kết làm tình huynh muội. Ba vị sau đặc phong vào cửa Hiệp Thiên Đài là:

– Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư là Đại Ca \_\_\_\_

– Hộ Pháp Phạm Công Tắc là Nhị Ca \_\_\_\_

– Thượng Sanh Cao Hoài Sang là Tam Ca \_\_\_\_

Nếu tính theo Dịch lý; thì ba vị là Nam, tượng trưng cho ba điểm Dương, thuộc quẻ CÀN ☰ mà Càn là Trời.

Còn Tiên Nương làm Tứ muội, là Nữ, là Âm, tức thêm nét số nữa vào quẻ CÀN kết hợp thành ra chữ VƯƠNG 王 mà danh tánh bà là VƯƠNG THỊ LỄ 王氏 祜豐 Phải chăng Bà đến để báo trước rằng Đấng Thượng Đế sắp ban cho Việt-Nam một nền Vương-Đạo lấy Lễ làm đầu?

Hơn nữa Thất Nương Vương-Thị-Lễ là Nữ, tượng quẻ Đoài. Trên Kiến, dưới Đoài làm nên quẻ Thiên Trạch Lý. “Lý giả Lễ dã” là vậy.

“Lễ bái thường hành” ở nền Đại-Đạo đó là Cúng Tứ

Thời, giá trị Cúng Tứ Thời là hình thức Thiên của Phật.

– Đức Chí-Tôn đến trước tiên xưng là AẢẢ là **Thần**

– Diêu Trì Cung đến mở đường xuất Thánh là **Khí**

– Ba vị Hộ-Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh, là **Tinh**

**Lễ dâng RƯỢU phải đúng Tý và Ngọ**, bởi hai thời đó là ngươn Khí của trời đất hưng vượng.

**TRÀ dâng phải thời Mẹo và thời Dậu**, bởi hai thời đó là ngươn Thân của trời đất hưng vượng.

Như vậy Trời Đất cũng có đủ Tinh – Khí – Thân.

Ba ngươn khí của Phật – Pháp – Tăng ở ba ngôi: như là Thái Cực, nhì Lưỡng Nghi, tam là Tam Tài.

**RƯỢU** cúng 3 ly, mỗi ly 3 phân, cộng lại cũng là 9. Trừ khi Lễ điện 9 phân vì có một ly. Ba ly rượu tượng ba cõi: Hạ giới, Trung giới, Thượng giới. Mỗi ly rót đủ ba phân, là người có ba phẩm: Nguyên nhân, Hóa nhân, Quý nhân. Ba phẩm cấp như sanh phải tu tiến lần lên các cõi để đến nơi tuyệt đỉnh mà Phật giáo gọi là Niết Bàn.

**TRÀ** cúng mỗi chung 8 phân, tượng thể con số **Bát Quái hai ngôi** ở lý âm dương lưỡng hiệp tức là Thân. Hay nói rõ hơn Đạo Cao-Đài ngày nay Đức Chí-Tôn ban cho hai Bát Quái nữa là mở ra con đường Thiên Đạo, tức là đường về Trời, là con đường Thiêng Liêng hằng Sống. Ấy:

– Bát Quái Đồ Thiên (Thể pháp Thiên Đạo)

– Bát Quái Hư vô (Bí pháp Thiên Đạo).

Bởi Chí Tôn có Bát Quái, Phật Mẫu có Bát Cảnh Cung. Người tùng theo Đại Đạo thực hành Bát Chánh Đạo.

**Phần HOA tiêu biểu cho ngươn Tinh**, tức hình thể của phẩm tối linh, phải tốt đẹp thơm tho mới đem ra hiến lễ cho hai Đấng Tạo-đoan. Vì con người ảnh hưởng

pháp giới tạo đoan trong thể Tiểu thiên địa cũng giống như đại thể, do Ngũ khí biến Ngũ hành, cõi đất sanh Ngũ sắc, dầu nơi mặt thể, người hay vật cũng chia ra có 5 màu, nên sự hiển lễ thể hiện phần nguơn Tinh của chúng sinh đối với đạo. Thế nên bài thài Dâng hoa có câu “*Năm sắc hoa tươi xin kính lễ*” là vậy. Ngũ quả cũng như thế, ấy là tượng cho Tiên Thiên Ngũ Khí và Hậu Thiên Ngũ hành.

Từ đó Diêu-Trì-Cung lần lượt đến giáo hóa là:

▪ **Lục Nương – Thất Nương – Bát Nương.**

Nếu xếp ra các số 6 7 8 là hình ảnh ba ly rượu trên Thiên bàn, tượng **Khí**. Ba con số này nếu cộng lại sẽ là 21 chia đều cho 3 là 7, cũng chỉ vào Thất Nương DTC. Như vậy **số 7 là chánh trung**, nên *Thất Nương* đến trước nhất để “*Khêu đước Đạo đầu*”. Số 7 hợp với lý Thái cực sẽ thành 8 là hình ảnh của “*Bát Nương thật Đấng Chí linh*” đó vậy. Hai Tiên Nương này đều ở Đông phương. Bây giờ thêm “*Lục Nương phát phương truy hồn*”. Bởi Lục Nương gốc là người nước Pháp, là Tây phương, là Thánh Nữ Janne d’Arc; đến trong nguơn hội này là thể hiện Đông – Tây hoà hiệp trong tinh thần Tôn giáo Đại-Đông.

Loài người là phẩm tối linh để đại diện cho chúng sanh, nên trong giờ hiển lễ, coi như nguơn Khí của Vạn linh được hiệp cùng Đấng Chí linh. Đạo Cao Đài rất chú trọng lễ Dâng Tam Bửu.

**Dâng Tam Bửu mỗi bửu 3 lạy**, mỗi lạy 4 gập cộng thành 12 cho mỗi lần lạy, như vậy tính chung ba lần là 36 ( $12 \times 3 = 36$ ), tổng hai chữ số là 9 ( $3 + 6 = 9$ ), để làm con số định vị của ngôi Dương. Từ khởi thi đến chung kết phải giữ đúng lý số của cơ huyền nhiệm, nên sự hành lễ của

Tôn Giáo Cao Đài biểu tượng pháp-giới tạo đoạn có liên quan cùng pháp giới chúng sanh trong Tứ thời hành lễ.

### 6- KHI CÚNG TỨ THỜI:

Về niệm danh Đức Cao Đài trong bốn bài:

- Niệm hương,                   - Dâng một Bửu,
- Ngọc Hoàng Kinh,       - Ngũ nguyện.

Mỗi bài lạy ba lạy, mỗi lạy 4 gật, tổng số là: 4 (bài)  
 $(4 \times 3 \text{ (lạy)} \times 4 \text{ (gật)}) = 48$  ( $4+8=12$ ) tổng hai chữ số là 12, con số Khai Thiên.

Như vậy, khởi thi bằng bài Niệm hương 3 lạy, 4 gật (12), chung kết cũng con số 12 thì mới đúng pháp. Danh Thầy có 12 chữ, mỗi lạy 4 gật thành 48 chữ, tổng hai chữ số ( $4+8=12$ ) cũng 12.

Và lại:

- Bài Niệm hương khởi đầu của Kinh cúng Tứ thời có 10 câu, tượng Thập Thiên can;
- Bài Khai kinh 12 câu tượng cho Thập Nhị Địa chi.

Vậy hai bài Kinh này như cánh cửa để vào tòa lâu đài Đại Đạo. Kinh Phật Mẫu:

*“Thập Thiên can bao hàm vạn tượng,  
 “Tùng Địa Chi hóa trường Càn Khôn”*

**Các Lễ Đại đàn khi dâng số đều có câu: “Ngưỡng nguyện: Vô Trung Từ Phụ”, vậy có nghĩa là gì?**

(Vô Trung là vượt lên mức trung, tức là “Đại”, Từ phụ là Đấng Cha lành) Là chỉ Đấng Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, tức nhiên là “Đại-Từ-Phụ” đó vậy.

Suy ra: Ngài là Đấng Chúa Tế Càn Khôn: Từ quẻ Càn ☰ có thể thay bằng ba dấu chấm từ đó kéo thẳng xuống thành số (một) tượng Thái cực. Quẻ Khôn ☷ thay vào bằng 6 chấm ta vẽ thành vòng tròn tượng Vô cực. Dịch nói “*Vô cực nhi Thái cực*”. Hiệp cả hai lại thành ra chữ Trung Việt lâu dần thành ra 中. Đó là sự thành hình của hai quẻ Càn Khôn. Hơn nữa:

– Danh xưng của Đấng Từ Phụ là “*Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn*” (10 chữ = Thập Thiên Can)

– Nhân sanh niệm danh Ngài “*Nam-Mô Cao-Đại Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma-Ha-Tát*” (12 chữ= Thập Nhị Địa Chi)

*“Chơn truyền buổi Đức Chí Tôn tạo Càn Khôn Thế Giới, Ngài năm Thập Thiên Can, Thập Nhị Địa Chi trong tay, để định Pháp Chánh Càn khôn Vũ trụ. Trong thời buổi định Pháp Chánh ấn định vào khoảng từ ngày 23 đến 30 sáng mồng 1, họp tại Ngọc-Hư-Cung dựng định luật giới hạn vi diệu cho trái địa cầu, chạy theo khuôn khổ hữu định trong năm cho chí Tân niên là 12 giờ đêm 30, khởi điểm 1 giờ sáng ngày 1 tháng Giêng năm sau”.*

**Về Lễ Cúng Đại Đàn** niệm danh Thầy trong 7 lần như: 1 Niệm hương, 1 Bài Ngọc Hoàng Kinh, 3 bài Dâng Tam Bửu, 1 Thượng số, 1 bài Ngũ nguyện. Mỗi lần lạy 3 lạy, mỗi lạy 4 gập, tổng số là: 7 (lần) x 3 (lạy) x 4 (gập) = **84**, tổng hai chữ số vẫn là 12, đó là con số “*Nhứt bốn tán vạn thù, Vạn thù qui nhứt bốn*”, mới là lý số của đạo pháp biến dịch, chớ dưng đủ Tam Bửu mà mỗi Bửu có 4 lạy (kể cả lạy và gập) thì mất hết 24 lạy chỉ còn có 60 lạy, tức nhiên con số chung kết không trở lại chỗ khởi thì là số 12.



## 7- LUẬN VỀ TRIẾT:

Ta phải có cái nhìn quán triệt hai chiều. Triết có nghĩa là triệt cùng một vấn đề nếu triệt thượng luận về vũ trụ, còn triệt hạ thì diễn tả ở sự vật. Nhưng cũng đồng nhất cái lý tạo đoan chỗ khởi thi.

Khí Hư vô còn trong thời hỗn độn mới biến ra ngôi Thái Cực, nên phần tượng lý Âm trước Dương, có nghĩa là “*Đạo sanh nhứt, Nhứt sanh nhị, Nhị sanh tam*” là Âm sanh Dương, đó là khối sanh khí của ngưng vô thi, chùng khởi thi tạo Càn Khôn Thế Giới rồi do cơ định vị của tạo đoan biến ra pháp-giới chúng sanh mới định danh thi Thiên trước Địa.

Bởi “*Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch*” là ngưng Tinh, nên buổi Tam Kỳ Đức Lý Đại-Tiên kiêm nhiệm Giáo Tông, cầm quyền chuyển thế vừa sửa trị, vừa định vị cho Thánh Thể của Đức Chí Tôn. Trong ngưng bảo tồn đầu ở chơn trời gốc bể cũng có Bàn-Trị-sự là Hội Thánh Em thay hình thể cơ tận độ của Thầy. Đạo tượng Lý Thái cực do cung Càn ☰ biến suất dưới một vạch ngang hai vạch chỏi lên thành hình tam giác mọi vật thể cực lớn từ hữu hình lẫn vô hình chẳng lọt ra ngoài, còn cực nhỏ ví như hạt nguyên tử cũng khó ẩn được bên trong. Với cái không không là Vô cực, giữa Thái cực và vô cực Đức Thái Thượng và Đức Hộ Pháp là đầu mối trung hòa lưỡng cực, nhờ đó mà tạo thành khối điển lực sanh quang cho Càn Khôn Thế Giới, vì thế mà Tôn giáo vẫn quý ba ngôi báu của trời đất là vậy: Người tu Phật niệm Phật-Pháp-Tăng:

- Tâm biết thọ giáo là *qui y Phật*..
- Tánh biết giữ giới trì trai là *qui y Pháp*.

– Thân biết hành thiện là *qui y Tăng*.

### CHƯƠNG III

## NĂM DẠNG THỨC THỜ THIÊN NHÃN NƠI ĐỀN THÁNH

Nay, thời kỳ thứ ba, Đức Chí-Tôn mở Đại-Đạo duy chỉ lấy biểu tượng “*THIÊN NHÃN THẤY*” để làm Tín ngưỡng. Ngoài Thiên Nhãn đặt trên Quả Càn Khôn còn nhiều dạng Thiên-Nhãn các nơi và chung quanh Đền Thánh cũng là diệu pháp của nền Tân Tôn giáo Cao-Đài.

Chung quanh các cửa sổ Đền-Thánh có tất cả **23 khuôn bông sen có hình “Thiên Nhãn”** phân trang-trí này 2 mặt nên có đến (23 x 2) 46 Thiên Nhãn.

- 46 Thiên-Nhãn Thầy hiệp với:
- 1 Thiên-Nhãn nơi Quả Càn Khôn.
- 1 Thiên Nhãn nơi Cung Đạo.
- 1 Thiên Nhãn trên Phi Tượng Đài trước Đền.
- 1 Thiên-Nhãn ở phía trong của Thông-Thiên-Đài

---

Cộng là 50 Thiên Nhãn

### A. Ý-NGHĨA

#### 50 Thiên Nhãn Thầy có trong Đền

Đền Thánh tượng hình LONG MÃ, nhưng lý số và phương vị định theo Bát Quái Đồ Thiên tức là Bát-Quái của ông Thầy Trời (còn gọi là Trung Thiên Bát Quái hay Trung-Thiên-Đồ) tức là do theo số trung bình cộng của tổng số Tiên Thiên và Hậu Thiên Bát Quái của bốn vị Thánh ngày xưa làm ra là Phục-Hy, Văn Vương, Châu Công, Khổng Tử) ấy là Âm Dương chi số.

**\* Tiên Thiên Bát Quái có 10 số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10.**

5 Số Dương: 1, 3, 5, 7, 9 (là số Cơ hay là số lẻ)

5 Số Âm: 2, 4, 6, 8, 10 (là số Ngẫu hay là số chẵn)

Nếu cộng lại cả thảy sẽ là:

$$1+3+5+7+9 = 25 \text{ (Tổng số Dương)}$$

$$2+4+6+8+10 = 30 \text{ (Tổng số Âm)}$$

---

Lấy tổng cộng bằng: **55** (Số của Tiên Thiên)

**\* Hậu Thiên Bát Quái dùng 9 con số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9**

Cộng 5 số Dương là:  $1+3+5+7+9 = 25$  (Tổng số Dương)

$$\text{Cộng 4 số Âm là: } 2+4+6+8 = 20 \text{ (Tổng số Âm)}$$

---

Tổng cộng các số là: **45** (Số của Hậu Thiên)

➔ Bấy giờ hiệp các Tổng số của Tiên Thiên và Hậu Thiên Bát Quái sẽ có thành số là **100 (55+45)**

Nếu lấy số trung bình của 100 chia cho 2 sẽ là: **50** (100: 2) (Vậy 50 là số của Trung Thiên đó tức là số của Bát-Quái Đồ Thiên mà chỉ riêng Đạo Cao-Đài dùng đến. Xưa Trần Cao-Vân được mặc khải Bát quái này).

Phải chăng con số 100 này đã được huyền thoại bằng câu chuyện của thủy tổ loài người là Lạc Long Quân phối hợp với bà Âu Cơ sinh ra trăm trứng nở trăm con. Hai ông bà vì nghĩ rằng Rồng Tiên không thể sống chung được, nên mới chia 50 con theo cha xuống biển, 50 con theo mẹ

lên non. Giờ đây Đạo Cao Đài đã chứng kiến cho cuộc chia đôi ấy. Cũng như Đạo Cao Đài đã quan niệm rằng mẹ Diêu Trì đã cho 100 ức nguyên nhân xuống trần. Vậy phải chăng số 100 ức không ngoài cách lý giải trên?

### **Số 50 này ở đâu để chứng tỏ Bát Quái Cao-Đài?**

– Chính là 50 Thiên Nhân trong toàn thể Đền Thánh

Do lời Thánh giáo của Đức Chí-Tôn từ buổi khai Đạo: thờ Thiên Nhân là chỉ nghĩa Nhứt điểm linh quang của tạo hoá. Bởi Thiên Nhân thuộc về chơn Thần:

*“Thần cư tại Nhân”* 神居在眼

Thế nên: toàn bộ 50 Thiên Nhân Thầy đặt trong Đền Thánh Toà-Thánh Tây Ninh là tượng lý số Ngũ của khung Hồng phạm Ngũ hành bao quanh Cửu trù mà ngôi Đền Thánh đã thể hiện qua hình con LONG MÃ phục.

50 là lấy theo số của Trời 5, thì số của đất là 10. Nghĩa là cái số tốt cùng của trời đất. Trời tượng bằng số 5, đất tượng bằng số 10 là tượng cái khí thái hoà của Âm Dương giao hoà nhau; hoà nhau một Dương 1 và một Âm 0, cho nên mới có sự yên vui tịch lạc.

Vì lẽ đó đến cái mức của một cõi thì có sự nghi ngại nên có sự đại diện số lấy tượng hoà 5 trời với 10 đất tức là số 50.

### **Nhắc lại vì sao lại nói:**

#### **Hoà nhau một Dương 1 và một Âm 0?**

– Ấy là nói về hai con số Chúa tể tức Càn Khôn phối hợp lại: Càn thành số 1, quẻ Khôn số 0. Số 0 là Vô cực, số 1 là Thái cực. Ấy vô cực cũng là Thái cực, do câu *“Vô cực nhi Thái cực”*

Chung quanh Đền Thánh cho đến tất cả các phần chính yếu bên trong là Quả Càn Khôn nơi Bát Quái Đài đi nữa, các biểu tượng đều có Thiên Nhân, nhưng trang trí dưới năm dạng thức khác nhau:

1- Một dạng thức là QUẢ CÀN KHÔN trên ấy vẽ đủ 3072 ngôi sao, Thiên-Nhân đặt nơi ngôi Bắc Đẩu. Thiên Nhân là tượng ngôi Thái-cực nên không có tia hào quang nào cả. Quả Càn Khôn này đặt trên Bát-Quái Đài. (*Thiên*)

2- Dạng thức thứ nhì là Thiên Nhân trên Cung Đạo có cả thấy 36 tia hào-quang sáng chói và nhiều hình thức để thông công với các Đấng vô hình từ xưa đến giờ. Đó là biểu tượng hai quẻ Càn ☰ 3 nét, Khôn. ☷ 6 nét. (*Nhân*)

3- Dạng thức thứ ba là Thiên-Nhân đặt ở mặt tiền Đền-Thánh, nơi Phi-Tướng-Đài, Thiên Nhân này có 35 tia hào-quang, tượng trưng “*Tam Giáo Qui Nguyên Ngũ Chi Phục Nhứt*”, ấy là Tôn chỉ của Đại-Đạo. (*Địa*)

Ấy là đủ Tam Tài: Thiên-Nhân-Địa

4- Dạng thức thứ tư là một Thiên Nhân đặt trên bàn thờ, phía bên trong Thông Thiên Đài, nơi đây Đức Giáo Tông đến thông công cùng các Đấng Thiêng-liêng, có 16 tia hào quang, tượng Bát Quái Cao Đài. (*Ấm*)

5- Dạng thức thứ năm là Thiên-Nhân có 16 tia hào quang đặt trên các khung cửa sổ chung quanh Đền-Thánh, có cả hai mặt: trong và ngoài. Mỗi bên như vậy là 23 Thiên Nhân. Hai lần là  $(23 \times 2) = 46$ . Cộng với 4 Thiên Nhân vừa kể trên là 50 Thiên Nhân. Số 50 là tượng trưng Bát-Quái Đồ Thiên hay Trung Thiên Đồ. (*Dương*)

Năm Thiên Nhân này là tượng trưng Đại-Đồng Tôn

giáo Cao Đài sẽ truyền bá khắp Ngũ Châu.

Năm dạng Thiên Nhân cũng chia Tam tài và nhị Khí.

## Lễ trần Thần Thiên Nhân

### 1- THIÊN NHÂN NƠI PHI TƯỜNG ĐÀI: TRẦN THẦN TRƯỚC NHẤT

Thiên Nhân này (35 tia) được làm Lễ trần Thần vào ngày 6 tháng giêng năm Đinh-Hợi. Đức Hộ-Pháp ra lệnh thiết lễ trần Thần Đền Thánh. Ngài dạy bên Lễ-viện để nước Cúng giờ Mẹo nơi Báo-Ân-Tử làm phép trần Thần. (vì Quả Càn Khôn lúc ấy còn để tạm nơi Báo-Ân-Tử).



Đúng giờ Mẹo, ngày 6-Giêng-Đinh-Hợi, Đức Hộ Pháp mặc Tiểu-phục, dạy Thừa-sử Huỳnh-Hữu-Lợi và Truyền Trạng Phạm-Ngọc-Trần theo Đức Ngài qua Báo Ân-Tử, vào Bửu Điện, Đức Hộ-Pháp làm lễ xong, dùng

nước Âm Dương cúng giờ Mẹo nơi đây hành pháp, xin Cam-Lô-Thủy và một nhánh dương giao cho Huỳnh-Hữu Lợi. Đức Hộ Pháp lấy ba bó hương hành pháp xong thì giao cho Truyền-Trạng TRẤN cầm.

Đức Hộ-Pháp đi thẳng ra Đền-Thánh là 9g 25ph. Ngài đứng trước Đền-Thánh và ngó ngay Thiên-Nhân Thấy trước Phi-Tướng-Đài rải Cam-Lô-Thủy và cầm bó hương làm phép trấn Thần. Ngài giải thích ý-nghĩa là:

*“Kể từ đây Đức Chí-Tôn hằng để mắt diu-dắt con cái của Ngài và mong mỗi được vui thấy con cái của Ngài về chầu Ngài, sau khi làm nhiệm vụ Thiêng liêng của Ngài phú thác.” (Thánh Tượng nơi đây Trấn Thần trước nhất).*

Hiệp-Thiên-Đài có 36 Cổ-pháp. Đáng lẽ Thiên Nhân phía trước ngó ra ngoài có 36 tia hào-quang, nhưng Đức Hộ-Pháp dạy đắp 35 tia, tượng trưng ý-nghĩa *Tam thập ngũ môn sanh Thiên căn* để làm chứng cho 36 chữ lời thệ trong lời Minh thệ của người Tín hữu Cao-Đài.

Lời Minh thệ dành cho người mới nhập môn là:

Họ gì? Tên gì? ***“Thế rằng: Từ đây biết một Đạo Cao-Đài Ngọc Đế, chẳng dối dạ dối lòng, hiệp đồng chư Môn Đệ gìn luật lệ Cao-Đài, như sau có lòng hai thì Thiên Tru địa Lục”*** (36 chữ)

**Về Thế-pháp:** Thánh Tượng Thiên Nhân Thấy ở Phi-Tướng-Đài, tức ở mặt tiền Đền Thánh có cả thấy 35 tia hào quang, tượng trưng Tam Giáo Quy Nguyên Ngũ Chi Phục Nhứt (Số 3 chỉ Tam giáo, số 5 là tượng Ngũ chi)

Nay là thời kỳ Đại-Ân-Xá của Đức Chí-Tôn, đóng cửa Phong-Đô do quyền năng của Hộ-Pháp vì Ngài đã:



“Ném thử Giáng Ma đóng Cửu Tuyên”.



### **Thánh tượng Thầy ở Phi Tướng Đài có 35 tia hào quang**

Hoặc Kinh Đại Tường cũng đã có lời quyết định:

«*Khai Cơ tận độ Cửu Tuyên diệt vong*».

Lời Kinh đó cũng đủ chứng tỏ rằng Cơ Đại Ân Xá của Đức Chí-Tôn quả thật là trọng đại, còn chứng tích nơi đây. Như thế là biết mình đang hưởng tràn đầy hạnh phúc của kiếp làm người trong buổi Hạ ngươn mặt pháp này.

Chúng ta trở lại phía trước để chuẩn bị đi vào Tòa Thánh theo lối cửa chánh để quan sát bên trong Tòa Thánh. Lại nữa với ba con số: 3, 10, 5 (Tam, thập, ngũ) là những con số sanh ra trời đất. Số 10 thuộc về Hư vô chi khí. Khí này mới sinh ra Tứ tượng, nhưng duy chỉ có hai

thể là Trời 3 và Đất 5 thì chưa đủ. Phải có người là thể thứ ba mới hợp thành tam tài.

### Tôn chỉ Đạo Cao Đài là

#### Tam giáo qui nguyên Ngũ chi phục nhứt

#### Về mặt Bí-pháp:

Đức Hộ-Pháp nói: “Từ ngày Đại-Từ-Phụ và Đại-Từ-Mẫu đến khai mở chơn-truyền giao phó ngọn cờ cứu khổ hầu dạy-dỗ con cái của hai Đấng vào con đường chí chơn, chí chánh. Cái khó khăn cho sứ mạng thiêng-liêng là Đại-Từ-Phụ và Đại-Từ-Mẫu buộc ta phải:

*Lấy căn-bản của nền văn-minh tối cổ của Tổ-phụ ta lưu lại trong triết-lý: **Tam-giáo qui nguyên ngũ chi phục nhứt**. Nếu ta cặn xét ta ngó thấy với một Đạo-giáo mà bảo-thủ chơn-truyền rất khó-khăn quá sức của ta tưởng nghĩ. Huống chi cả triết-lý của các nền Đạo-giáo đương nhiên hiện hữu tại mặt thế này thì nó đã dành quá sức với trí khôn-ngoaan tưởng-tượng; song ta phải xét đoán, nếu không như thế thì có phương chi khác mà tạo dựng ĐẠI ĐỒNG THIÊN-HẠ và THỐNG NHẤT các tín-ngưỡng chơn-lý lại làm một cho đặng, ấy là mục-phiêu trọng-yếu của hai Đấng Phụ Mẫu tạo-đoan muốn cho đạt đến. Còn nếu ta xu-hướng theo một triết-lý Đạo-giáo nào làm căn bản thì nó sẽ trái hẳn với nghĩa-lý tận-độ của Đạo. Cái khó-khăn của ta thi-hành sứ-mạng là do lẽ ấy:*

– Sứ-mạng cao-trọng là phải DUNGHOÀ các tư tưởng Đạo-giáo.

– THỐNG NHẤT các triết-lý tinh-thần làm một là một điều chưa hề có trí khôn-ngoaan nào làm đặng. Nó là một ảo-vọng mà từ trước tới giờ chưa có một nhà triết-học

*nào nghĩ đến. Chính nơi yếu-điểm này Bản-Đạo vẫn ngồi xem quyền Chi-Tôn vô-đối của Đại-Tử-phụ thiết hiện nơi mặt thể này; vì thâm hiểu rằng chỉ có tay quyền-năng vô đối của Đức Chi-Tôn mới làm đặng mà thôi. Tương-lai của Đạo Cao-Đài sẽ vạch rõ cho toàn thể nhơn-sanh thấy đặng điều ấy”*

Đức Thượng-Phẩm dạy tiếp về cái Tôn chỉ cao siêu mà từ xưa đến giờ chưa một Tôn giáo nào thực hiện được:

*“Nay hạ-nguơn hầu măn nên Đức Chi-Tôn Ngọc Hoàng Thượng-đế dùng Huyền-diệu Cơ bút lập Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ với tôn-chỉ: Qui Nguyên Tam-Giáo Phục Nhứt Ngũ Chi. Lấy Nho Tông chuyển thể, lấy sự thương yêu làm phương-pháp thực-hành chánh-đạo. Đức Chi-Tôn quyết cứu vớt những kẻ hữu-căn thoát vòng khổ hải, tránh đọa luân-hồi hầu vui hưởng một hạnh-phúc vĩnh-cữu.”*

### Ý nghĩa số Tam và số Ngũ

#### Về Thiên Nhân có 35 tia ở Phi Tường Đài

Từ xưa đến giờ ai cũng biết:

*\* Trời có Tam bửu – Ngũ khí:*

- Tam bửu là Nhật, Nguyệt, Tinh.
- Ngũ khí là Thán-khí, Đạm-khí, khinh-khí, Dương khí, Hạo-nhiên-khí.

*\* Đất có Tam bửu – Ngũ Hành:*

- Tam bửu là Thủy, Hỏa, Phong.
- Ngũ-hành là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ

*\* Người có Tam bửu – Ngũ tạng:*

- Tam bửu là Tinh, khí, Thần.

– Ngũ tạng là Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận.

Đó là thể hiện: Thiên – Địa – Nhân tức là Tam-tài.

Bởi lẽ ấy:

– **Phật-giáo** Đức Thích-Ca dạy: *Tam qui – Ngũ giới*, Minh tâm kiến tánh, thật hành Bát-ái, Từ-bi.

– **Tiên-giáo** Đức Thái-Thượng dạy: *Tam bửu- Ngũ hành*, tu tâm luyện tánh, thủ cảm-ứng công-bình.

– **Nho-giáo** Đức Thánh dạy: *Tam cương – Ngũ thường*, tồn tâm dưỡng tánh, giữ hai chữ Trung, Hiếu mà làm tiêu chuẩn cho cuộc hành-vi.

**Tóm lại:**

– **Phật** có *Tam qui Ngũ giới*, Bát Chánh-đạo làm khuôn thước cho người tu.

– **Tiên** có *Tam bửu Ngũ hành* và Bát môn.

– **Thánh** có *Tam cương Ngũ thường* và Bát điều-mục.

\* **Nay Cao-Đài thể hiện Tôn chỉ Qui Tam-Giáo Hiệp Ngũ Chi để độ Bát-phẩm chơn hần.**

\* **Thực-hành Tam bửu Ngũ nguyên và Bát-Đạo nghị định.**

\* **Giữ Tam qui Ngũ giới và Bát chánh đạo.**

Thử hỏi ngày nay nhân-loại đã văn-minh đến cực thịnh như vậy mà Đạo Cao-Đài vẫn còn giữ khuôn sáo cũ “*Tam cương ngũ thường*” liệu có lỗi thời không?

Thật sự thì nhân-loại vì văn-minh hóa-học đã cực thịnh mà nền phong-hóa lại suy-đổi đến cực kỳ, nên Đạo Cao-Đài phải lấy lại kỷ-cương làm giếng mối cho cái nhân-luân chi đạo, thế nên tất cả phải biến đổi cho phù hợp.

Đó là chương trình tiến hoá về văn minh tinh thần vậy

**Tôn chỉ Cao-Đài: Qui Tam giáo hiệp Ngũ Chi**

Nay, Tam-Kỳ Phổ-Độ, Đức Chí-Tôn đến khai Đạo cứu đời dùng Nho-Tông chuyển thế:

– Lập Tam bửu Ngũ nguyên, là tinh-thần Hiến-dâng và Phụng-sự, tức là thể hiện hai chữ **Nhân-Nghĩa** 仁義

– Dựng lại Tam cang Ngũ thường là phục lại tinh thần đạo-đức, dựng lại mỹ tục thuần-phong, phát-huy tinh thần văn-hóa 4.000 năm huy-hoàng, rực-rỡ; do đó mà Thầy đã sắp sẵn: Nghĩa, Lý, Tượng, Pháp, Nho, Y, Lý, Số đều nhất-quán, từ ngoại dung đến nội-dung. Từ Thế-pháp đã hiện hình cả Bí-pháp.

Tất cả cũng không ngoài con số TAM và số NGŨ.

Bởi hai con số này nó có một tính cách rất quan trọng. Lý-do dễ nhận thấy là tổng hợp hai số lại là 8 ( $3+5=8$ ). Đó là hình ảnh của Bát-Quái. Mà Đạo Cao-Đài nòng cốt là dựng lại tinh-thần Bát-Quái.

Con số 35 có nghĩa là nêu lên Tôn chỉ của Đạo Cao-Đài là “*Qui Nguyên TAM Giáo Phục Nhứt NGŨ Chi*”

*Thầy dạy: “Thầy muốn Qui Nguyên Phục Nhứt là độ rỗi cả Môn đệ Thầy và cả chúng sanh về nơi miền Cực Lạc, song le chúng sanh phần đông ham danh quý lợi, mê tầu đắm tình nơi chốn trầm luân, chơi vơi giữa dòng biển khổ. Than biết bấy nhiêu lần mà chúng nó có thấu đáo đâu? Chúng nó trở lại cắn rứt các con, hãm he giành xé các con. Thầy cũng buồn cho đó.”*

[NĂM BÌNH DẪN (1926)]

## PHÂN TÍCH VỀ SỐ 3 VÀ 5

Theo nguyên lý của Ngũ hành biến hoá, thì nói:

- Trời số 3 biến sanh Mộc, mà 8 hoá thành nó,
- Trời số 5 biến sanh Thổ, mà 10 hoá thành nó.

Như vậy số 3 và số 5 là hai số Dương thuộc Thiên thể mà sự biến hoá của nó thành Mộc và Thổ. Mộc lấy để biểu dương nguyên hình về thiên thể mà nói, thì Thổ Mộc tượng của Ether và sinh linh khí, bắt đầu là cái gốc của một cái cây lớn ở trên trời mà ngành gốc của nó mọc trước hết tất cả, cái sinh linh khí đó nhuần thấm vào tất cả muôn loài mà từ cõi vô hình thành hữu hình là nhờ cái THỔ số 5 tức là sự biến số 5 là Thổ (đất).

Xét cho kỹ bất cứ loài nào, vật nào, từ vàng bạc cho đến thịt xương, gỗ đá, đều cũng biến thành đất tất cả, cho nên số thứ 5 là số tượng hình của cái sinh khí là thiên thể trong cõi vô vi ở trên cõi hữu vi phải thành hình.

Thế nên số 3 trên cõi vô vi biến thì cũng có sự biến ứng đối của số 5 trên cõi hữu vi này, sự biến hoá thì vô cùng nên mới nói là rối ren; mà thấy được sự biến hoá của muôn loài tức là cách vật thì mới trí tri, nghĩa là mới đến được chỗ biết, như thế mới toại lòng thấy sự thành tựu các văn vẻ của trời đất.

Khi số đã biến hoá đến cùng cực thì trên trời có văn vẻ, dưới đất có cái lý của đất mà đến con số cùng tột thì toại lòng, định được cái tượng hình của thiên hạ.

Hoá cho nên DỊCH-LÝ đã được uyên thâm ắt sự biết có thể bao gồm cả Thiên văn, địa-lý và những tượng hình đã xảy ra hay sắp xảy ra trong thiên hạ.

Đây Thánh nhân muốn dạy ta hiểu biết cái công dụng của sự hợp số 3 và 5. Một khi am hiểu sự biến hoá của nó thì cái văn vẻ biến đổi của trời đất, cái tượng hình của vũ trụ nằm trong tay ta cả thấy vậy. Điều ấy mới rõ cái diệu dụng của Đạo DỊCH mà phải đến thời-kỳ này Đạo TRỜI mới soi rõ sự cao siêu, mầu nhiệm của Dịch.

Hai con số này có giá trị nhiệm mầu lắm vậy!

Nhất định những luật định về Đạo nhưn luân thì không thể bãi bỏ vì tinh thần đạo đức. Bỏ đi là loạn.

- **Trai Tam Cang Ngũ thường.**

- **Gái Tam Tùng Tứ đức.**

Vì sao?

Bởi đó là giếng mối của Đạo làm người, nó xuất phát từ trong Bát Quái (tức là từ ý nghĩa của 8 quẻ) mà ra.

Nhắc lại những sự lập luận này có in trong Dịch lý Cao Đài I rồi: Bát Quái có tám Quẻ:

**Hai quẻ Càn Khôn** chủ về cha mẹ. Sáu quẻ còn lại là tượng cho sáu con (Trai theo Cha. Gái theo Mẹ)

- **Chấn** là trai trưởng. **Khảm** là trai giữa. **Cấn** là trai út.

- **Tốn** là gái trưởng. **Ly** là gái giữa. **Đoài** là gái út

**Ba trai** (Dương): Chấn ☳ Khảm ☵ Cấn ☶

**Ba gái** (Âm): Tốn ☴ Ly ☲ Đoài ☱

Nhìn kỹ mỗi quẻ có ba Hào. Hào là một vạch, có vạch liền là Dương. Vạch đứt là Âm. Trong một quẻ nếu quẻ nào có ít Dương hoặc ít Âm thì quẻ ấy là Chủ. Ví như: Ba quẻ Chấn, Khảm, Cấn, các quẻ này chỉ có một Dương

(mà có đến hai Âm) nên Dương làm Chủ, vậy nên tượng là Nam. Tính ra thì các quẻ này có **3 hào nhưng đến 5 vạch**.



Ba quẻ Tốn, Ly, Đoài cũng tính tương tự như vậy. Nhưng mỗi quẻ có **3 hào mà mỗi quẻ 4 vạch**.

Từ đó mà Thánh nhân đặt ra Luật về nhơn Đạo: *“Trai giữ Tam cang Ngũ thường, Gái gìn Tam tùng Tứ đức”*

Như vậy thì với dân Việt Nam nói riêng hay là những dân tộc nào trên thế giới muốn đồ theo kiểu mẫu của văn hoá Việt Nam đi nữa, nhứt định không bao giờ bỏ đi cái truyền thống tốt đẹp này được. Tuy nhiên sự áp dụng phải uyển-chuyển tùy lúc, tùy thời mới mong khỏi lạc hậu. Vì trước đây luật gia đình của người Việt chúng ta quá khắc khe và thiếu Công bình, kéo theo sự kém Bác ái nữa. Nay Đức Chí-Tôn đến ban cho nhân loại một Hoà ước mới đó là “BÁC ÁI-CÔNG BÌNH” thì chắc chắn rằng người Nữ phải phải tự vươn lên trong tinh thần Cao Đài.

Thánh ngôn Thầy có dạy rõ:

*“Trên Bạch Ngọc Kinh có đủ Nam và Nữ, các con chớ lằm tưởng là phân biệt. Có các Đấng Nữ Tiên, Nữ Phật*



**còn lớn quyền thế hơn Nam nhiều.”**

“Phần các con truyền đạo kỳ Phổ Độ này cũng lắm nặng nề; bao nhiêu Nam tức bao nhiêu Nữ; Nam biết thành Tiên Phật chớ Nữ lại không sao? Thấy đã nói Bạch Ngọc Kinh có cả Nam và Nữ, mà phần nhiều Nữ lấn quyền thế hơn Nam nhiều”.

Ngày 8 tháng sáu Bình Dân (Samedi 17 Juillet 1926)

Thầy dạy: “Cho Nữ phải vô Thầy dạy. Chư Ái nữ, Thầy vì Tam Kỳ Phổ Độ chẳng phân cao thấp, sang hèn. Thầy chỉ khuyên một điều là đạo hạnh các con phải giữ hằng ngày cho nhằm phương pháp Nhơn Đạo, tức là Tứ Đức đó vậy. Các con hiểu à!

Nền nhơn luân của con nhà Nam Việt chẳng lắm, mà tại các con hay nhiễm thường tình mà hư hoại, nên chi Thầy phải nhắc lại cho các con đừng lầm nữa, nghe các con! Nam phải vào. Các con nghe cho rõ, thường ngày các con trông thấy những điều trái tai gai mắt, các con có biết vì tại sao chẳng?

Như kẻ làm quan ý quyền hiệp bức dân lành, đũa ngu nghịch cha phản bạn, làm rối luân thường, các con có biết vì tại sao chẳng?... Tại vô đạo...!

Thầy ban ơn cho các con.

(TNI/19-12-BÌNH DÂN)

**Tân Luật:** Điều thứ ba trong phần Thế luật ghi rõ:

“Phải giữ Tam Cang Ngũ Thường là nguồn cội của Nhơn Đạo:

- Nam thì hiếu đễ, trung tín, lễ nghĩa, liêm sỉ.
- Nữ thì tòng phụ, tòng phu, tòng tử và công, dung, ngôn, hạnh. (Ấy là Tam Tòng Tứ đức đó vậy).

Lại nữa Nữ phái Việt Nam đã áp dụng khuôn thước này trong cách ăn mặc. Nhứt là “*Chiếc áo bà ba*” (số 3) nhưng có 4 nút (số 4) Ấy thể hiện Tam tùng Tứ đức đó.

Cả đến áo dài cũng vậy. Thêm chiếc khăn đội đầu các Bà ngày xưa dùng khăn vuông (tượng Tứ đức) xếp hai góc chéo thành ra hình tam giác (Tượng Tam tùng).



**2- QUẢ CÀN KHÔN THỜ NƠI BÁT QUÁI ĐÀI:**



Chính nơi Quả Càn Khôn, Thiên Nhân không có tia hào quang nào cả, vì đây là ngôi “*Thái Cực Thánh Hoàng*”

nhưng trên ấy có đủ 3072 ngôi sao. Cộng các số này lại với nhau sẽ là  $12 = (3+0+7+2)$ . Số 12 là Số riêng của Thầy.

Tôn-giáo Cao-Đài nay đứng về hai phương-diện:

\* Đạo có Thể-pháp và Bí-pháp của Đạo (Thiên Đạo)

\* Đời có Thể-pháp và Bí-pháp của Đời (Thế-Đạo).

Quan-trọng nhất là Bí-pháp, vì vậy nên khi Thầy giao cho ông Bính làm một Quả Càn Khôn để làm biểu tượng tín ngưỡng của Đạo Cao-Đài, Thầy có dạy rõ:

*“Bính, Thầy giao cho con lo một Trái Càn Khôn; con hiểu nghĩa gì không? Cười!...”*

Chỉ có Đạo Cao Đài nơi Tòa Thánh Tây Ninh tượng hình một QUẢ CÀN KHÔN đặt giữa Bát Quái Đài. Trên Quả Càn Khôn *“sơn màu xanh da trời, Cung Bắc Đẩu và Tinh tú vẽ lên Càn Khôn ấy. Trên vì sao Bắc-Đẩu vẽ **Con Mắt Thầy**”* mà là con mắt trái, là Dương, để cho nhơn sanh sùng bái với ý nghĩa thờ Trời và cũng là thờ Người: *“Thiên Nhơn tương hợp”*. Đây là nguyên lý độc nhất vô nhị, các Tôn giáo từ xưa đến giờ chưa từng có.

Trong Đạo Cao Đài thờ QUẢ CÀN KHÔN tượng trưng lý Thái-Cực, mà DỊCH cũng khởi thủy từ Càn Khôn. Thế nên cả hai cùng một gốc. Đứng về Thể pháp, về nghi thức thờ phượng của Đạo Cao Đài đều khởi nguồn từ KINH DỊCH. Về mặt khác, thờ Thiên Nhân là thờ Đấng duy nhất, là số 1. Dịch viết *“Nhất vạn hóa chi căn”* (số 1 là số căn bản của vạn vật từ đó biến hóa ra).

**SỐ 1:** *Là số đầu tiên sau số 0, tức là cái nguồn sanh hoạt trước nhất để biến vi hữu tướng.*

*Tánh-chất đặc-biệt của con số 1: Số 1 chỉ về Thái cực tức*

*Dương, người hay vật mang số này thì có tánh chuyên nhất và ưa cầm quyền vi chủ. Tánh tình cứng-cỏi, ít chịu thua kém ai, hễ muốn làm là làm cho được nhưng hay nóng-nảy, ít chịu đầu phục nên đôi khi hơi quá mức. Số 1 chỉ cơ động nên dễ thành-công và cũng hay thất-bại, khó điều-hòa. Hay thái-quá nhưng thường là người có danh-giá được đời tôn-kính. Phép toán đến số 1 là chỉ gặp điều lành nhưng không may-mắn lắm, mà chỉ một tánh chất gì có giá-trị dài lâu. Số 1 là số động, nó vốn là lý Thái-cực suy ra nên nó huyền-diệu, nhiệm-mầu, hiện biến. Nên Đạo-gia nói “Thiên đặc nhất linh, địa đặc nhất ninh, nhơn đặc nhất thành”. Ngồi số 1 thuộc về ngôi Phật, chủ quyền cai-trị và giáo-hóa vạn-linh. Số 1 thuộc bản thể Hư linh sản xuất nên có quyền thống-trị cả càn-khôn. Bất cứ ở đâu cũng vậy có một vi-chủ là quyền ấy toàn vẹn, còn nhiều chủ thì sanh phân tán, nên số 1 chỉ một uy-quyền tuyệt đối. Người mang số 1 là người có đầy-đủ đặc tính can-đảm, ý chí siêu-việt, ảnh hưởng của ngôi Thái-cực hóa-sanh”.*

Thế nên Đạo Cao Đài là “Nhất nguyên luận” (dưới Thiên bàn nơi Bát Quái Đài ghi chữ “NHẤTNGUYÊN”

*Thầy Mạnh Tử dạy “Đạo chỉ có MỘT mà thôi”. Sách Chân kinh cũng nói rằng “Nếu không có Thánh nhân lấy ai làm giềng mối trong thiên hạ, nếu không có Tiên Phật lấy ai trông giữ cơ trời, nếu không có Thiên Chúa lấy ai quản được các việc quần sanh...”*



### 3- CÁC THIÊN NHÂN CHUNG QUANH ĐỀN:



#### (Thiên nhân Thầy trên các khung cửa sổ Đền)

Đức Hộ-Pháp đã trấn Thần và có giải thích về các Thiên Nhân chung quanh Đền Thánh như vậy:

*“Thiên-Nhân ngó ra ngoài Đền thì để cho Thiện Nam Tín nữ qui ở ngoài sân lạy vào, còn Thiên Nhân ngó vào Đền vì người Đạo qui ngang sợ ô-uế, không thể coi sóc cho tinh khiết được. Và từ đây dù ở chân trời góc bể nào mà nhân sanh biết hướng về Toà Thánh Cầu nguyện cũng sẽ được hồng ân của Đức Chí Tôn chiếu giám”.*

Thật vậy: “Cơ giải-thoát chúng sanh lần này là cuối

*cùng, Đức Chí-Tôn phải ra công dạy-dỗ cho toàn thể tín đồ biết hồi tâm hướng thiện, quay về đường chánh-giáo lo tu tâm dưỡng tánh, lập công bồi đức hầu ngày chung qui được hội-hiệp với Người nơi cõi thiên-liêng hằng sống.*

*Mở rộng trường công-quả, Đức Chí-Tôn quyết lòng chỉ bảo cho các Môn-đệ có thể lập vị cho mình và độ rỗi nhơn-sanh còn sa ngã trong vòng tục lụy”.*

### 1- GIỚI THIỆU HÌNH ẢNH:

Phương ngôn Tây có câu “*Con mắt là cửa sổ của linh hồn*”. Quả thật: phía trong hành lang là vách Đền Thánh, giữa mỗi căn có một khuôn cửa sổ lớn trang trí bông sen, giữa mỗi khung đều có Thánh Tượng. Tất cả là 23 khung cửa sổ, trang trí hai mặt trong ngoài thành ra có đến 46 Thiên Nhân.

Hai mặt trên và dưới khung là hai bụi Sen đối nhau, có đủ hoa, lá, bông, trái và ngó sen, sắp xếp thật mỹ thuật với các con số này nói lên đầy đủ ý nghĩa của đạo pháp.

– Chính giữa khung là **Thiên Nhân Thấy** tức là “*Con Mắt Trời*” đặt trong một Tam giác đều. (1)

– Trong khung cửa sổ có **hai bụi sen** đối xứng nhau (2)

– Mỗi bụi sen có hai trái, hiệp lại thành **4 trái sen** (4)

– Mỗi bụi bốn lá sen: tổng cộng trên dưới có **8 lá** (8)

– Ngoài là khung chữ nhật đứng, nhưng xén bốn góc thành hình bát giác. (8)

– Từ mỗi bụi sen có ba bông sen nở hồng tươi: trên 3 dưới 3 thành **6 bông**. Hai bên sườn của khung mỗi bên có hai bông búp hiệp lại là 4 búp sen tươi. Vậy cả thấy có

10 **bông sen.** (10)

– Toàn bộ có **12 ngó sen** trắng quay về nhau.

– Từ Thiên Nhân này toả ra **16 tia hào quang** sáng chói: trên là 9 tia, dưới là 7 tia. (2 Bát Quái)

### 2- Ý NGHĨA CỦA SEN VÀ CÁC CON SỐ:

\***Sen** có nhiều ý-nghĩa: Sen là hình ảnh của Phật đạo, chứng tỏ Cao-Đài còn gọi là Phật giáo chấn hưng.

Sen là biểu hiệu sự thanh cao, tinh khiết. Sống trong bùn mà không nhiễm mùi bùn, cũng như người tu hành chân chính thì dù có sống trong trần thế mà không nhiễm bụi của thế trần tức là “*cư trần bất nhiễm*”.

Toà sen chỉ nơi Niết Bàn mới có, ấy là cõi Phật. Các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật, trước kia cũng mang xác phàm ở nơi cõi trần như chúng ta, mà không nhiễm trần, lại tìm chân lý mà độ rồi chúng sanh. Nhờ tu đắc vào Thiên vị và ngự nơi cảnh Thiêng Liêng Hằng sống..

\* **Thiên Nhân là ngôi Thái Cực tức là Trời:**

Nhân là chủ của Tâm, khi Tâm ta động thì Trời đã biết. Tâm ta tưởng Trời tức có Trời trước mặt dẫu ở phương nào cũng vậy. Ấy “*Phật tức Tâm, Tâm tức Phật*” Đức Chúa cũng chỉ Tâm làm nguồn cội của con người.

Từ trong Thiên Nhân toả ra 16 tia hào quang sáng chói (16 tia là 16 đường bán kính của vòng tròn). Thật sự chỉ còn là 8 đường kính, tức là 8 con đường đạo Đạo, dành cho 8 phẩm cấp chơn hồn. Ngày nay là cơ Đại Ân xá của Đức Chí-Tôn, nếu tu thì thành, dữ thì đoạ.

Tính từ đường thẳng ngang đếm lên là 9 tia, tượng



trưng 9 từng Trời, gọi là Cửu Thiên Khai hoá. Người tu nếu gặp duyên thì kết, không gặp thì tan.

Phía dưới có 7 tia tượng trưng Thất tình, mà bất cứ con người nào trên trái đất này cũng có. Nếu không biết tu tâm dưỡng tánh để cho Thất tình dấy loạn thì người sẽ bị say đắm hồng trần, phải chịu trong vòng luân hồi sanh tử.

Nay Đức Chí-Tôn mở Đạo là dạy người tu để biến Thất tình thành Thất bửu, hầu được siêu phàm nhập Thánh tránh khỏi đoạ luân hồi chuyển kiếp là vậy.

Về Thất Tình ngụ một ý nghĩa là từ trước các Tôn giáo nào cũng diệt thất tình, nhưng Đạo Cao-Đài là chủ trương chế ngự Thất Tình. Bởi vậy con người phải nương theo Cửu Thiên Khai Hoá mà tu hành về hiệp với trời.

**Tóm lại:** Thánh ngôn Thầy dạy sau đây là giải trọn vẹn những yếu lý về khung cửa trang trí Sen này:

*“Thầy đã nói với các con rằng: Khi chuta có chi trong Càn Khôn thế giới thì Khí Hư vô sanh ra có một Thầy và Ngôi của Thầy là **Thái cực** (Mắt trời)*

– *Thầy phân Thái cực ra **Lưỡng nghi** (hai bụi sen)*

– *Lưỡng nghi phân ra **Tứ Tượng** (4 trái sen)*

– *Tứ tượng biến ra **Bát Quái** (8 lá sen)*

– *Bát Quái biến hoá vô cùng mới lập ra Càn Khôn Thế giới. Thấy lại phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là vật chất, thảo mộc, côn trùng, thú cầm, gọi là chúng sanh”*

**“Thái cực sanh Lưỡng nghi” là hai bụi sen:**

Vào thời kỳ chưa phân trời đất vẫn còn mờ mờ, khi Thái cực nổ mới có ánh sáng. Khí thanh bay lên làm Trời, khí浊 chìm xuống làm đất. Ấy là *“Thái cực sanh Lưỡng*

*Nghi*” biểu tượng bằng hai bụi sen.

Thầy dạy:

*“Vạn-vật trong Càn-khôn vũ-trụ duy có một cái lý duy nhất gọi là Hư-Vô, Hư-vô mới chuyển biến phát sinh một phẩm tối linh nguyên-thủy là Thái-cực tức là Thấy. Thấy lại phân tách ra hai lý đối nghịch lẫn nhau tương khắc, tương hòa, tương sanh, tương diệt... Lý ấy là Âm với Dương theo danh-từ Nho-gia thường gọi. Nếu gọi theo nguyên-thủy của nó thì là lý Đơn nhất Thái-cực.*

*Thái-cực là chủ thể tất cả vạn hữu thường tồn bất diệt. Thái-cực mới chiết tách ra Pháp, tức Phật-Mẫu mà tạo cơ hữu tướng. Nhưng lý Thái-cực rất vô biên Huyền diệu nhiệm-mẫu. Khi chưa tạo Càn-Khôn thì chẳng có chi tất cả. Thái-cực mới xoay lộn vòng tròn trong khí Hư-vô. Rồi vì cái xoay lộn ấy mà do một Huyền-vi mẫu-nhiệm tối đại tối linh. Thái-cực mới cọ xát với khí thể bên ngoài, mới biến sanh nhứt thể là Pháp như Thấy đã nói. Cái lý này thật mẫu-nhiệm vi diệu lắm, khó mong diễn tả.”*

**“Lưỡng Nghi sanh tứ tượng”** ấy là 4 trái sen, mỗi bụi sen có hai trái hiệp lại mà thành. Cũng như khi có trời đất mới phân định 4 hướng: Đông, Tây, Nam, Bắc.

**“Tứ Tượng biến thành Bát Quái.”** tổng cộng trên dưới có 8 lá sen: mỗi bụi sen có bốn lá. Ấy là khi trời đất đã định bốn phương rồi mới sinh ra Tám hướng là: Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài.

**Số 10** là do 6 bông sen nở và 4 bông sen búp hiệp cả thấy có 10 bông sen, tượng cho Thập Thiên Can là: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý. Số mười cũng gọi là Thập Phương Chư Phật, vì nơi Niết Bàn mới

có toà sen, ấy là cõi Phật. Các Đấng Thần, Tiên, trước kia họ cũng mang xác phàm ở nơi cõi trần mà không nhiễm trần, lại tìm chân lý mà độ rồi chúng sanh. Họ đắc vào bậc Thần, Thánh, Tiên, Phật. Ví như sen là vật dưới bùn mà không nhiễm bùn, lại có thanh danh là Liên hoa hay là toà sen nên cho là Cõi Phật.

**Số 12** ngó sen trắng tượng trưng thập Nhị Địa Chi: tức là 12 con giáp: Tý, Sửu, Dần, Mẹo, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.

*Thầy dạy: “Thập Nhị Khai Thiên là Thầy, Chúa của Càn Khôn Thế giới: nắm trọn Thập Nhị Thời Thần vào tay. Số 12 là số riêng của Thầy”.*

#### **Ý nghĩa Số 12:**

*Số 12 là số đặc-biệt tức là  $9+3$ , 9 là cơ-quan vận chuyển, 3 là ba ngôi. Lấy ba ngôi hiệp vào cơ vận-chuyển tức là cơ qui nhứt, nắm cả các pháp trong tay, mà người nắm pháp ấy là Chủ-tể Càn-Khôn vũ-trụ. Nên Thầy có nói số 12 là số riêng của Thầy là vậy.*

*Nếu cộng lại là  $1+2=3$  tức là ba ngôi đầu tiên. Nếu tính theo hàng là 1 và 2 tức là lý Thái-cực đứng trước luật Âm Dương thì thấy rõ quyền-năng Chuông-quản trong đó.*

*Vì thế nên Thầy nói chi chi cũng có luật-định, không một vật chi ngoài quyền sở-định của Tạo-hóa hết. Nhưng luật công-bình có hai phần: một Âm, một Dương biến động; dù ngay trong luật-định cũng có, ở đâu cũng có cái lý mâu thuẫn trong đó, hề có mâu-thuẫn tương-quan là có biến sanh. Hết vòng biến đổi mới trở về trạng-thái đầu tiên là 1, rồi từ 1 trở lại trạng-thái Hư-vô cho nên người tu đắc nhứt qui cơ là thành Đạo nghĩa là hiệp cùng lý Thái cực để trở lại*

*trạng-thái tĩnh-lặng nhiệm-mầu. Trong là lý Hư-vô phát sanh một Thái-cực. Thái-cực biến-hóa 3 ngôi, mỗi 3 ngôi lại biến-hóa nữa thành ra Cửu chuyển.*

**Tam giác tượng cho lý Tam tài:** đây là khung hình Tam giác đều, tượng cho ba ngôi Thiên – Địa – Nhơn. “Ba mà một, một cũng là ba” Ấy là tam Âm tam Dương, là hình ảnh của quẻ Càn ☰ 3 hào và Khôn ☷ 3 hào. Chỉ có người đạo-đức mới đứng trong hàng Tam tài mà thôi. Bởi người có ba hạng: Nguyên nhân, Hoá nhân, Quỷ nhân. Nay là cơ Đại Ân Xá của Đức Chí-Tôn, nên Thầy cho về cùng một lượt. Kinh Phật Mẫu có câu:

*“Trùng huần phục vị Thiên Môn.*

*“Ngươn linh, Hoá chủng, Quỷ hồn nhứt thẳng”*

Đó là biểu tượng trong khung hình: trên có 3 bông sen dưới có 3 bông sen nở tươi nói lên lý Tam Tài vậy. Khác với buổi đầu là các hạng người này về “*tuần tự*”: Nguyên nhân rồi đến Hóa nhân, sau cùng là quỷ nhân,. Kinh rằng:

*“Tuần huần phục vị Thiên Môn,*

*“Ngươn linh, Hoá chủng, Quỷ hồn nhứt thẳng”*

Vì lẽ đó người Đạo sẽ không thắc mắc tại sao trong cửa Đại Đạo ngày nay có nhiều biến thái, kẻ phá, người xây, kẻ tu chân chính, người toan sửa đổi...

Thầy có dặn dò:

*“Thầy đã nói: Thầy thả một lũ hổ lang ở lộn cùng các con; nó hằng thừa dịp mà cắn xé các con, song trước Thầy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp, chúng nó chẳng hề thấy đặng là đạo đức của các con. Thầy lại khuyên các con gìn giữ bộ thiết giáp ấy cho đến ngày hội hiệp cùng Thầy. Ấy vậy Đạo là vật rất hữu ích như giáp hữu ích cho thân các con,*

*nếu các con bỏ giáp thì thân các con ra trần lố; còn bỏ Đạo thì các con ở dưới phép Tà Thần”... (TNI/35)*

Thử hỏi “*hổ lang*” là ai.? Xưa nay thường có ý nghĩ rằng “*bọn hổ lang là những kẻ lòng lang dạ sói*” chuyên làm khổ cho mọi người. Trên không kinh Trời, dưới không kinh đất, vì:

*“Thấy chẳng dùng sự chi mà thế gian gọi là Tà quái dị đoan, mà nếu xảy ra có một ít dị đoan trong Đạo đã dùng lỗ ấy là tại nơi tâm của vài Môn đệ đó, nếu chẳng giữ theo lẽ chánh mà hành Đạo và bày biện nhiều sự vô lối thì trong ít năm sau đây, sẽ trở nên một mối Tả Đạo, mà các con đã từng thấy”(TDII/42)*

Quẻ Càn 3 nét sẽ tạo nên hình Tam giác đều là chỉ Tam Giáo: Phật–Tiên–Thánh. Dù Tôn giáo nào cũng do nơi Trời mà có, Tôn giáo nào cũng có qui củ chuẩn thẳng ấy là luật (tức là sự mực thước).

Thầy giảng Cơ dạy: (Thánh-ngôn II trang 62)

.... “*Các con đủ hiểu rằng:*

*Chi chi hữu-sanh cũng do bởi Chơn-linh Thấy mà ra, hễ có sống ắt có Thấy, Thấy là Cha của sự sống, vì vậy mà lòng háo-sanh của Thấy không cùng tận.*

*Cái sống của cả chúng sanh Thấy phân phát khắp Càn-khôn thế-giới, chẳng khác nào như một nhánh hoa trong cội, nó phải đủ ngày giờ Thấy nhứt định mới trở bông và sanh trái dạng trồng nữa, biến hóa ra thêm; nếu như ai bẻ hoa ấy nửa chừng thì là sát một kiếp sanh không cho biến-hóa.*

*Mỗi mạng sống đều hữu căn, hữu kiếp, dẫu nguyên sanh hay hóa-sanh cũng vậy, đến thế này lâu mau đều định*

*trước, nếu ai giết mạng sống đều chịu quả báo không sai; biết đâu là cái kiếp sanh ấy chẳng phải là Tiên, Phật bị đọa luân-hồi mà ra đến đời ấy.”*

Như vậy chỉ có 23 Thiên Nhân Thầy được trấn Thần thôi, còn 23 Thiên Nhân bên trong không được Trấn Thần, Thầy cũng bày tỏ lý do. Tại sao phải là con số 23 mà không là số khác?

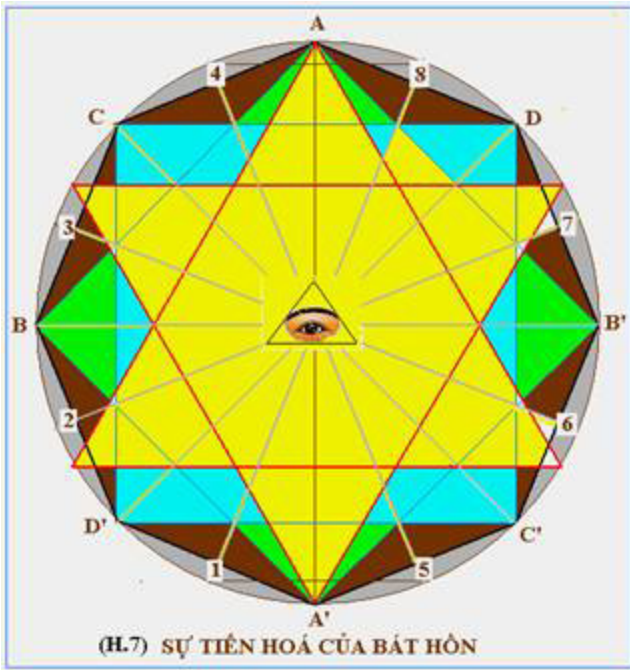
**Đây cũng là số Dịch** chỉ Càn Khôn Thiên Địa. Bất cứ nơi nào cũng có một quyền hành tối thượng của Đức Chí-Tôn đặt để vào đó.

*“Cầm cả quyền hành vô lượng nơi tay, Thầy ngó một cái cũng đủ tiêu diệt nó đặng, nhưng mà phép Công bình Thiêng liêng chẳng phải nên vậy; Ấy là cơ mầu nhiệm cho các con có thể lập công quả” (TNI/47)*

Quẻ Càn ☰ 3 nét (là 3 hào Dương)

Quẻ Khôn ☷ 3 nét (là 3 hào Âm, tức nhiên quẻ Khôn cũng ba hào nhưng đến 6 vạch. Vậy quẻ Khôn nhiều gấp 2 lần quẻ Càn). Thế nên nói theo một hình thức khác là Càn 3 Khôn 2. Ngụ một ý nghĩa là “*Tham Thiên Lương địa*”. Danh từ này trong Thuyết quái truyện Kinh Dịch giải rằng: “*Có thể lia nhau được là Tam, không thể lia nhau được là Tham. Có thể lia nhau được là Nhị, không thể lia nhau được là Lương*”. Ý nói đến căn cơ sự biến hoá sinh thành của vũ trụ.

## THIÊN NHÂN TRÊN KHUNG CỦA CÓ 16 TIA HÀO QUANG



### Tại sao phải đi là 8 đường kính của vòng tròn?

Với Đại Đạo ngày nay thì: – “Phép học ấy tức là đi thẳng ngang đường kính của hình tròn chứ không phải đi quanh-quẩn theo vòng chu-vi. Nhưng nếu chỉ đi tắt thì chỉ biết phớt qua chứ không thật thấu hiểu. Vì vậy mà dù cho những Chơn-linh cao trọng cũng phải giáng thế ở các cõi địa-cầu để học hỏi từng phần vi-diệu mới mong đạt lý cao thâm. Bài học của họ nhanh chóng hơn những Chơn linh thường nên cũng mắc-mở hơn nhiều”.

#### 4- THIÊN NHÂN ĐẶT BÊN TRONG THÔNG THIÊN ĐÀI



(Bàn thờ Thánh Tượng Thấy bên trong Thông Thiên Đài)

Bài học này cũng lý giải cho **Thiên Nhân đặt bên trong Thông Thiên Đài (số 5)**, làm nơi Giáo Tông đến đây cầu hỏi thiêng liêng, thông công cùng các Đấng vô hình để hỏi về đạo pháp. (nếu Thiên Nhân ở khung cửa sổ của Đền là Dương, thì Thiên Nhân nơi đây là Âm),



hợp thành cặp âm- dương nhị khí, đối với 3 Thiên Nhân trên kia là Tam tài thêm vào Nhị khí là NGŨ HÀNH.

**Tại sao trong Toán học từ xưa đến giờ  
lấy Tâm vòng tròn là 0?**

*Số 0 là số vô-vi nó có tánh-chất trung tính, nhiệm yếu, hiền-hòa, sáng-suốt. Vật mang số 0 là vật trung dung, nhậm lẹ, không khuynh-đảo nhưng chưa tiến-hóa. Người mang số 0 là người lưỡng tính, phân tán-hóa chưa nhiều..*

*Số 0 chỉ năng-lực tiềm-ẩn nhưng chưa phát-triển đúng mức. Nhưng khi nào một vật chỉ được thử về 0 ấy về lẽ Đạo, nhưng qui cơ tịnh lặng hoàn-toàn được gặp nhiều chân phúc quý báu. “Không không ấy thiệt lý trường sinh”*

*Phép bói-toán tính đến số 0 là rốt-ráo vẹn toàn, viên-mãn. Số 0 biến dịch vòng quanh thành nhiều bản thể.*

*Số 0 sẽ là cơ khởi đầu cũng như là cơ chót hết, nó tiếp nối giữa hai đường tấn-hóa và qui-nguyên. Hai đầu tấn-hóa, qui nguyên, nó ở giữa làm mẫu chốt.*

*Qua các luận giải trên có thể diễn tả bằng đồ hình như trên đó gọi là “Sự tiến hoá của Bát hôn”.*

Tám đường thẳng xuyên qua tâm chính là tám đường kính của vòng tròn. Tám vòng cung là tượng-trưng cho Bát-phẩm chơn hôn do Phật-Mẫu sản-xuất nơi Kim Bàn, vì cơ-quan sản xuất vạn-linh thuộc PHÁP.

Kinh Phật Mẫu rằng:

*“Thiên Cung xuất Vạn linh tùng Pháp,*

*“Hiệp Âm Dương hữu hạp biến sanh”*

**Tám đường thẳng xuyên tâm** ấy tượng-trưng cơ đoạt Đạo. Chúng sanh tu-luyện phải do nơi Pháp mới

thành. Như vậy Bát phẩm Chơn hỗn đi theo chu kỳ này. Khởi từ:

<b>Cơ tấn hoá</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Số 1 là Vật chất hỗn</li> <li>– Số 2 là Thảo Mộc hỗn.</li> <li>– Số 3 là Thú cầm hỗn</li> <li>– Số 4 là Nhơn Hỗn</li> </ul>
<b>Cơ phục nguyên</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Số 5 là Thần hỗn</li> <li>– Số 6 là Thánh Hỗn</li> <li>– Số 7 là Tiên hỗn</li> <li>– Số 8 là Phật hỗn</li> </ul>

Mỗi hỗn đều có tánh chất riêng:

Từ vật-chất đến nhơn hỗn là *cơ tấn-hóa*, nên có hình chữ VẠN số (1), là chỉ cơ đi xuống trần để tạo nghiệp trần-duyên.

Tạo cho đầy-đủ quả nghiệp thành khối gia-sản rồi bắt đầu đi lên để học điều mẫu nhiệm, nên *Cơ phục nguyên* ở chữ VẠN số (2).

Chữ VẠN ấy là chỉ cơ biến-hóa vô cùng đó vậy, nên vạn-vật bất kỳ là vật chi có TU cũng ắt có thành

### **Tám đường thẳng ấy phát xuất từ đâu?**

Qua đồ hình thấy rõ trục thẳng đứng: Chấn – Đòai là trục tung. Trục ngang là hoành: Khâm – Ly. Hai đường này giao nhau tại tâm của vòng tròn tạo thành góc 90° đó là tâm o. Nhưng trên đồ hình này: hai đường thẳng giao nhau thành Tứ tượng, nên tâm của vòng tròn là 5 tức thuộc Ngũ trung vẫn không sai. Tám đường thẳng

này phát xuất từ 8 đỉnh của hai tứ giác (hai hình vuông) và hai giao điểm của hai Tam giác.

Ấy là thể hiện phương tu tắt của Đạo Cao-Đài đó, Tức nhiên là thi hành Tam Lập: Lập Đức, Lập Công, Lập Ngôn, cũng là thực hành Đạo NHÂN NGHĨA như một linh truyền đặt trước Đền Thánh đó. Nếu người tu làm được như Chúa Cứu Thế ngày xưa là được hiệp với Trời.

Ngay xưa Chúa Jésus:

*“Đấng ấy vô tận vô biên, thấy nạn của nhơn loại đã dẫy-dẫy, Ngài chỉ xuống tại mặt thế này làm con tế vật đặng chuộc tội tình cho nhơn loại, mà lại còn đem quyền của Chí-Tôn để nơi tay của nhơn loại, bàn tay đó đã ký đệ nhị Hòa-ước cho nhơn loại, nó làm cho Ngài thế nào?”*

*Do tay Ngài ký tờ Hòa ước với Chí Tôn, nên hai tay của Ngài bị đóng đinh trên cây Thập tự giá. Hai chân của Đấng ấy đã đi trước nhơn loại đi đường hằng sống cho họ, rồi hai chân của Đấng ấy cũng bị đóng đinh trên cây Thánh-Giá, còn trái tim yêu ái nhơn sanh vô hạn ấy bị một mũi kiếm vô tình đâm ngay cạnh hông của Ngài, lấy giọt máu cuối cùng đó đặng cứu nhơn loại, một tình ái vô biên ấy để lại cho loài người một tôn chỉ yêu ái. Tôn chỉ nhìn nhơn loại là anh em cốt nhục và khuyên nhủ nhơn loại coi nhau như đồng chủng.*

*“Đức Chúa Jésus Christ đã lấy máu thịt đặng chuộc tội cho loài người. Giờ phút này là giờ hiển Thánh của Ngài dùng quyền hành yêu ái vô biên của Đức Chí Tôn mà tha tội cho nhơn loại đó vậy”.*

Thế nên hai đường thẳng này đặt lên nhau tạo nên hình chữ Thập + chính đó là “Thập Tự Giá” là biểu tượng

của Thánh giáo Da-Tô đó vậy. Đây cũng thể hiện hai lẽ Âm Dương không xa lìa nhau mà còn tương trưng cho:

- Không gian biểu hiện là nét sổ dọc là Dương |
- Thời gian biểu hiện là nét ngang là Âm —

Chính vì lẽ ấy Dịch mới nói lên lý biến đổi của vũ trụ qua hình “*Long Mã phụ Hà Đồ*” cũng chỉ là một cách diễn dịch, một cách nói mà thôi. Chung qui thì nguyên lý vẫn một... Dù luận thế nào cũng không ngoài định luật Âm Dương của vũ trụ. Thượng Đế ngày nay đến với nhân loại xưng là Thầy gọi chúng sanh là môn đệ. Thế nên Thầy ban quyền làm Thánh Thể cho hai vị làm đầu hai cơ quan: Hiệp-Thiên-Đài là Hộ-Pháp, Cửu Trùng Đài là Giáo Tông. Khi hai ông chủ này hiệp Một là Quyền Chí-Tồn tại thế.

### I. CƠ QUAN QUẢN-TRỊ CÀN-KHÔN VŨ-TRỤ

Qua hình ảnh trên có hai hình tam giác gát chồng lên nhau là “*1 sanh 3, ba sanh vạn-vật*”, thuộc về cơ Chưởng-quản, chỉ Âm Dương hiệp nhất. Quyền Chí-linh đối phẩm với quyền Vạn-linh. Chí-linh là cơ qui nhứt, vạn-linh là cơ tấn-hóa, nên Chí-linh đầu nhọn quay lên mà Vạn-linh đầu nhọn quay về phía dưới. Chí-linh và Vạn-linh vốn đồng quyền nhau.

Thầy dạy: “*Thầy là các con, các con là Thầy*”.

Vì vậy về phương diện đối phẩm thì Thầy cho một quyền rộng rãi....

Bắt đầu từ A đếm chung quanh có cả thầy **12 hình tam giác đều** nhau xoay quanh một vòng tròn o lớn. Đó là cơ thống-nhất vạn-loại mà Thầy là vi-chủ nên nói số 12 là số riêng của Thầy là vậy. Thầy ở giữa năm pháp qui cơ,

vòng tròn tượng trưng cho càn-khôn vũ-trụ, cả Vạn-linh đều chung chịu trong định luật đó.

**Sáu hình vòng cung nhỏ** tượng-trưng 6 nẻo luân-hồi: Tức là  $AB'$ ,  $B'C$ ,  $CA'$ ,  $A'B$ ,  $BC'$ ,  $C'A$ .

Các đường  $AO$ ,  $BO$ ,  $CO$  chỉ rằng cơ đoạt Đạo hiệp nhưt Chí-linh.

Nếu hết vòng  $A'B'$  mà không biết qui cơ hiệp nhưt là phải vòng vòng luân luân chuyển chuyển mãi tức là còn trong vòng trần-tục, không thể gì hiệp một cùng Thấy, nên Thấy mới phân ra Tam giáo là 3 con đường lớn rộng để cho Vạn-linh do theo đường ấy trở về vị cũ, tức là được hiệp một cùng Thấy.

Ba cạnh  $AC$ ,  $BC$ ,  $BA$ , tượng-trưng **Tam giáo**, chỉ nghĩa rằng trước mặt Thấy, Tam giáo vốn cũng như nhau và cũng đều cùng chung một gốc sanh ra. Gốc ấy tượng trưng tâm  $O$  của vòng tròn. Chẳng khác nào Thấy nắm chốt xoay chuyển, hễ tâm  $O$  dời là tất cả vạn-linh đều đổi.

Ba đường  $AO$ ,  $BO$ ,  $CO$  là Luật-định của Càn-khôn vũ-trụ, chúng-sanh nếu biết đi đúng theo luật-định ấy mới mong hiệp một cùng Thấy. Thế nên phương tu phải có Luật, có Pháp định-vị là vậy.

*Khí khinh-thanh bay lên làm trời, khí trọng trước ngưng xuống làm đất, không hề có một vật nào đi sai luật đó cho được. Tỷ như đất không thể bay bổng lên tầng không-khí, quả bóng không thể chìm xuống đáy nước là vậy. Trời thường cho những vật ấy là vô-tri vô-giác theo đúng nghĩa của nó. Vạn-vật thấy có tánh linh và đều cùng một điểm linh-quang như nhau, có chăng vật này được phát triển, vật kia linh-tánh vẫn ẩn-tàng nên trước mặt Thấy các con vốn cũng*

*nhú nhau, không có ai trọng cũng chẳng ai khinh, dầu cho phẩm-vật tối linh hay thấp kém cũng vậy. Thấy tam dùng danh-từ trần-tục mà giải, chú thật ra chẳng vật nào thấp kém hơn vật nào theo nguyên-lý thiên-nhiên.*

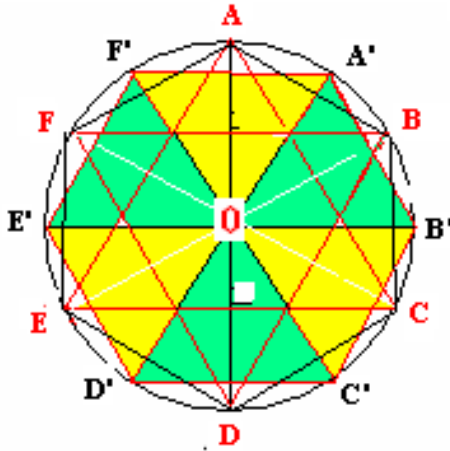
Xem kỹ trong mỗi hình: Thấy có 6 hình thoi, trong mỗi hình ấy có hai đường thẳng góc nhau, ấy chỉ cơ vận hành Âm Dương, trong mỗi bậc luân-hồi của vận-linh đó.

*Lại có 4 hình chữ-nhật bằng nhau, tượng-trưng Tứ tượng biến-hóa nhưng ẩn-tàng ở trong mỗi vật thể, nếu kéo đường thẳng song song với một cạnh qua O và đường chéo của hình chữ-nhật kia, thì hai đường này thẳng góc nhau, chỉ rằng vật thể nếu gặp duyên thì kết, không gặp thì ở trong trạng-thái tiềm-ẩn, ví như đất nắng thì khô-khan mà mưa xuống thì cây cỏ mọc đầy. Đây chỉ rằng kẻ tu hành nếu không gặp cơ qui nhứt thì cũng có thể tăng cao tấn-hóa mà thoát khỏi vị-trí tầm-thường mình đang ở để tiến đến vị-trí cao hơn. Tỷ như người có tu tiến dầu chưa được trở về cùng Thầy, chớ cũng được lên những địa-cầu khác tấn-hóa cao thượng hơn.*

*Sáu cánh ngôi sao chỉ sáu đường luân-hồi phóng sẵn từ ngôi Thái-cực mà ra. Luật luân-hồi là cơ tấn-hóa, nhân sanh lâm cho kiếp sanh là khổ. Kiếp sanh chưa phải là thật khổ đâu, nếu quả khổ mà không ích chi thì Thầy đã bãi bỏ luật-định Luân-hồi, khổ ấy để tăng-tiến mãi, đi đi mãi cho thấu-đáo nẻo huyền-vi của Tạo-vật.*

*Đời lâm-lạc thường cho Luân-hồi sanh tử là cơ nhảm nhí, không có, ấy là muội lăm. Duy-vật, nó chỉ biết cái sống của con vật mà thôi, nó không hiểu chính cái con vật đó ở đâu mà có! Dầu cho kẻ ngang-ngạnh cho rằng con người ở đất nẻ chun lên, Thầy hỏi chớ đất ấy ai sanh? Không-khí ấy*

do đâu mà có? Vạn-vật ấy do đâu có chết, có sống? Nếu nói tự-nhiên thì sao có sự luân-chuyển của mặt trăng, mặt trời, của sông, của núi, của sao, của mây gió? Nếu vạn-vật thiếu Đạo tức thiếu luật-định, thì chỉ trong một phút tương-khắc nhau, đụng lẫn nhau, tương-tàn như tro mạt mà chớ!



**12 TAM-GIÁC XOAY QUANH**

Giữa khoảng cách quả đất với Thái-dương-hệ và khoảng cách giữa hạt nhân và hạt nguyên-tử nó có số tỷ-lệ giống nhau, Thấy hỏi: “chớ sự ấy có ngẫu-nhiên chăng”?

Đời chẳng khác nào lũ mù sờ voi, sờ được cái nào thì cho rằng con voi là đó mà tự đại, tự cao. Khoa-học vật-chất cho là mình đã thắng lý thiên-nhiên thì ngu-muội không biết là đường nào! Chẳng khác chi con bọ ngựa giờ càng đầu với con voi rồi tự-hào rằng mình lớn mạnh.

Thấy hỏi nếu Thấy rút khí khinh-thanh có trong vạn-vật trong giây phút thì các con có còn sống nổi chăng? Vạn-vật

*có còn tồn-tại nổi chăng? Nguyên-tử có còn hiệu lực của nó chăng? Quyền-năng của nguyên-tử-lực không bằng hạt cát so với Càn-khôn là quyền-năng tối thượng của Chí-linh. Thấy hằng thấy sanh-chúng khinh-rẻ lý Đạo, tôn trọng quyền vật-dục chẳng khác nào kẻ đi trong thuyền chèo thuyền đi chậm để phóng ra ngoài cho nhanh, rồi cuộc phải rớt xuống sông!*

*Lẽ tử khừ sanh lai cho đến cả một chút tế-bào trong thân-thể đều phải chịu trong khuôn-luật ấy. Các con mỗi bước qua một nấc để đạt lý thiên-nhiên đã vội tự-hào thắng cả Càn-khôn!*

*Khờ lắm thay! Dại lắm thay! Thương lắm thay!*

*Đó là lý Đạo nhiệm-mầu bất tận vô biên Thấy chỉ tạm dùng những từ trần-tục mà giải-nghĩa..*

## II- CƠ SANH BIẾN VẠN-LINH

Hình này tức là **Lưỡng-nghi biến Tứ tượng, Tứ tượng biến Bát-quái, rồi Bát-quái sẽ biến-hóa vô cùng** theo Đạo gia thường gọi. Thấy nói Lưỡng nghi là cơ Âm Dương phối hợp, thì bất cứ vật chi chi trong trời đất này cũng đều do âm dương mà sản-xuất, cũng còn gọi là lý Nhị nguyên đó vậy. Âm với Dương vốn là cơ động tĩnh, mâu thuẫn nhau, tương-khắc mà lại tương-hòa. Hai cái lý đối-nghịch nhau để hỗ-trợ lẫn nhau chớ không phải để tiêu-diệt nhau.

Trời có sáng tối, người có Nữ Nam, vật có mềm cứng, đất có nắng mưa, vạn-loại có trống mái cho chí đến loài cỏ cây, sắt đá cũng có cái lý của Âm dương. Một cái cây mới nảy chồi thì ra hai lá đầu tiên, ấy là hình tượng của âm dương đó. Âm dương vốn là cơ sản-xuất nhưng trong



Dương có Âm và trong Âm cũng có Dương. Nho-gia gọi “*Vạn-vật phụ âm nhi biao dương, trung chí dĩ nhi hòa*” là vậy, gọi là vạn-vật âm-áp âm dương, đến mực trung dung thì gọi là hòa. Cơ Hòa là cơ sanh-hóa.

Trong phần dương lớn thì gọi là *Thái-Dương*, có phần âm nhỏ gọi là *Thiếu-Âm*.

Trong phần âm lớn gọi là *Thái-Âm*, có phần dương nhỏ gọi là *Thiếu-Dương*.

Hai cái lý ấy gát chổng lên nhau tạo thành hình Tứ tượng. Tứ tượng thành hình mới biến ra Bát-Quái là căn bản của nhân-loại và vạn-vật.

### ***Sao gọi là Bát-quái?***

Ấy là quái hào ở trong bản Hà-đồ của con Long-Mã mà vua Phục-Hi đã thấy thuở trước. Những hình tượng ấy ở trong con vật lạ-kỳ nên gọi là “*quái*” Tám hình ở trong con vật lạ kỳ nên gọi là BÁT QUÁI, kêu lâu thành quen không thể sửa, đáng lẽ phải gọi là Bát tượng hay Bát tướng mới đúng. Đến số 8 là đã biến thể:

( $8 \times 8 = 64$ ) rồi biến vi vô cùng.



### THỜ THÁNH TƯỢNG THẤY TẠI TƯ GIA



Nay, nhân loại văn minh cực điểm, nhưng cũng là lúc cực loạn trên thế giới, nên cần phải lập lại trật tự điều hoà, nếu không có một nền Đạo chơn chính thì nhân loại sẽ đến cơ huỷ diệt. Vì lẽ đó nên Thượng Đế đến ban cho nền Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ Tam Giáo Qui Nguyên Ngũ Chi Phục Nhứt, là để cứu vãng cho nhân loại buổi này.

Biểu tượng cho tinh thần Đại-Đạo là sự thờ hình tượng “**THIÊN NHÂN THẤY**”.

Đặc biệt nhứt là mỗi gia đình đều có lập vị Thượng Đế, tức là Thiên Bàn tại tư gia để mỗi người tự tu thân.

Đức Chí-Tôn đã đem đến cho nhân-loại một nền

Chơn-đạo và dạy cách thức thờ cúng Thấy trên Thiên Bàn, phải có đủ 12 cúng phẩm, thử tìm hiểu ý-nghĩa về cách thức ấy qua hai phương-diện:

1- Ý nghĩa thờ phượng.

2- Lý Dịch trong Tam-Kỳ Phổ-Độ Tòa Thánh Tâyninh.

### \* Ý nghĩa và cách sắp đặt trên Thiên Bàn.

Kinh Thiên-Đạo có dạy:

*“Lập vị Thượng-Đế thì phải lựa nơi nào cho tinh khiết, tốt hơn hết là giữa nhà. Lập trang thờ cho cao và treo màn cho khuất chỗ thờ phượng”.*

Theo như lời tựa dẫn giải, Hội-Thánh dạy người Đạo sắp đặt Thiên Bàn thờ cúng Đức Chí-Tôn theo hình chữ “*Chữ*” 主 với 12 Cúng phẩm tượng-trưng cho Thập Nhị Khai Thiên là Đức Chí-Tôn, Chúa Tể cả Càn Khôn Thế Giới, bởi số 12 là con số riêng của Thấy. Ý-nghĩa này có liên quan đến 12 tháng của 12 thiên-tử quái vậy.

Ngày nay Thiên-bàn tượng-trưng cho cả Càn-Khôn Thế-Giới do Đức Chí-Tôn làm chủ. Ngài đến lập Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, chính mình Ngài làm Giáo-Chủ mà độ dẫn chúng sanh khỏi kiếp luân hồi quả báo, nên người Tín đồ Đạo Cao-Đài chỉ lập bàn thờ, thờ Đức Cao-Đài là đủ, không còn phải lập bàn thờ riêng để thờ Thần, Thánh, Tiên, Phật chi riêng lẻ, chỉ làm cho mất vẻ tôn nghiêm, mà thêm rườm-rà. Lại nữa, đây là thể hiện tinh-thần Đại-Động của buổi nhân-loại được một nền Đại-Đạo Qui Nguyên Tam-giáo Phục nhứt Ngũ chi.

Khi sắp đặt Cúng phẩm trên Thiên-bàn phải cho thật ngay-ngắn. Nếu sắp không ngay thì trật nét chữ. Trật một nét thì sự thờ không chánh-đáng, rất có hại cho Đức tin của người đã thờ cúng mà không nghiêm-chỉnh và mất đi ý-nghĩa gọi là thất pháp, dần-dần làm sai lạc chơn truyền của một nền Chánh-giáo.

Dưới đây là phần ý nghĩa của: Thánh Tượng Thiên Nhân tượng trưng Đức Thượng Đế là Đấng Thánh Hoàng trước Ngôi Thái Cực, với quyền năng tối thượng, toàn tri, toàn năng của Ngài. Đây là quyền Chúa tể của Càn khôn thế-giới.

Dân Việt-Nam vốn một lòng sùng thượng Đấng Thượng-Đế nên đã bao thời gian bất cứ nền Đạo mới nào du nhập vào cũng được đón nhận và Tín ngưỡng hết lòng.

– Trước đây chỉ có Vua mới được tế Trời. Đàn Nam Giao là một chứng tích còn đó.

– Trong làng thì tế Xã tắc tức là những người anh hùng của dân tộc, bốn mùa được hương khói.

Người dân chỉ có quyền cúng tế ông bà tổ phụ mình mà thôi. Tuy vậy mà lòng sùng thượng Trời đất nên họ tự dựng lên một “*Bàn Vọng Thiên*” trước sân nhà để tỏ lòng tôn kính và tạ ơn Trời Phật khi được trúng mùa hoặc làm nơi khẩn đảo

Nay, cửa Đạo Cao-Đài đã chính thức Qui Tam Giáo Hiệp Ngũ Chi, cho nên quyền hành của Thượng-Đế bao trùm tất cả, biểu tượng bằng thờ “*Thánh Tượng*”. Mỗi nhà được quyền mời Đức Thượng đế vào nhà của mình.

Tất cả những nghi thức cúng kính, thờ phượng, nghi lễ theo Tôn giáo Cao-Đài ngày nay... đều bày ra dưới

nhiều hình thức. Nhưng chung qui cũng để bày ra trước mắt cho nhơn sanh thấu đáo lẽ huyền-vi mẫu-nhiệm của Đấng Tạo-hoá, hầu noi theo chơn truyền mà để bước về cùng Thầy trong con đường Chân, Thiện, Mỹ.

Đã trải qua nhiều thời gian, Thánh Tượng Thầy có thay đổi khác nhau đôi chút về hình thức. Nhưng điểm chánh yếu vẫn là biểu tượng “**Thiên Nhân Thầy**”.

### 1- Thánh Tượng Thiên Nhân (Tượng Ngũ Chi):

Đạo trải qua thời-gian, Hội-Thánh cũng đã nhiều lần thay đổi Thánh Tượng Thầy. Tuy nhiên, về hình ảnh của Thánh-tượng có nhiều mẫu khác nhau, nhưng điểm chính-yếu vẫn là “*Con Mắt*”.

Trong hiện tại, Hội-Thánh ban cho toàn Đạo thờ “*Thánh Tượng Ngũ Chi*”. Dưới Thiên-Nhân-Thầy có in hình các Đấng Giáo-Chủ xưa; Tam-Giáo, Tam-Trấn, Ngũ Chi. Là ý-nghĩa Tam-Giáo qui nguyên Ngũ Chi phục nhưt

#### \* Tam Giáo:

- **Phật-Đạo:** giữa là Đức Phật Thích Ca, Giáo-Chủ Đạo Phật.
- **Tiên-Đạo:** Phía hữu là Đức Thái Thượng Lão Quân – Giáo Chủ Đạo Tiên.
- **Thánh-Đạo:** Phía tả là Đức Khổng Thánh Tiên-Sư, Giáo Chủ Đạo Thánh.

#### \* Tam Trấn:

Thay mặt cho Tam Giáo trong buổi Tam Kỳ Phổ Độ:

- **Phật:** Phía hữu là Đức Phật Quan Âm, chủ về Phật Đạo.
- **Tiên:** Ở giữa là Đức Lý Thái Bạch, chủ về Tiên Đạo.
- **Thánh:** Phía tả là Đức Quan Thánh Đế Quân, chủ Thánh Đạo.

**\* Ngũ Chi:**

Từ trên kể xuống thì Ngũ Chi ở hàng giữa là:

- **Phật Đạo:** Đức Phật Thích Ca, Giáo Chủ Phật Đạo.
- **Tiên Đạo:** Đức Lý Thái Bạch Chưởng-giáo Đạo Tiên thay quyền Tiên Đạo
- **Thánh Đạo:** Đức Chúa Jésus-Christ Giáo-chủ Thánh Đạo.
- **Thần Đạo:** Đức Khương Thái Công, Giáo-chủ Thần Đạo.
- **Nhơn Đạo:** Có 7 cái Ngai thể về Nhơn Đạo gồm có: Một Ngai Giáo-Tông, ba Ngai Chưởng-Pháp, ba Ngai Đầu-Sư.

Trong tượng Ngũ-chi nhận thấy có phần chính-yếu là Thiên-Nhân Thấy ở chính giữa có 32 tia hào-quang cả thấy. Kể đến là mặt trời và mặt trăng tức là âm dương nhị khí. Dưới là Tam-giáo, kể Tam Trấn, sau hết là Ngũ chi

**2- Thánh tượng Tam Trấn:**

Về sau Hội-Thánh chấn-chỉnh lại để ban cho toàn Đạo thờ “*Thánh Tượng Tam Trấn*”. Trong Thánh Tượng

Tam Trấn không có in hình các Đấng Giáo Chủ, nhưng phần dưới Thiên Nhân Thầy có ba khuôn vẽ bằng Cổ Tự, đó là Thánh-danh của các Đấng Tam Trấn Oai Nghiêm thay quyền Tam giáo trong buổi Tam Kỳ Phổ Độ này:

Thánh-tượng này phía trên có 6 chữ:

大道三期普渡  
(ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ)

Dưới cùng là danh-hiệu Tam-trấn, từ trái sang phải:

- QUAN-ÂMBỒ-TÁT.
- THÁI-BẠCH KIM TINH
- QUAN-THÁNH ĐẾ-QUÂN







## PHỤ CHƯƠNG

### A- Ý-NGHĨA CHỮ ĐẠO 道 12 NÉT

Nếu khai-triển chữ ĐẠO 道 sẽ thấy các phần sau:

Trên cùng là hai nét phết, chính là cái Âm Dương của trời đất hoá sanh, hay nói gần hơn là do cha mẹ phạm thể sanh ra con người; chỉ Âm Dương tương-hiệp. Nét nhút 一 đặt nằm ngang ở dưới là chỉ con người đứng đầu trong Vạn-linh, hiệp chung lại tức nhiên đủ Tam tài: Thiên, Địa, Nhân rồi vậy.

Bên trong là chữ Mục 目 là con mắt, có 5 nét, tượng lý Ngũ-hành, thuộc Thổ, Thổ ở trung-ương, về tính chất thuộc màu vàng. Đối với sắc dân là giống dân châu Á, mà châu Á ở vào trung-tâm quả đất. Câu liễn đã nói lên điều ấy.

#### “Cao thượng Chí-Tôn Đại-Đạo hoà-bình dân chủ MỤC”

Từ chữ Mục 目(5 nét) thêm một nét phết thành ra chữ Tự 自(6 nét) Tự là chính mình, do vậy mà sự tu-hành là điều tự quyết, tự chủ, tự quyền, tự lập... để định cho phương châm hành-sử của mình. Thế nên số 6 là con số bình-hoà, hạnh-phúc. Câu liễn đối thứ nhì ở Toà-Thánh là:

#### “Đài tiên sùng bái Tam-Kỳ cộng hưởng TỰ-do quyền”

Cả hai bộ-phận này ráp lại với nhau thành ra chữ Thủ 首(9 nét) Thủ là đầu, là khởi điểm. Khởi điểm con người là Cung Mẹ Diêu-Trì thuộc từng thứ 9, cho nên khởi xuất từ đây mà khi trở về cũng là đây. Nhưng nơi đây chưa phải là bến ước mơ cho linh-hồn khi thoát xác mà phải có đủ Tam lập nữa; tượng bằng bộ sước 亠(3 nét) mới thành ra chữ ĐẠO 道 (9 nét + 3 nét = 12 nét). Số 12 là con số của

Thầy, tức nhiên người tu hành đi vào Cửu phẩm thân Tiên mà phải hành đủ Tam lập, đó là Lập đức, Lập công, lập Ngôn. Chính là con đường Thiêng-liêng hằng sống, là bến ước mơ của linh-hồn.

### **Thánh-ngôn II/3 Thầy dạy về chữ ĐẠO:**

*“Đạo là gì? “Sao gọi Đạo?*

*Đạo, tức là con đường để cho Thánh, Tiên, Phật đọa trần do theo mà hồi cứu vị. Đạo là đường của các nhơn phẩm do theo mà lánh khỏi luân hồi. Nếu chẳng phải do theo Đạo, thì các bậc ấy đều lạc bước mà mất hết ngôi phẩm. Đạo, nghĩa lý rất sâu xa, nhưng phải hiểu trước bao nhiêu đó, rồi mới học các nghĩa huyền-bí khác cho đích xác đặng. Đời cũng thế, Đạo cũng thế, chẳng Đạo chẳng nên Đời. Đời Đạo chẳng trọn, lấy Đạo trau Đời, mượn Đời giới Đạo, Đạo nên Đời rạng, giữ áo phồn hoa, nương bóng khổ trăm năm mãn cuộc, tự thanh cao, nếm mùi tự toại, dưỡng chí thanh nhàn thì có chi hơn.”*

### **B- THIÊN NHÂN TRÊN ÁO MÃO CHỨC SẮC LÀ NGHĨA GÌ?**

Sự so-sánh này để thấy vào hàng Phật thì có nhân quang chiếu khắp cõi ta bà để cứu nhơn độ thế. Phật Di Lạc là một trong ba vị Cổ-Phật là: Nhiên Đăng, Di-Đà và Di-Lạc. Còn Hộ Pháp Vi-Đà là Ngự Mã Thiên Quân của Đức Chí-Tôn thay thế cho Ngài giáng trần chuyển Pháp lập Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ Độ. Ngài là Đấng thay quyền cho Cực-Lạc Thế giới chuyển pháp.

Nhân đó, nhìn trong Đạo phục của Chức sắc Đại Thiên phong bên Cửu Trùng Đài như Chưởng Pháp phái

Ngọc “*Bộ Đại Phục thì toàn bằng màu hồng (màu Đạo) nơi trước ngực và sau lưng có thêu Thiên Nhân Thấy bao quanh một vòng Minh Khí (PCT)*”.

(Chương Pháp phái Thượng cũng như trên nhưng đặc biệt thay bằng màu Trắng)

– Ngoài ra thì Pháp Chánh Truyền còn dạy rõ là phẩm ***Giáo sư*** “*nơi trước ngực và sau lưng có thêu Thiên Nhân Thấy, bao quanh một vòng vô vi, áo ba dải*”.

– ***Chánh Phối Sư*** thì áo chín dải, còn ***Phối Sư*** ba dải. Đạo Phục cũng có hai bộ phân biệt (Đại Phục và Tiểu Phục) như của vị Đầu Sư, song trước ngực và sau lưng có ***thêu Thiên Nhân Thấy bao quanh một vòng vô vi***.

– Riêng ***Đầu sư*** thì khác, nơi trước ngực và sau lưng có “*thêu sáu chữ Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, bao quanh ba vòng vô vi*”.

Thiên Nhân trước ngực là một sự nhập tâm nhờ công phu tu luyện. Thiên Nhân phía sau lưng là sự phổ truyền lý Đạo, phổ hóa nhưn sanh trong kỳ ba Cửu thế này.

## C- BA SỐ NGŨ: THIÊN - NHÂN - ĐỊA

### 1- VỀ THIÊN: TƯỢNG NGŨ KHÍ

5 dạng Thiên nhân khắp trong đền, trong số 50 Thiên nhân:

- Một nơi Quả Càn Khôn (không có tia hào quang (Thái cực))
- Một nơi cung Đạo (Thiên nhân có 36 tia: Càn Khôn)

- Một nơi Phi Tượng Đài mặt tiền Đền Thánh 35 tia hào quang (tương Qui Tam Giáo hiệp Ngũ Chi) Ba dạng Thiên nhân trên tượng Tam Tài
- Một nơi Thông Thiên Đài (Bàn thờ Thiên Nhân có 16 tia: (tượng Dương))
- Một dạng nơi cửa Sổ Đền Thánh dưới dạng Hoa Sen (16 tia hào quang (Tượng Âm))

Năm dạng Thiên Nhân trên cũng đủ cả Tam Tài và Nhị Khí Âm dương hợp lại thành Ngũ Khí đó vậy.

(Xem: Thiên Nhân Thầy cùng Soạn giả)

## 2- VỀ NHÂN: TƯỢNG NGŨ TẠNG

### Năm vị có Tượng nơi Đền Thánh

- Đức Bà Đầu Sư Lâm Hương Thanh..
- Đức Quyền Giáo Tông Lê văn Trung.
- Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc..
- Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư..
- Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang.

Về phần này cũng có Đức Di-Lạc ngồi ngự lưng cọt làm chuẩn cái tâm

## 3- VỀ ĐỊA: TƯỢNG NGŨ HÀNH

### Có 5 quả Địa cầu:

- Một nơi nghinh Phong đài dưới Long Mã phủ Hà đồ
- Một dưới chân Đức quyền Giáo Tông, Bạch Ngọc

### Chung Đài

- Một dưới chân Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh:  
Lôi Âm Cổ đài
- Một dưới cây Cân công Bình Thượng Đế, nóc  
Tịnh Tâm Đài.
- Một dưới Cung Đạo, Đức Hồng Quân Lão Tổ.

Nhưng duy nhất Quả Càn Khôn làm chuẩn là cái tâm.

---

**THIÊN NHÃN THẦY**  
NỮ SOẠN GIẢ: NGUYỄN THỦY